BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIẾNG VIỆT 5

TẬP MỘT

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
ĐỖ HỒNG DƯƠNG – NGUYỄN LÊ HẰNG – TRỊNH CẨM LAN
VŨ THỊ LAN – TRẦN KIM PHƯỢNG

TIẾNG VIỆT 5

TẬP MỘT

(Tái bản lần thứ hai)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Kí hiệu dùng trong sách

 Khởi động

 Đọc văn bản

 Trả lời câu hỏi

 Luyện tập theo văn bản đọc

 Vận dụng

M: Mẫu

G: Gợi ý

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Việc viết hoa trong sách ***Tiếng Việt 5*** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Chúc mừng các em đã bước vào năm học cuối của cấp Tiểu học. Năm học cuối cấp này chắc chắn sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với các em. Để góp phần giúp các em có một năm học lí thú và bổ ích, sách *Tiếng Việt 5* mang đến cho các em những bài văn, bài thơ, câu chuyện, vở kịch,... được tuyển chọn theo hệ thống chủ điểm tiếp nối và mở rộng hơn so với những năm học trước. Thông qua việc luyện đọc, viết, nói và nghe, các bài học giúp các em cảm nhận được sâu sắc hơn thế giới tuổi thơ tươi đẹp, có những hiểu biết phong phú hơn về những điều kì diệu, thú vị, đáng yêu, đáng quý của thiên nhiên, con người và cuộc sống. Sau từng bài học, các em được bồi đắp, phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết để tự tin bước vào hành trình học tập mới.

Trong sách *Tiếng Việt 5*, các hoạt động khám phá kiến thức và rèn luyện kĩ năng của môn học được thiết kế đáp ứng yêu cầu của chương trình, phù hợp với cách học của học sinh lớp 5, đồng thời có sự chuẩn bị, hướng dẫn để các em có thể dễ dàng bắt nhịp với cách học môn Ngữ văn ở cấp Trung học cơ sở.

Chúc các em học tập thật vui và hiệu quả.

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
THẾ GIỚI TUỔI THƠ			7
1	1	**Đọc:** *Thanh âm của gió* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ **Viết:** Tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo	8 10 11
	2	**Đọc:** *Cánh đồng hoa* **Viết:** Tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo (tiếp theo) **Đọc mở rộng**	13 15 17
2	3	**Đọc:** *Tuổi Ngựa* **Luyện từ và câu:** Đại từ **Viết:** Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo	18 20 21
	4	**Đọc:** *Bến sông tuổi thơ* **Viết:** Viết bài văn kể chuyện sáng tạo **Nói và nghe:** Những câu chuyện thú vị	23 25 26
3	5	**Đọc:** *Tiếng hạt nảy mầm* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về đại từ **Viết:** Đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo	28 29 30
	6	**Đọc:** *Ngôi sao sân cỏ* **Viết:** Tìm hiểu cách viết báo cáo công việc **Đọc mở rộng**	31 33 35
4	7	**Đọc:** *Bộ sưu tập độc đáo* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về đại từ (tiếp theo) **Viết:** Viết báo cáo công việc	36 38 39
	8	**Đọc:** *Hành tinh kì lạ* **Viết:** Đánh giá, chỉnh sửa báo cáo công việc **Nói và nghe:** Những điểm vui chơi lí thú	41 43 44
THIÊN NHIÊN KÌ THÚ			45
5	9	**Đọc:** *Trước cổng trời* **Luyện từ và câu:** Từ đồng nghĩa **Viết:** Tìm hiểu cách viết bài văn tả phong cảnh	46 47 49
	10	**Đọc:** *Kì diệu rừng xanh* **Viết:** Tìm hiểu cách viết bài văn tả phong cảnh (tiếp theo) **Đọc mở rộng**	51 53 54
6	11	**Đọc:** *Hang Sơn Đoòng – những điều kì thú* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về từ đồng nghĩa **Viết:** Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh	56 58 59
	12	**Đọc:** *Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long* **Viết:** Quan sát phong cảnh **Nói và nghe:** Bảo tồn động vật hoang dã	60 61 63

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
7	13	**Đọc:** *Mầm non* **Luyện từ và câu:** Từ đa nghĩa **Viết:** Lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh	64 65 67
	14	**Đọc:** *Những ngọn núi nóng rẫy* **Viết:** Viết đoạn văn tả phong cảnh **Đọc mở rộng**	68 70 71
8	15	**Đọc:** *Bài ca về mặt trời* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về từ đa nghĩa **Viết:** Viết bài văn tả phong cảnh	72 74 75
	16	**Đọc:** *Xin chào, Xa-ha-ra* **Viết:** Đánh giá, chỉnh sửa bài văn tả phong cảnh **Nói và nghe:** Cảnh đẹp thiên nhiên	76 78 79
9		**Ôn tập và Đánh giá giữa học kì I**	80
		TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP	88
10	17	**Đọc:** *Thư gửi các học sinh* **Luyện từ và câu:** Sử dụng từ điển **Viết:** Tìm hiểu cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách	89 90 91
	18	**Đọc:** *Tấm gương tự học* **Viết:** Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách **Đọc mở rộng**	94 96 97
11	19	**Đọc:** *Trải nghiệm để sáng tạo* **Luyện từ và câu:** Luyện tập sử dụng từ điển **Viết:** Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách	98 100 101
	20	**Đọc:** *Khổ luyện thành tài* **Viết:** Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách **Nói và nghe:** Cuốn sách tôi yêu	102 104 104
12	21	**Đọc:** *Thế giới trong trang sách* **Luyện từ và câu:** Dấu gạch ngang **Viết:** Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện	105 106 108
	22	**Đọc:** *Từ những câu chuyện ấu thơ* **Viết:** Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện **Đọc mở rộng**	110 112 113
13	23	**Đọc:** *Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về dấu gạch ngang **Viết:** Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện	114 115 116
	24	**Đọc:** *Tinh thần học tập của nhà Phi-lít* **Viết:** Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện **Nói và nghe:** Lợi ích của tự học	117 119 120

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
NGHỆ THUẬT MUÔN MÀU			121
14	25	**Đọc:** *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà* **Luyện từ và câu:** Biện pháp điệp từ, điệp ngữ **Viết:** Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ	122 123 125
	26	**Đọc:** *Trí tưởng tượng phong phú* **Viết:** Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ **Đọc mở rộng**	127 129 131
15	27	**Đọc:** *Tranh làng Hồ* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về điệp từ, điệp ngữ **Viết:** Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ	132 134 135
	28	**Đọc:** *Tập hát quan họ* **Viết:** Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ **Nói và nghe:** Chương trình nghệ thuật em yêu thích	136 138 139
16	29	**Đọc:** *Phim hoạt hình Chú ốc sên bay* **Luyện từ và câu:** Kết từ **Viết:** Tìm hiểu cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình	140 141 143
	30	**Đọc:** *Nghệ thuật múa ba lê* **Viết:** Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình **Đọc mở rộng**	145 147 148
17	31	**Đọc:** *Một ngôi chùa độc đáo* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về kết từ **Viết:** Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình	149 151 152
	32	**Đọc:** *Sự tích chú Tễu* **Viết:** Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình **Nói và nghe:** Bộ phim yêu thích	153 156 156
18	**Ôn tập và Đánh giá cuối học kì I**		158
	Một số thuật ngữ dùng trong sách		165
	Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài		166

THẾ GIỚI TUỔI THƠ

Tuần 1

Bài 1

THANH ÂM CỦA GIÓ

ĐỌC



Trao đổi với bạn về những trò chơi hoặc hoạt động em thường thực hiện khi chơi ngoài trời.



THANH ÂM CỦA GIÓ

Chúng tôi đi chăn trâu, ngày nào cũng qua suối. Cỏ gần nước tươi tốt nên trâu ăn cỏ men theo bờ suối, rồi mới lên đồi, lên núi. Suối nhỏ, nước trong vắt, nắng chiếu xuống đáy làm cát, sỏi ánh lên lấp lánh. Một bên suối là đồng cỏ rộng, tha hồ cho gió rong chơi. Thỉnh thoảng gió lại vút qua tai chúng tôi như đùa nghịch.

Chiều về, đàn trâu no cỏ đầm mình dưới suối, chúng tôi tha thẩn tìm những viên đá đẹp cho mình.

Bống em Bống nói:

– Ơ, em bịt tai lại nghe tiếng gió lạ lắm.

– Bịt tai thì nghe được gì? – Tôi hỏi Bống.

– Bịt tai lại rồi mở ra và cứ lặp lại như thế. Anh thử xem.

– Đúng rồi, tớ cũng nghe thấy tiếng gió thổi hay lắm. – Điệp reo lên.

Vừa nói, nó vừa lấy tay bịt hai tai rồi mở ra như Bống chỉ. Cả hội tụ lại, lần lượt đưa hai bàn tay lên bịt tai.

– Nghe "u… u… u…" – Văn cười.

– Không, phải thật im lặng, đầu mình nghĩ gì sẽ nghe tiếng gió nói ra như thế. – Thành nhíu mày như đang tập trung lắm.

– Đúng rồi, tớ nghe thấy "vui, vui, vui, vui…".

– Còn tớ nghe thấy "cười, cười, cười, cười…".

Mỗi đứa nghe thấy một thanh âm. Cứ thế, gió chiều thổi từ thung lũng dọc theo suối mang theo tiếng nói trong đầu mỗi đứa bay xa. Đứa nào cũng mê mải theo tiếng gió cho đến khi Văn la lên:

– Gió nói "đói, đói, đói… rồi.".

Cả hội giật mình. Chiều đã muộn, mặt trời xuống thật thấp. Chúng tôi lùa trâu về, không quên đưa hai tay lên giữ tai để vẫn nghe tiếng gió.

Tối đó, tôi và Bống kể cho bố mẹ nghe về trò chơi bịt tai nghe tiếng gió. Bố bảo mới nghe chúng tôi kể thôi mà bố đã thích trò chơi ấy rồi. Bố còn nói nhất định sáng mai bố sẽ thử ngay xem gió nói điều gì.

(*Theo* Văn Thành Lê)

1. Khung cảnh thiên nhiên khi các bạn nhỏ đi chăn trâu được miêu tả thế nào?

2. Em Bống đã phát hiện ra trò chơi gì? Theo em, vì sao các bạn thích trò chơi đó?

3. Việc bố hưởng ứng trò chơi của hai anh em nói lên điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

   A. Trò chơi hấp dẫn đến mức người lớn cũng thích chơi.

   B. Bố khuyến khích các con chơi những trò chơi ngoài trời.

   C. Bố muốn hoà nhập vào thế giới trẻ thơ của các con.

4. Tưởng tượng em cũng tham gia vào trò chơi bịt tai nghe gió, nói với các bạn điều em nghe thấy.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ

1. Mỗi ý ở cột B nói về danh từ, động từ hay tính từ?

A	B
Danh từ	Từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật
Động từ	Từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái
Tính từ	Từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...)

2. Trò chơi: Đọc đoạn đầu của bài *Thanh âm của gió* và thực hiện các yêu cầu.

Vòng 1

Tìm danh từ theo mỗi nhóm sau:

a. 1 danh từ chỉ con vật

b. 1 danh từ chỉ thời gian

c. 2 danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên

Vòng 2

Tìm 4 động từ chỉ hoạt động hoặc trạng thái của người hoặc vật.

Vòng 3

Tìm 4 tính từ chỉ đặc điểm của các sự vật dưới đây:



Vòng 4

Đặt 1 câu nói về một hiện tượng tự nhiên, trong đó có ít nhất 1 danh từ, 1 động từ, 1 tính từ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO

1. Đọc bài văn kể lại câu chuyện và các chi tiết kể sáng tạo (A, B) dưới đây, sau đó thực hiện yêu cầu.

Nếu hay đọc truyện phiêu lưu, có lẽ bạn sẽ thích câu chuyện *Một chuyến phiêu lưu* của tác giả Nguyễn Thị Kim Hoà.

Chuyện kể rằng, một hôm, mèo nhép rủ chuột xù sang sông chơi, nhưng chuột xù từ chối. (A) Mèo nhép khăng khăng muốn đi nên chuột đành đồng ý vì không nỡ để bạn mạo hiểm một mình. Hai bạn nhờ bác ngựa đưa sang sông.

Đồng cỏ bên kia sông quả là một thế giới xanh tuyệt đẹp! (B) Thích chí, mèo nhép nhảy nhót khắp nơi, mặc dù chuột xù đã cảnh báo rằng trong bụi cỏ có hang rắn.

Ý như chuột lo ngại, rắn bị phá giấc ngủ, tức giận quăng mình về phía mèo nhép. Chuột xù vội nhảy từ mỏm đá xuống mình rắn để cứu bạn. Rắn tối sầm mặt mũi, còn chuột té văng ra. May thay, bác ngựa kịp thời chạy đến cứu hai bạn.

Trên lưng bác ngựa trở về, thấy chuột xù nằm thiêm thiếp, mèo nhép cứ sụt sịt, nước mắt rơi ướt lông chuột xù. Mèo không để ý, miệng chuột đang mím lại do cố nén cười.

Câu chuyện thật thú vị và hài hước. Mèo nhép đã có bài học quý giá về việc phải biết lắng nghe người khác để giữ an toàn cho bản thân và những người xung quanh.

A

Chuột xù nói:

– Bác ngựa bảo nguy hiểm lắm.

Mèo nhép hứ một cái:

– Cậu không đi thì thôi, tớ đi một mình.

B

Cỏ phủ kín cánh đồng như một tấm thảm xanh mát. Cây cối cũng xanh mướt như ngày nào cũng được gội rửa. Không gian ngai ngái mùi cỏ thơm, thật dễ chịu!

a. Bài văn trên kể lại câu chuyện gì?

b. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn. Nêu ý chính của mỗi phần.

c. Các chi tiết sáng tạo A, B được bổ sung vào phần nào của bài văn?

d. Tìm nội dung phù hợp với mỗi chi tiết sáng tạo A, B.



Sáng tạo thêm chi tiết tả cảnh.

Sáng tạo thêm lời thoại cho nhân vật.

2. Theo em, đoạn dưới đây có thể thay cho đoạn nào của câu chuyện?

Chuột xù lồm cồm bò dậy, thấy mèo nhép vẫn sợ hãi, run lập cập. Một lúc lâu, mèo nhép mới xấu hổ bảo:

– Bờ sông bên nhà mình cũng đẹp lắm. Chúng mình về thôi.

Bác ngựa và chuột xù cười phá lên. Mèo nhép cũng bẽn lẽn cười.

3. Nêu những cách em có thể vận dụng để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.

Thêm chi tiết tả ngoại hình và hoạt động của nhân vật.

Thay đổi cách kết thúc của câu chuyện.



Tưởng tượng mình đang tham gia vào câu chuyện, được "nhìn", "nghe", "chạm vào",... mọi sự vật trong câu chuyện để sáng tạo chi tiết.

Ghi nhớ

Trong bài văn kể chuyện sáng tạo, người viết có thể thêm chi tiết (thêm lời thoại, thêm lời kể, lời tả,...) hoặc thay đổi cách kết thúc mà không làm thay đổi nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện.

Bài văn có 3 phần:

– Mở bài: Giới thiệu câu chuyện.

– Thân bài: Kể lại câu chuyện với những chi tiết sáng tạo.

– Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện.



1. Kể cho người thân nghe câu chuyện *Một chuyến phiêu lưu* với chi tiết em sáng tạo thêm.

2. Tìm đọc một câu chuyện về thế giới tuổi thơ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 2

CÁNH ĐỒNG HOA

ĐỌC



Trao đổi với bạn: Em có thể làm gì để góp phần làm cho khu phố hay thôn xóm của em thêm sạch đẹp?



CÁNH ĐỒNG HOA

Ở đầu làng, có một đồng cỏ khá rộng. Ja Ka, Mư Hoa, Ja Prok và Mư Nhơ thường rủ nhau tới đó vui chơi. Ja Ka luôn mang theo chiếc trống nhỏ. Cậu vỗ trống rất hay. Mỗi lần Ja Ka vỗ trống, các bạn lại cùng múa hát tưng bừng.

Thế nhưng gần đây, trên đồng cỏ, một bãi rác xuất hiện và cứ lớn dần lên, bốc mùi khó chịu. Các bạn nhỏ chẳng nô đùa, hò hét như mọi ngày.

– Cứ thế này, đồng cỏ sẽ thành bãi rác mất thôi! – Mư Nhơ thở dài.

Mư Hoa quay mặt đi, giấu những giọt nước mắt:

– Bọn mình còn đâu chỗ mà vui chơi!

Ja Ka, Ja Prok thì rầu rĩ:

– Biết làm thế nào bây giờ?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bỗng Mư Hoa hỏi:

– Các cậu có thấy bầu trời như một vườn hoa không?

Mư Nhơ gật đầu:

– Cánh diều giống hoa ngũ sắc, đám mây giống hoa cúc trắng,…

Mư Hoa bật dậy:

– Chúng ta sẽ biến nơi đây thành cánh đồng hoa. Mọi người không nỡ lấy cánh đồng đẹp làm chỗ đổ rác đâu.

Các bạn nhỏ chụm đầu bàn tính và quyết tâm cải tạo đồng cỏ. Biết ý tưởng đó, nhiều cô bác trong làng đã hưởng ứng. Họ hồ hởi cùng các bạn bắt tay vào dọn rác, xới đất, gieo hạt, trồng cây; ngày ngày tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu. Cây đâm chồi, nảy lộc, rồi nhú nở những bông hoa đầu tiên. Ba tháng sau, hoa đã đua nhau khoe sắc: cúc bách nhật tím lịm, cúc vạn thọ vàng tươi, mào gà đỏ thắm,… Quả nhiên, không thấy ai đến đây đổ rác nữa. Nhóm bạn vui mừng nhảy múa, ca hát giữa muôn hoa rực rỡ, trong tiếng trống rộn ràng.

Với cánh đồng hoa xinh đẹp, ngôi làng trở nên nổi tiếng, đón nhiều khách tới tham quan. Các bạn nhỏ và dân làng cười vui. Cánh đồng hoa cũng như đang vui cười hạnh phúc.

(*Theo* Lê Anh Vinh – Bùi Thị Diễn)

1. Các bạn nhỏ có những hoạt động vui chơi nào trên đồng cỏ đầu làng? Chuyện gì xảy ra ở đó?

2. Khi thấy đồng cỏ có nguy cơ trở thành bãi rác, các bạn nhỏ lo buồn thế nào? Các bạn đã có ý tưởng gì?

3. Các bạn nhỏ đã thực hiện ý tưởng đó như thế nào và kết quả ra sao? Các bạn có cảm xúc gì trước thành quả đạt được?

4. Kể tóm tắt nội dung câu chuyện *Cánh đồng hoa* theo gợi ý dưới đây:

Niềm vui trên đồng cỏ	Nguy cơ đồng cỏ trở thành bãi rác và ý tưởng cải tạo đồng cỏ	Thực hiện ý tưởng	Kết quả tốt đẹp

5. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện?



1. Xếp những từ in đậm dưới đây vào nhóm thích hợp.

- Mỗi lần Ja Ka vỗ trống, các bạn lại cùng múa hát **tưng bừng**.
- Bọn mình còn đâu chỗ mà **vui chơi**!
- Biết ý tưởng đó, nhiều cô bác trong làng đã **hưởng ứng**.
- Nhóm bạn vui mừng nhảy múa, ca hát giữa muôn hoa rực rỡ, trong tiếng trống **rộn ràng**.

Động từ	Tính từ

2. Tìm từ có thể thay thế từ in đậm trong mỗi câu ở bài tập 1.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO

(Tiếp theo)

1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Chào các bạn. Tôi là chuột xù. Tôi sẽ kể cho các bạn nghe câu chuyện phiêu lưu li kì của tôi và cậu bạn thân mèo nhép.

Hôm ấy là một ngày rất đẹp trời, chúng tôi đều muốn đi chơi. Tôi thì muốn chơi ở bên này sông, còn cậu bạn của tôi lại nằng nặc đòi đi chơi ở bên kia sông. Tôi vẫn nhớ lời dặn của bác ngựa là bên kia sông nguy hiểm lắm. Thế mà **chẳng hiểu sao** mèo nhép lại cứ muốn đi chơi ở đó. Cậu ấy quả là thích phiêu lưu. Nhưng phiêu lưu mà mất an toàn thì thật đáng sợ. Tôi cố gắng thuyết phục mèo nhép. Cậu ấy chẳng những không nghe mà còn chê tôi nhát. Cuối cùng, tôi đành chịu thua và đi theo cậu ấy vì không nỡ để cậu ấy mạo hiểm một mình.



Trên lưng bác ngựa trở về, tôi vẫn giả vờ nằm thiêm thiếp. Mèo nhép **chắc là** biết lỗi, cứ sụt sịt, sụt sịt, nước mắt rơi ướt cả bộ lông của tôi. So với lúc cậu ấy khăng khăng đòi sang sông chơi thì bây giờ trông cậu ấy thật quá khác biệt. Tôi phải cố nén cười. Cứ để cậu ấy ân hận một lúc nữa, như thế mới có bài học chứ.

a. Các đoạn văn trên kể lại câu chuyện theo lời của nhân vật nào?

b. Nhân vật đó dùng những từ ngữ nào để gọi mình và các nhân vật khác?

c. Những từ ngữ in đậm thể hiện điều gì? Chọn đáp án đúng.

A. Chuột xù không chắc chắn về suy nghĩ, cảm xúc của mèo nhép.

B. Chuột xù không chắc chắn về suy nghĩ, cảm xúc của mình.

C. Chuột xù dự đoán được sự việc xảy ra tiếp theo.

D. Chuột xù thể hiện sự khách quan khi kể câu chuyện.

d. Cách kể chuyện trong các đoạn văn trên có gì khác với cách kể chuyện trong bài văn trang 11?

Cách mở đầu câu chuyện

Cách kể lại các sự việc trong câu chuyện

Cách kết thúc câu chuyện

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi đóng vai một nhân vật để kể lại câu chuyện.

Câu chuyện được kể theo lời của nhân vật nào?
Nhân vật kể chuyện xưng là gì?

Các sự việc trong câu chuyện được kể như thế nào theo cảm nhận của nhân vật?

Ghi nhớ

Đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện cũng là một cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo.

Bài văn có 3 phần:

– Mở bài: Đóng vai nhân vật để tự giới thiệu và dẫn dắt vào câu chuyện.

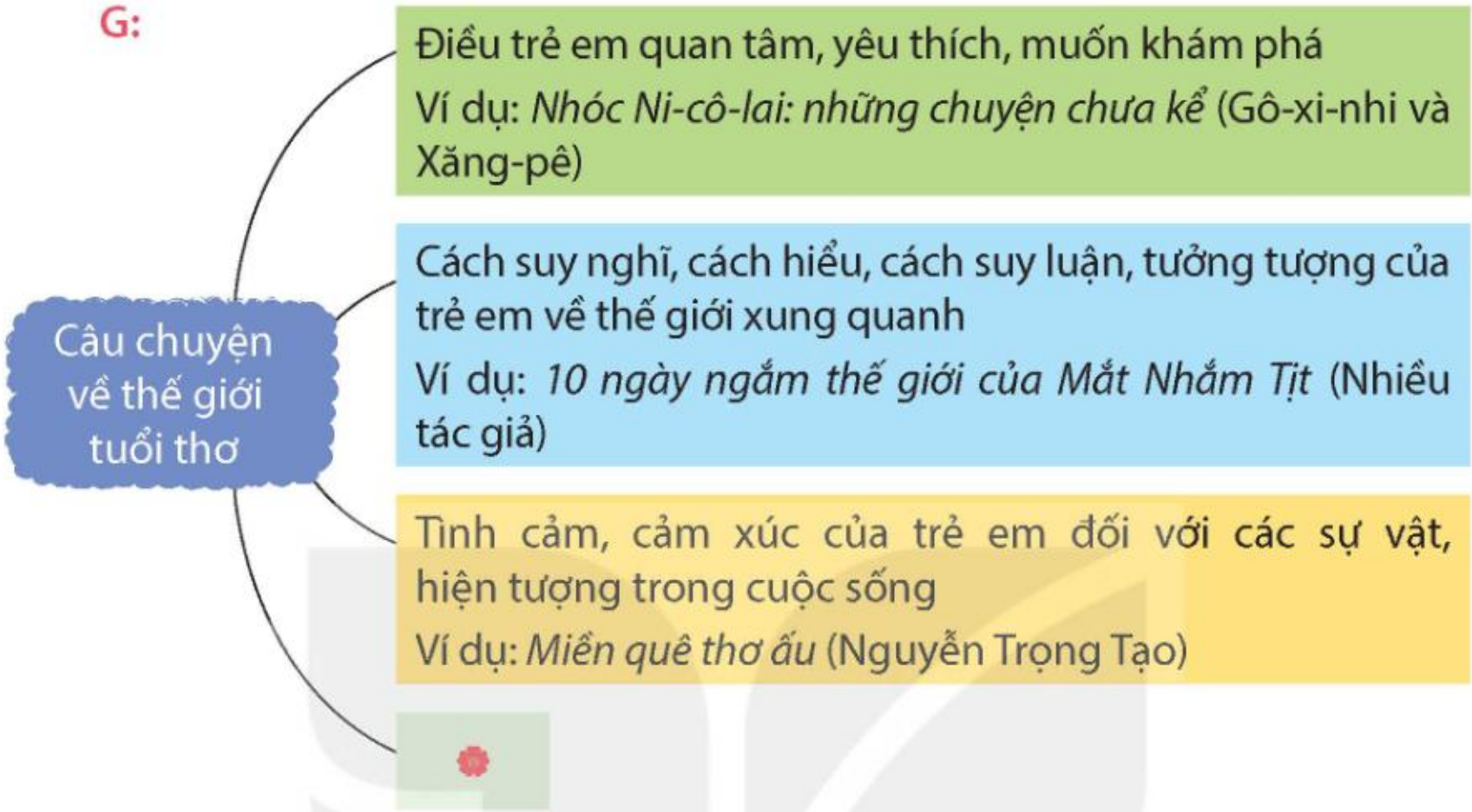
– Thân bài: Kể lại diễn biến câu chuyện theo cảm nhận của nhân vật mà em đóng vai.

– Kết bài: Kể kết thúc của câu chuyện theo cảm nhận của nhân vật.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc câu chuyện về thế giới tuổi thơ.

G:



2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện:	Tác giả:	Ngày đọc:
Nội dung chính của câu chuyện:		Nhân vật em thích nhất:
Chi tiết thú vị hoặc sự việc đáng nhớ:		Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆

3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.

G:

Em có thể chọn một trong các hoạt động sau:

- Kể tóm tắt câu chuyện và giới thiệu về nhân vật chính.
- Nêu điều thú vị về thế giới tuổi thơ được thể hiện trong câu chuyện.
- Chia sẻ những điều em học tập được về cách kể chuyện.



Kể cho người thân nghe câu chuyện về thế giới tuổi thơ mà em đã đọc hoặc đã nghe. Cùng người thân nhận xét về các nhân vật, sự việc trong câu chuyện.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 3

TUỔI NGỰA

ĐỌC



Trao đổi về những tên gọi của năm (theo âm lịch) mà em biết.

G: năm Mão (năm Mèo)



TUỔI NGỰA

(Trích)

– Mẹ ơi, con tuổi gì?
– Tuổi con là tuổi Ngựa
Ngựa không yên một chỗ
Tuổi con là tuổi đi…

– Mẹ ơi, con sẽ phi
Qua bao nhiêu ngọn gió
Gió xanh miền trung du
Gió hồng vùng đất đỏ
Gió đen hút đại ngàn
Mấp mô triền núi đá…
Con mang về cho mẹ
Ngọn gió của trăm miền.



Ngựa con sẽ đi khắp
Trên những cánh đồng hoa
Loá màu trắng hoa mơ
Trang giấy nguyên chưa viết
Con làm sao ôm hết
Mùi hoa huệ ngọt ngào
Gió và nắng xôn xao
Khắp đồng hoa cúc dại.

Tuổi con là tuổi Ngựa
Nhưng mẹ ơi, đừng buồn
Dẫu cách núi cách rừng
Dẫu cách sông cách biển
Con tìm về với mẹ
Ngựa con vẫn nhớ đường.

(Xuân Quỳnh)

Từ ngữ

Tuổi Ngựa: sinh năm Ngựa (năm Ngọ), theo âm lịch.

1. Qua trò chuyện với mẹ, vì sao bạn nhỏ lại tưởng tượng mình là chú ngựa con rong ruổi đó đây?

2. Kể lại hành trình của chú ngựa con theo trí tưởng tượng của bạn nhỏ.

Những miền đất đã qua

Những cảnh vật đã thấy

Những cảm nghĩ đã có

3. Qua đoạn thơ cuối, bạn nhỏ muốn nói với mẹ điều gì?

4. Nêu nhận xét về bạn nhỏ trong bài thơ.

* Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ĐẠI TỪ

1. Những từ in đậm trong mỗi câu sau được dùng để thay cho từ ngữ nào?

a. Nắng vàng óng. Lúa cũng **vậy**.

b. Cây tre này cao và thẳng. Các cây kia cũng **thế**.

c. Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu. **Đó** là thành quả lao động vất vả, "một nắng hai sương" của các cô bác nông dân.



2. Trong những đoạn trích dưới đây, từ nào được dùng để hỏi?

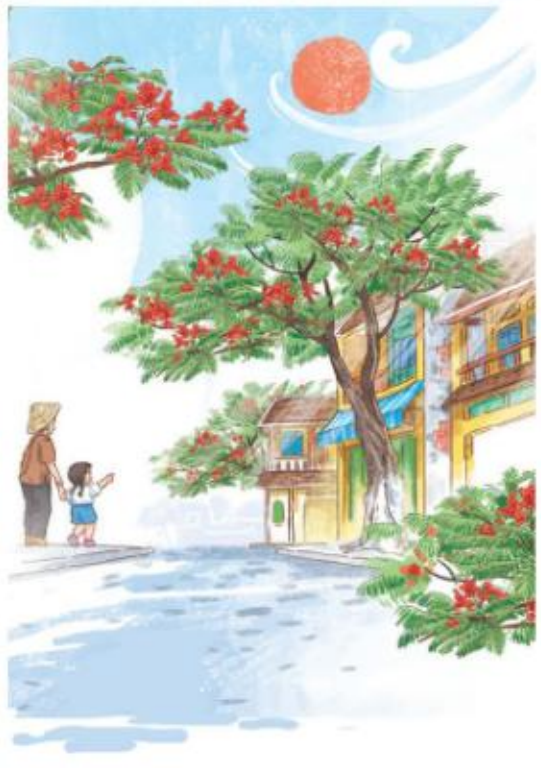
a. Cốc! Cốc! Cốc!
– Ai gọi đó?
– Tôi là thỏ...
(Võ Quảng)



b. Bé nằm ngẫm nghĩ
– Nắng ngủ ở đâu?
– Nắng ngủ nhà nắng
Mai lại gặp nhau.
(Thuỵ Anh)



c. Mùa nào phượng vĩ
Nở đỏ rực trời
Ở khắp nơi nơi
Ve kêu ra rả?
(Câu đố)



3. Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi.

Hạt thóc

Hạt thóc được mẹ lúa yêu thương, chiều chuộng nên rất kiêu. Thóc nói với ngô, khoai, sắn:



– **Tôi** là hạt vàng đấy, các **bạn** ạ. Chẳng ai bằng **tôi** được.

Ngô liền nói:

– **Cậu** ơi, **tớ** nghĩ **cậu** chỉ là hạt vàng khi ở trên cánh đồng này thôi. Còn nếu ở trong bát cơm, chắc chắn **cậu** sẽ bị gắp bỏ ra ngoài.

Hạt thóc nghe xong, im lặng.

(Phan Tự Gia Bách)

a. Các từ in đậm trong câu chuyện trên được dùng để làm gì?

b. Trong số các từ đó, những từ nào chỉ người nói, những từ nào chỉ người nghe?

Ghi nhớ

Đại từ là từ dùng để thay thế như *thế, vậy, đó, này,…* (đại từ thay thế), để hỏi như *ai, gì, nào, sao, bao nhiêu, đâu,…* (đại từ nghi vấn) hoặc để xưng hô như *tôi, tớ, chúng tôi, chúng tớ, mày, chúng mày, chúng ta,…* (đại từ xưng hô). Ngoài ra, trong tiếng Việt, có nhiều danh từ được dùng để xưng hô như *ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, cháu, thầy, bạn,…*

4. Đóng vai hạt thóc trong câu chuyện *Hạt thóc*, viết câu đáp lại lời của ngô, trong câu có sử dụng một đại từ.

VIẾT

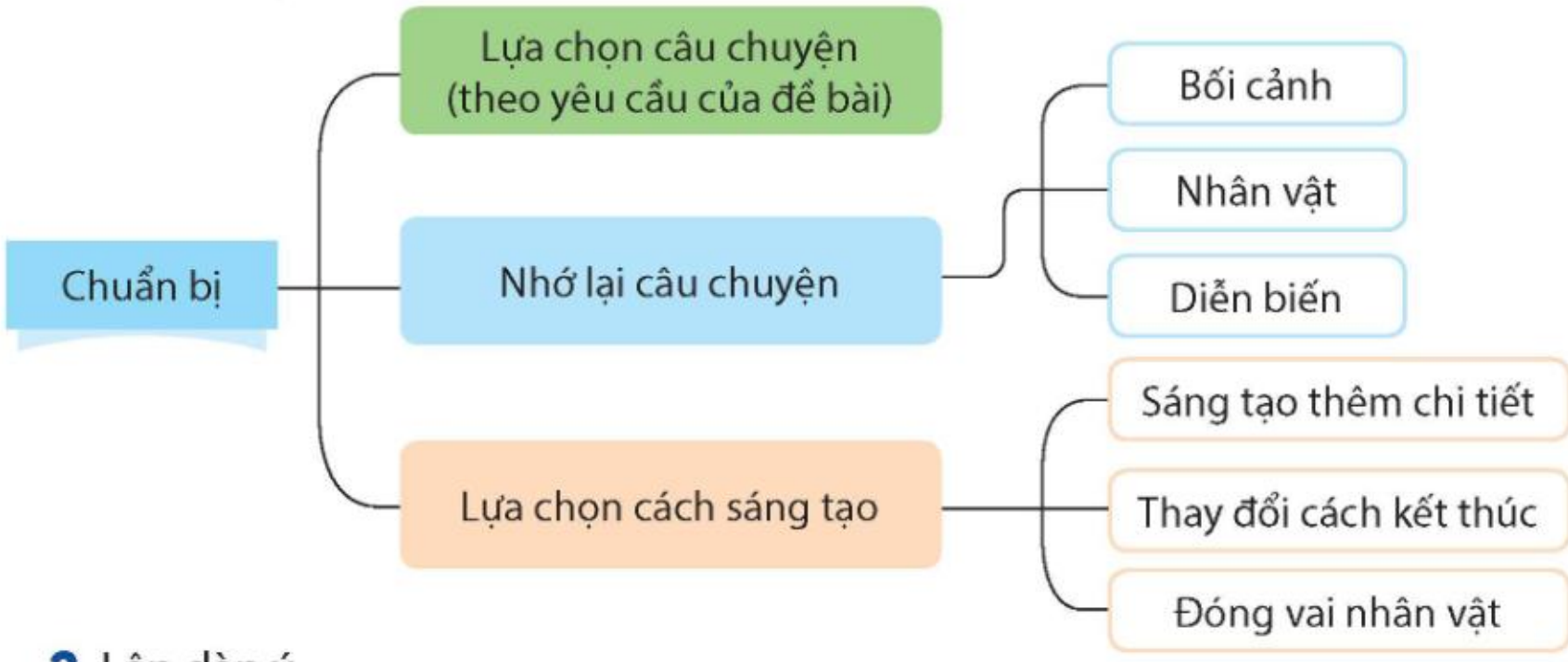
LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn kể sáng tạo câu chuyện *Thanh âm của gió* hoặc *Cánh đồng hoa*.

Đề 2: Viết bài văn kể sáng tạo một câu chuyện có nhân vật chính là con vật hoặc đồ vật.

1. Chuẩn bị.



2. Lập dàn ý.

G:

Mở bài	Giới thiệu tên câu chuyện, tên tác giả,... (Nếu đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện, em cần giới thiệu mình là nhân vật nào.)
Thân bài	Kể lại câu chuyện theo trình tự hợp lí, trong đó có chi tiết được kể sáng tạo theo 1 trong 3 cách: – Sáng tạo thêm chi tiết (có thể lựa chọn sáng tạo một hoặc nhiều chi tiết). – Thay đổi cách kết thúc theo tưởng tượng của em. – Đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện (chú ý cách xưng hô, cách thể hiện lời nói, suy nghĩ, cảm xúc phù hợp với nhân vật).
Kết bài	Nêu suy nghĩ, cảm xúc,... về câu chuyện hoặc nêu kết thúc của câu chuyện dưới góc nhìn của nhân vật (nếu đóng vai kể chuyện).

3. Góp ý và chỉnh sửa.

- Nội dung câu chuyện
- Cách sáng tạo các chi tiết trong câu chuyện



Chia sẻ với người thân dàn ý bài viết của em và trao đổi về cách sáng tạo cho câu chuyện.

Bài 4

BẾN SÔNG TUỔI THƠ

ĐỌC



Bạn yêu thích, tự hào về điều gì ở quê hương hoặc nơi mình sinh sống?



BẾN SÔNG TUỔI THƠ

Từ khi sinh ra và lớn lên, tôi đã thấy trước nhà có một dòng sông êm đềm lững lờ con nước, có hàng bần xanh soi bóng nghiêng nghiêng…

Mỗi chiều, bọn trẻ chúng tôi tụ năm tụ bảy ở bến sông, vui đùa đủ các trò của tuổi con nít. Chúng tôi thường lấy chén muối ớt hoặc chén mắm đồng rồi rủ nhau hái những trái bần để ăn. Hôm nào lỡ tay cho nhiều ớt quá thì cả bọn vừa ăn vừa hít hà vì cay.

Những ngày nước ròng nước lớn, con sông mang phù sa bồi đắp cho cây bần ngày một lấn ra sông. Chiều chiều, gió từ phía sông thổi về man mác, những bông hoa bần tim tím nở xoè, từng cánh hoa thi nhau rơi xuống rồi cuốn trôi theo dòng nước. Thỉnh thoảng lại nghe những trái bần chín rớt tỏm xuống sông, âm thanh rất đỗi quen thuộc và gần gũi với bọn trẻ sống ở xứ cù lao này.

Trái bần chua cũng là một đặc sản của quê tôi. Vì trái bần mà đem nấu canh chua cá bống sao hay cá bông lau thì khó có món nào ngon hơn được. Cá bông lau là thứ cá ngon quý hiếm, chỉ có theo mùa, còn cá bống sao thì ngược lại, có quanh năm. Khi rảnh rỗi, chúng tôi chỉ cần xuống bãi sông lội một lát là kiếm được cá, lượm vài ba trái bần là nấu được nồi canh chua. Ai đến cù lao quê tôi mà chưa từng thưởng thức món canh này thì cũng xem như chưa đến.



Mỗi lần đi đâu xa nhà, tôi lại nhớ bến sông quê có hàng bần nở hoa tím chờ gió thổi qua. Khi đó, tôi tưởng đâu như có hương thơm của những trái bần chín và mùi vị của canh cá bống sao nấu với trái bần chua. Những cây bần con bên sông vẫn cứ tiếp tục mọc lên để duy trì màu xanh bờ bãi cù lao quê hương tôi.

(*Theo* Lê Văn Trường)

Từ ngữ

- *Bần*: cây to, mọc ở vùng nước lợ, có rễ phụ nhọn và xốp đâm ngược lên khỏi mặt bùn.
- *Cù lao* (đảo): vùng đất nổi lên giữa sông hoặc ở biển.

1. Từ khi sinh ra, những hình ảnh nào của quê hương đã trở nên thân thuộc với bạn nhỏ?

2. Bạn nhỏ đã có những kỉ niệm gì cùng bạn bè trên bến sông tuổi thơ?

3. Trong cảm nhận của bạn nhỏ, vẻ đẹp của quê hương hiện lên như thế nào?

4. Bạn nhỏ nhắc đến đặc sản gì của quê hương? Chi tiết nào cho thấy bạn rất tự hào về đặc sản đó của quê mình?

5. Qua bài đọc, em yêu thích hình ảnh nào của vùng đất cù lao? Vì sao?

1. Từ *tôi* và *chúng tôi* ở hai đoạn đầu của bài đọc được dùng để chỉ ai? Từ nào chỉ một người, từ nào chỉ nhiều người?

2. a. Tìm từ có nghĩa giống với từ in đậm trong các câu sau:

Thỉnh thoảng lại nghe những trái bần chín **rớt** tỏm xuống sông, âm thanh rất đỗi quen thuộc và gần gũi với bọn trẻ sống ở xứ **cù lao** này.

Mỗi chiều, bọn trẻ chúng tôi tụ năm tụ bảy ở bến sông, vui đùa đủ các trò của tuổi **con nít**.

Trái bần chua cũng là một đặc sản của quê tôi.

b. Qua những từ in đậm ở trên, em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ của nhà văn trong bài *Bến sông tuổi thơ*? Chọn đáp án đúng.

A. Nhà văn sử dụng từ ngữ gần gũi với trẻ em.
B. Nhà văn dùng từ ngữ phổ biến với nhiều người.
C. Nhà văn sử dụng từ ngữ đậm màu sắc Nam Bộ.
D. Nhà văn dùng những từ ngữ trừu tượng, mơ hồ.

VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn kể sáng tạo câu chuyện *Thanh âm của gió* hoặc *Cánh đồng hoa*.

Đề 2: Viết bài văn kể sáng tạo một câu chuyện có nhân vật chính là con vật hoặc đồ vật.

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 3, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

Lưu ý:

Khi thêm lời kể, tả, thêm lời thoại hoặc thay đổi cách kết thúc của câu chuyện, cần lựa chọn chi tiết sáng tạo hấp dẫn, thú vị và phù hợp với nội dung câu chuyện.

Khi đóng vai kể chuyện, cần chọn cách xưng hô phù hợp và kể, tả sự việc theo đúng cảm xúc của nhân vật mà em đóng vai.

Một số đoạn văn tham khảo:

– Sáng tạo thêm chi tiết (lời kể, lời tả, hội thoại,...) cho câu chuyện.

Cánh đồng hoa

Ngồi tựa vào gốc cây, các bạn nhỏ ngước nhìn bầu trời. Trên bầu trời xanh biếc, muôn vàn đám mây như đang đùa giỡn, trông thật vui nhộn. Một cụm mây bỗng tách ra, nhìn giống bông cúc trắng khổng lồ. Rồi một cụm mây nữa, trông giống đoá quỳnh tinh khôi. Những "bông hoa mây" cứ bồng bềnh, bồng bềnh, khiến Mư Hoa phải bật dậy reo lên: "Các cậu có thấy bầu trời như một vườn hoa không?".



– Thay đổi cách kết thúc của câu chuyện.

Thanh âm của gió

Bố bảo mới nghe chúng tôi kể thôi mà bố đã thích trò chơi ấy rồi. Bố hẹn chúng tôi ngày mai dậy sớm chạy ra bờ suối nghe xem gió nói điều gì. Thế là chúng tôi tưởng tượng ra bao nhiêu tiếng gió mà bố có thể nghe được. Tiếng gió cứ lao xao, lao xao đưa chúng tôi vào giấc ngủ lúc nào không hay.

– Đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện.

Ông lão đánh cá và con cá vàng

Đang bơi lội tung tăng trong làn nước xanh mát, bỗng nhiên tôi bị cuốn phăng đi. Tôi hốt hoảng nhận ra mình đã mắc vào một tấm lưới và bị nhấc bổng lên khỏi mặt nước. Trước mắt tôi là một ông lão có nét mặt khắc khổ. Ông nhìn tôi với vẻ thất vọng, có lẽ vì trong lưới chỉ có mỗi mình tôi.



2. Đọc soát và chỉnh sửa.

– Giới thiệu được câu chuyện một cách hấp dẫn, thu hút sự chú ý của người đọc.

– Kể chuyện với chi tiết sáng tạo độc đáo nhưng không làm thay đổi nội dung chính, ý nghĩa của câu chuyện gốc.

–

NÓI VÀ NGHE

NHỮNG CÂU CHUYỆN THÚ VỊ

Yêu cầu: Thảo luận về những chi tiết thú vị trong câu chuyện em yêu thích.

1. Chuẩn bị.

– Nhớ lại câu chuyện mà em yêu thích.

G:

Tên câu chuyện	Tên tác giả (nếu có)	Nội dung chính

– Liệt kê các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

G:

Bối cảnh câu chuyện: tình huống độc đáo, không gian thơ mộng,…

Nhân vật trong câu chuyện: ngoại hình khác thường, có phép biến hoá, tài năng đặc biệt,…

Sự việc trong câu chuyện: sự việc bất ngờ, kì lạ, cuốn hút, hài hước,…

– Ghi chép những ý kiến dự định phát biểu.

2. Thảo luận.

– Người điều hành nêu nội dung thảo luận.

– Từng thành viên nêu ý kiến đã chuẩn bị.

Đọc câu chuyện *Thằn lằn xanh và tắc kè*, mình thích tình huống gặp mặt rất độc đáo giữa thằn lằn và tắc kè.

Nhân vật ông Đùng, bà Đùng trong *Sự tích ông Đùng, bà Đùng* cao lớn khác thường, đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất.



Câu chuyện *Ở Vương quốc Tương Lai* có chi tiết rất thú vị: Các em bé sáng chế ra vật dụng mang lại hạnh phúc cho con người.

3. Đánh giá.

Người có ý kiến hay	Người trình bày hấp dẫn	Người tham gia tích cực	

Chia sẻ với người thân về những điều thú vị trong một câu chuyện em đã đọc, đã nghe.

Bài 5 TIẾNG HẠT NẢY MẦM

ĐỌC



Chơi trò chơi: Nghe từ ngữ, đoán âm thanh.

Cách chơi: Một bạn nêu từ ngữ chỉ âm thanh, một bạn đoán đó là âm thanh của sự vật, hiện tượng nào.

M: *tí tách* → tiếng mưa rơi.



TIẾNG HẠT NẢY MẦM

Mắt sáng, nhìn lên bảng
Lớp mươi nụ môi hồng
Đôi tay cô cụp mở
Báo tưng bừng thanh âm.

Cánh sẻ vụt qua song
Hót nắng vàng ánh ỏi
Các bé vẫn lặng chăm
Nhìn theo cô mấp máy.

Sau ngón tay cô đấy
Là tiếng hạt nảy mầm
Tiếng lá động trong vườn
Tiếng sớm mai mẹ gọi.

Tiếng cuộc đời sâu vợi
Con tàu biển buông neo
Ngôi sao mọc rừng chiều
Vó ngựa ran vách đá.

Bao nghĩ suy vất vả
Trong mắt người lo toan
Để từng âm có nghĩa
Bật lên từ môi em.

Nghe cánh vỗ chim non
Trước diệu kì tiếng hót
Giữa hồn nhiên lớp học
Ai nụ cười rưng rưng.

(Tô Hà)

1. Ở khổ thơ thứ nhất, chi tiết nào giúp em nhận ra đây là lớp học của trẻ khiếm thính (mất khả năng nghe hoặc nghe kém)?
2. Theo em, những khó khăn, thiệt thòi của các bạn học sinh trong bài thơ là gì?
3. Cô giáo đã gợi lên trong tâm trí học trò những hình ảnh và âm thanh nào của cuộc sống?



4. Những chi tiết nào cho thấy các bạn học sinh rất chăm chú? Vì sao giờ học của cô giáo cuốn hút được các bạn?
5. Em có suy nghĩ gì về cô giáo của lớp học đặc biệt này qua 2 khổ thơ cuối?

* Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ

1. Tìm các từ dùng để xưng hô trong mỗi đoạn dưới đây. Nhận xét về thái độ của người nói qua các từ đó.

a. Trông thấy tôi theo mẹ vào đến cổng, bà buông cái chổi, chạy ra nắm tay tôi.

– Cu Dũng lớn ngần này rồi ư?

[...]

Bà xăng xái xuống bếp lấy dao ra vườn chặt mía đem vào.

– Mía ngọt lắm, mẹ con ăn đi cho đỡ khát.

Bà róc, bà tiện, bà chẻ từng khẩu mía đưa cho tôi:

– Ăn đi! Cháu ăn đi! Răng bà yếu rồi, bà chả nhai được đâu.

(*Theo* Vũ Tú Nam)

b. Cánh cam vùng chạy, nhớn nhác tìm lối thoát. Chuột cống cười phá lên:

– Ha ha! Ta đã cho bịt kín tất cả lối ra vào. Nhà ngươi chớ có nhọc công vô ích! Tất cả các ngươi đã trở thành nô lệ của ta. Dưới cống này, ta là chúa tể, các ngươi không biết sao?

(Vũ Tú Nam)

2. Chọn các đại từ thay thế thích hợp với mỗi bông hoa và cho biết chúng được dùng để thay cho từ ngữ nào.

đó　　ấy　　thế　　vậy　　này

a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác ❁ thật lạ.

b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì ❁, con đường luôn phảng phất mùi lạc tiên chín.

c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú ý đến điều ❁.

3. Tìm đại từ nghi vấn trong các câu dưới đây và xác định mục đích sử dụng tương ứng với mỗi đại từ đó.

a. Anh muốn gặp ai?	(1) Hỏi về số lượng
b. Sao con về muộn thế?	(2) Hỏi về người
c. Bạn làm được mấy bài tập rồi?	(3) Hỏi về thời gian
d. Bao giờ cháu về quê?	(4) Hỏi về địa điểm
e. Nó ngồi ở đâu?	(5) Hỏi về nguyên nhân

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.

2. Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và hạn chế trong bài.

3. Trao đổi bài làm với bạn để học tập các ưu điểm trong bài của bạn.

Cách viết mở bài, kết bài ấn tượng	Cách lựa chọn và kể các chi tiết sáng tạo trong câu chuyện	Cách sử dụng từ ngữ hay, sinh động

4. Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn.



1. Ghi vào sổ tay những điều em học được về cách viết bài văn kể lại câu chuyện với các chi tiết sáng tạo.

2. Tìm đọc một bài thơ viết về trẻ em.

Bài 6

NGÔI SAO SÂN CỎ



Chơi trò chơi: Kể nhanh tên các môn thể thao cá nhân và các môn thể thao đồng đội.



NGÔI SAO SÂN CỎ

Tôi được bạn bè khu phố công nhận là cầu thủ xuất sắc. Thế mà đợi mãi tôi mới có dịp ra mắt "giới hâm mộ bóng đá trường nhà" trong trận đấu với lớp 5C sáng nay.

Trận đấu gay cấn từ những phút đầu. Mạnh lăn xả cướp bóng rồi chuyền cho tôi dẫn xuống vòng cấm địa. Hậu vệ lớp C xô lên chặn. Mạnh và Chiến đã lên kịp. Nhưng tôi vẫn cố hất bóng qua hậu vệ lớp C vì không muốn nhường ai cơ hội ghi bàn. Chậm rồi, thủ môn đã lao lên bắt bóng. Cả sân vỡ oà vì tiếc.

Sốt ruột lắm nhưng đến giữa hiệp tôi mới ghi bàn. Tiếng vỗ tay dội lên, tôi sung sướng chạy như một ngôi sao sân cỏ. Từ lúc đó, lớp C kèm tôi như hình với bóng. Tôi dắt bóng một quãng là mất, lại chẳng chuyền cho ai. Lớp C được thể tấn công và ghi liền hai bàn.

Giữa hai hiệp, chúng tôi hội ý. Mạnh thở hồng hộc:

– Tại Việt cứ một mình ôm bóng, tụi nó phá mất.

Vĩnh đanh mặt:

– Hiệp sau đừng ích kỉ thế.

Tôi hầm hầm:

– Tớ không đá nữa, xem các cậu làm được gì.

Không ai đáp lại, chỉ lặng lẽ dãn ra cho tôi đi.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tôi ngồi khuất một góc xem hiệp hai. Có một tích tắc Vĩnh chậm nhịp, không kịp chuyền cho Chiến làm lỡ cơ hội ghi bàn. Tôi làu bàu: "Giữ bo bo thế làm gì chẳng lỡ.". Nói xong, bất giác tôi nóng bừng mặt.

Lớp tôi càng đá càng hay. Bộ ba Long, Chiến, Mạnh chuyền bóng rất ăn ý. Hậu vệ lớp C không sao chặn nổi đường bóng ấy. Rồi Mạnh ung dung đội đầu, tạt bóng gọn vào lưới.

Cả sân vỗ tay vang dội. Bàn thắng đẹp quá! Nếu tôi là một trong ba đứa, bàn thắng có đẹp thế không? Tôi bần thần nghĩ, không biết Vĩnh chạy đến: "Vào đi Việt, Chiến đau chân.". Tôi ngẩn ra giây lát rồi tức tốc chạy theo Vĩnh, cứ như vừa đón được một đường bóng đồng đội chuyền đến cho tôi.

(*Theo* Lê Khắc Hoan)

1. Tìm các thông tin về câu chuyện theo gợi ý.

Thời gian | Địa điểm | Các nhân vật | Nhân vật chính

2. Việt được giới thiệu như thế nào ở đầu câu chuyện?

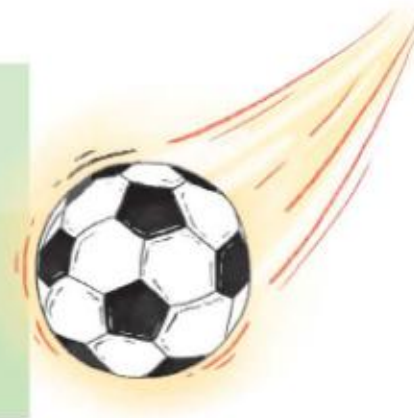
3. Ở đầu trận bóng, hành động của Mạnh và Việt khác nhau ra sao? Những hành động đó cho biết điều gì về hai bạn?

4. Vì sao Việt không đá hiệp hai nữa? Theo em, Việt đã nhận ra được điều gì khi xem hiệp đấu thứ hai không có mình?

5. Em hiểu như thế nào về câu cuối cùng trong bài đọc?

1. Những từ ngữ nào trong đoạn dưới đây chỉ sự vật, hoạt động trong một trận đấu bóng đá?

Mạnh lăn xả cướp bóng rồi chuyền cho tôi dẫn xuống vòng cấm địa. Hậu vệ lớp C xô lên chặn. Mạnh và Chiến đã lên kịp, nhưng tôi vẫn cố hất bóng qua hậu vệ lớp C vì không muốn nhường ai cơ hội ghi bàn. Chậm rồi, thủ môn đã lao lên bắt bóng.



2. Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động trong một trận đấu bóng đá.

3. Đặt câu nối tiếp câu cho trước, trong đó có sử dụng đại từ thay thế cho phần in đậm.

M: Mạnh **lăn xả cướp bóng**.

→ Mạnh **lăn xả cướp bóng**. Hậu vệ lớp C cũng **vậy**.

a. **Bộ ba Long, Chiến, Mạnh** chuyền bóng rất ăn ý.

b. Lớp tôi **càng đá càng hay**.

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC

1. Đọc bản báo cáo dưới đây và trả lời câu hỏi.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sa Pa, ngày 30 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG THÁNG 9
CỦA TỔ 1, LỚP 5C, TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

Kính gửi: Cô giáo chủ nhiệm lớp 5C.

Em xin báo cáo các hoạt động của tổ 1 trong tháng 9 vừa qua như sau:

1. Về học tập:

– Tất cả thành viên của tổ 1 tích cực học tập, hăng hái phát biểu ý kiến trong nhóm, trước lớp.

– Một số bạn được tuyên dương trong học tập:

TT	Họ và tên	Thành tích	Môn
1	Nguyễn Đức Việt	Có cách giải bài tập thông minh.	Toán
2	Hoàng Hà Phương	Viết bài văn kể chuyện có chi tiết sáng tạo thú vị.	Tiếng Việt
3	Trần Nhật Anh	Lập sơ đồ tư duy khoa học, đẹp mắt.	Khoa học

2. Về việc thực hiện nội quy của trường, lớp:

– Hầu hết các bạn trong tổ đi học đầy đủ, đúng giờ; chỉ có 1 bạn nghỉ học 3 ngày vì bị ốm (bạn Phạm Thị Thanh Hương).

– Cả tổ thực hiện nghiêm túc việc giữ gìn sạch sẽ lớp học, sân trường, bỏ rác đúng nơi quy định.

– Vẫn còn hiện tượng nói chuyện riêng trong giờ học.

3. Về các hoạt động khác:

– Hát đơn ca trong liên hoan văn nghệ chào mừng ngày khai trường: bạn Nguyễn Chi Mai.

– Giới thiệu cuốn sách hay trong giờ sinh hoạt lớp: bạn Lê Gia Bách.

TỔ TRƯỞNG

Việt

Nguyễn Đức Việt

a. Bản báo cáo trên viết về điều gì?
b. Bản báo cáo được gửi cho ai? Ai là người viết báo cáo đó?
c. Nêu thông tin của mỗi phần trong bản báo cáo.

Phần đầu | Phần chính | Phần cuối

d. Nhận xét về cách thức trình bày của từng phần trong bản báo cáo.
– Về hình thức
– Về nội dung

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết báo cáo công việc.

Trước khi viết:
– Dựa vào đâu để xác định những nội dung cần báo cáo?
– Bằng cách nào có thể thu thập đầy đủ thông tin, số liệu cần thiết?
– Vì sao cần lập bảng biểu trong bản báo cáo?
–

Trong khi viết:
– Cần chú ý điều gì khi viết quốc hiệu, tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức)?
– Trình bày các công việc như thế nào để dễ theo dõi?
– Làm thế nào để trình bày bảng biểu khoa học, đẹp mắt?
–

Sau khi viết:
– Rà soát nội dung báo cáo như thế nào để phát hiện lỗi?
– Căn cứ vào đâu để biết bản báo cáo được trình bày đúng yêu cầu?
–

Ghi nhớ

Bản báo cáo công việc gồm 3 phần:
– Phần đầu: quốc hiệu, tiêu ngữ hoặc tên tổ chức (Đội, Đoàn,...) và địa điểm, thời gian viết báo cáo.
– Phần chính: tiêu đề, người nhận, nội dung báo cáo (các công việc đã thực hiện).
– Phần cuối: người viết báo cáo (chữ kí, họ và tên).

Nội dung báo cáo trình bày theo mục để dễ theo dõi.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc bài thơ viết về trẻ em.

Ví dụ:

…Khi trẻ con tập đi
Đường có từ ngày đó
Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Cho nên mẹ sinh ra
Để bế bồng chăm sóc…

(Xuân Quỳnh,
Chuyện cổ tích về loài người)

…Những hạt nắng bé con
Lăng xăng đùa quanh tớ
Rì rào tiếng gió thở
Như bà kể chuyện xưa
Tớ có một giấc mơ
Dưới nắng vàng êm dịu…

(Nguyễn Quỳnh Mai,
Dưới bóng cây dã hương)

Con đường tới lớp cùng em
Đã thành người bạn thân quen lâu rồi
Mà sao chân bước bồi hồi
Nghe trong thầm lặng bao lời thân yêu.

(Nguyễn Trọng Hoàn, *Con đường tới lớp*)

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên bài thơ: ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Nội dung bài thơ: ❁	Những câu thơ hay hoặc những hình ảnh thơ đẹp: ❁	
Suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ: ❁	Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

3. Trao đổi với bạn về bài thơ đã đọc.

G: Em có thể đọc những câu thơ hoặc đoạn thơ em yêu thích và chia sẻ với bạn.

- Tình cảm, cảm xúc của nhà thơ đối với trẻ em được thể hiện trong bài thơ.
- Suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ.



Tìm đọc câu chuyện hoặc bài báo về một môn thể thao hoặc vận động viên mà em yêu thích.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 7

BỘ SƯU TẬP ĐỘC ĐÁO



Dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ, hãy đoán nội dung câu chuyện.



BỘ SƯU TẬP ĐỘC ĐÁO

Vào một buổi học dịp gần Tết, thầy Dương nói:

– Sắp nghỉ Tết, thầy muốn lớp có một hoạt động vui và ý nghĩa. Mỗi bạn sẽ sưu tầm một món đồ. Ra Tết, chúng ta tổ chức triển lãm.

Cả lớp ồ lên. Long cười rất "oách" vì cậu ấy là "vua" tem trong lớp. Khánh cũng đắc ý vì cậu ấy chuyên sưu tầm kẹp sách. Còn Loan hơi lo vì chưa biết sưu tầm gì. Thầy bảo:

– Quan trọng là ý nghĩa chứ đừng chú trọng giá trị vật chất của món đồ.

Về nhà, Loan cứ nghĩ mãi: "Sưu tầm cái gì thật ý nghĩa được nhỉ?". Thấy bố, vốn là một giáo viên, nghe lại băng ghi âm các bài giảng, Loan chợt nảy ra ý tưởng sưu tầm giọng nói của cả lớp. Loan mượn bố chiếc máy ghi âm. Gặp bạn nào, Loan cũng bảo:

– Cậu nói một câu chúc lớp mình đi!

– Chúc gì được chứ?

– Gì cũng được. Chúng mình sắp chuyển cấp rồi.

Thế là mỗi bạn một câu. Trong vài ngày, Loan đã ghi âm xong.

Ngày triển lãm, lớp học như một cửa hiệu tạp hoá vui nhộn. Đến lượt mình, Loan trịnh trọng cắm máy ghi âm vào loa rồi hồi hộp bật lên. Cả lớp tò mò nhìn chiếc loa.

– Chúc tình bạn của chúng mình thật lâu bền!

Phượng giật mình. Chính là giọng của bạn ấy. Giọng Phượng mềm mại như phát thanh viên. Cả lớp vỗ tay như pháo ran. Vài bạn chồm hẳn người lên. Ai cũng háo hức chờ đến mình.

– Chúc ai có tật thì sửa, không có thì bỏ qua.

Cả lớp cười lăn. Long – chủ nhân của giọng nói liến thoắng vừa vang lên – cũng ôm bụng cười. Cứ thế, mỗi giọng nói cất lên đều thật thân thương và quen thuộc. Ai đi qua lớp Loan cũng ngạc nhiên vì những tiếng vỗ tay liên tiếp vọng ra. Thỉnh thoảng, lại có tràng cười lớn, xen lẫn tiếng thầy Dương:

– Độc đáo quá, ý nghĩa quá!

(*Theo* Trương Chi Lộ, Ngọc Khánh *dịch*)

Từ ngữ

– *Triển lãm*: trưng bày sản phẩm để mọi người xem.

– *Phát thanh viên*: người đọc tin, bài trên đài phát thanh, đài truyền hình.

1. Thầy Dương muốn cả lớp thực hiện hoạt động gì? Các bạn trong lớp có thái độ như thế nào với hoạt động ấy?

2. Đóng vai Loan, kể lại quá trình nảy ra ý tưởng và thực hiện ý tưởng cho bộ sưu tập.



3. Các bạn cảm thấy thế nào về bộ sưu tập của Loan?

4. Theo em, vì sao thầy Dương cho rằng bộ sưu tập đó rất độc đáo?

5. Nếu lớp em cũng tổ chức một buổi triển lãm giống lớp của Loan, em sẽ sưu tầm món đồ gì? Vì sao?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ

(Tiếp theo)

1. Thực hiện các yêu cầu:

a. Chọn các từ dùng để xưng hô (*tôi, anh, chúng ta*) thích hợp với mỗi bông hoa để hoàn chỉnh câu chuyện vui dưới đây:

Suy luận của Sơ-lốc Hôm

(1) Sơ-lốc Hôm và bác sĩ Oát-xơn đi cắm trại.
(2) Hai người nằm ngủ trong một chiếc lều.
(3) Gần sáng, Sơ-lốc Hôm lay bạn dậy và hỏi:

– (4) Oát-xơn, nhìn xem, ❁ thấy cái gì?

– (5) ❁ thấy rất nhiều sao.

– (6) Theo anh, thế có nghĩa là gì?

– (7) Nghĩa là ❁ sẽ có một ngày đẹp trời. (8) Còn ❁, ❁ nghĩ sao?

– (9) Theo ❁, điều này có nghĩa là ai đó đã đánh cắp cái lều của ❁.



(Theo *Truyện cười đó đây*)

b. Tìm đại từ thay thế trong câu 6. Những đại từ nào có thể thay thế cho đại từ đó?

c. Thay đại từ nghi vấn trong câu 8 bằng một đại từ nghi vấn khác.

2. Dùng đại từ để thay thế cho những từ ngữ lặp lại trong mỗi đoạn dưới đây và cho biết việc dùng đại từ thay thế như vậy có tác dụng gì.

a. Thành tặng tôi một quyển truyện tranh. Việc Thành tặng tôi một quyển truyện tranh làm tôi rất xúc động.

b. Thanh nhìn ra cái khung cửa mở rộng. Ngoài cái khung cửa mở rộng là một khu vườn xanh mát.

c. Tôi thích xem phim hoạt hình. Chị tôi cũng thích xem phim hoạt hình.

3. Đóng vai bác sĩ Oát-xơn trong câu chuyện *Suy luận của Sơ-lốc Hôm*, viết câu đáp lại lời của Sơ-lốc Hôm, trong đó có chứa một đại từ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC

Viết báo cáo công việc theo 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Trong vai tổ trưởng hoặc lớp trưởng, báo cáo thầy cô về các hoạt động của tổ hoặc của lớp trong tháng qua.

Đề 2: Trong vai chi đội trưởng, báo cáo thầy cô Tổng phụ trách Đội về các hoạt động của chi đội trong tháng qua.

1. Chuẩn bị.

– Đọc lại bản báo cáo trong hoạt động Viết ở Bài 6 để xác định các nội dung cần viết.

– Để chuẩn bị nội dung cho bản báo cáo, em cần tìm hiểu, ghi chép số liệu, thông tin chính xác về các hoạt động của tổ, của lớp hoặc của chi đội trong tháng qua và lập bảng biểu thích hợp.

G:

Ưu điểm	Hạn chế
Những việc hoàn thành tốt	Những việc chưa hoàn thành, lí do
Những kết quả vượt trội	Những sai sót cần khắc phục
Những thành viên tích cực	Những thành viên cần cố gắng

2. Viết.

G:

– Nếu viết báo cáo về hoạt động của tổ hoặc của lớp gửi thầy cô, em viết theo mẫu dưới đây:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa điểm, thời gian viết báo cáo

TIÊU ĐỀ BÁO CÁO

Người nhận báo cáo

Nội dung báo cáo

Người viết báo cáo

Chữ kí

Họ và tên

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Nếu viết báo cáo về hoạt động của chi đội gửi thầy cô Tổng phụ trách Đội, em viết theo mẫu dưới đây:

LIÊN ĐỘI TRƯỜNG ✿ **ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH**

Chi đội ✿

Địa điểm, thời gian viết báo cáo

TIÊU ĐỀ BÁO CÁO

Người nhận báo cáo

Nội dung báo cáo

Thay mặt chi đội
CHI ĐỘI TRƯỞNG
Chữ kí
Họ và tên

Lưu ý:
– Dùng dấu gạch ngang đánh dấu mỗi ý trình bày.
– Trước khi viết báo cáo, nên lập bảng thống kê và tổng hợp số liệu về các công việc đã làm.

3. Đọc soát và chỉnh sửa.

G:

– Bản báo cáo có đầy đủ các phần theo quy định hay không?
– Các thông tin trong bản báo cáo có đảm bảo tính chính xác và được trình bày rõ ràng theo các mục hay không?
– Bảng biểu, số liệu có được trình bày rõ ràng, sạch đẹp hay không?
– ✿



Trao đổi với người thân:

a. Những hoạt động em đã tham gia trong tháng vừa qua.
b. Những mong muốn, dự định của em trong tháng tiếp theo.

Hoạt động học tập của tổ, của lớp

✿

Hoạt động của chi đội, liên đội

Bài 8

HÀNH TINH KÌ LẠ

ĐỌC



Tưởng tượng em đến một hành tinh ngoài Trái Đất, em sẽ thấy những gì?



HÀNH TINH KÌ LẠ

Khi tàu vượt qua hành lang lửa trên hành trình thám hiểm không gian, phía trước tàu bỗng xuất hiện những tia sáng nhấp nháy. Các kim đồng hồ ở buồng lái rối loạn, rồi không nhúc nhích nữa. Tàu buộc phải đáp xuống hành tinh gần nhất.

Cửa tàu hé mở, hai người ăn mặc như sĩ quan bước vào. Họ kiểm tra chúng tôi và vật dụng mang theo. Chăn-bai huých tôi, nói nhỏ:

– Người máy.

Tôi giật mình nhưng chưa nhận ra họ có gì khác thường. Khi họ đưa chúng tôi vào thành phố, tôi quan sát những người xung quanh mới nhận ra sự khác biệt. Da của họ có nhiều màu: hồng, ánh xanh, vàng nghệ hoặc tím,… Vài người kéo cao tay áo, để lộ những cánh tay bằng thép.

– Chắc họ chỉ quen "dời non, lấp biển". – Chăn-bai cười.

Cậu chăm chú nghe máy dịch tự động, lẩm bẩm:

– Mỗi ngày mười giờ, một tuần mười ngày, mỗi tháng mười tuần, một năm mười tháng. Thế là dài hơn hay ngắn hơn ở Trái Đất nhỉ?

Tôi thì mải mê với máy móc dọc đường đi. Tất cả các việc đều do máy làm, từ xây dựng đến cắt tóc, tẩm quất,… Tôi thích nhất những chiếc ô tô vừa chạy vừa bay. Chúng hoạt động theo yêu cầu bằng giọng nói của chủ nhân. Tất nhiên, tôi chẳng ra lệnh được cho xe nào vì không cái nào thuộc sở hữu của tôi.

Cái gì cũng hấp dẫn cho tới khi chúng tôi thấy quá nóng bức. Ở Trái Đất, 30 độ chưa nóng lắm, nhưng ở đây oi bức lạ thường mặc dù có rất nhiều cây. Tôi lại gần một cây đại thụ. Thân to đồ sộ, gốc rễ xù xì, cành lá xanh tươi, nhưng càng lại gần càng nóng ran. Tôi sờ vào thân cây và chợt phát hiện ra đây cũng chỉ là cái máy mang hình cây. Chao ôi, tôi bỗng nhớ Trái Đất của tôi làm sao! Tôi thèm bóng cây râm mát với tiếng chim hót ríu ran làm sao! Bao giờ tôi mới được trở về?

(*Theo* Viết Linh)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1. Tìm chi tiết cho biết lí do con tàu phải hạ cánh xuống hành tinh gần nhất.

2. Hai nhà du hành phát hiện ra những điều gì đặc biệt ở hành tinh đó?

3. Vì sao nhân vật "tôi" cảm thấy nhớ Trái Đất?

4. Đóng vai một người máy trên hành tinh lạ, giới thiệu về hành tinh đó.

Các bạn nhìn tôi có lạ không?
Để tôi nói cho các bạn nghe về
chúng tôi và nơi chúng tôi sống nhé!



5. Kể tiếp phần kết thúc cho câu chuyện.

G:

Thế rồi,…

Bỗng nhiên,…

Cuối cùng,…



1. Tìm trong và ngoài bài đọc những từ ngữ chỉ sự vật trong vũ trụ.

M: *sao Kim,…*

2. Tìm các đại từ trong đoạn dưới đây và cho biết mỗi đại từ đó dùng để xưng hô hay để thay thế.

Tôi thích nhất những chiếc ô tô vừa chạy vừa bay. Chúng hoạt động theo yêu cầu bằng giọng nói của chủ nhân.

3. Viết tiếp câu dưới đây, trong đó có sử dụng đại từ thay thế.

Tôi lại gần một cây đại thụ. ❁

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÁO CÁO CÔNG VIỆC

1. Nghe thầy cô nhận xét chung về bài làm của lớp.

- Về hình thức trình bày từng phần của báo cáo
- Về các thông tin nêu trong bảng biểu, các nhận xét, đánh giá trong nội dung báo cáo
- Về cách dùng từ, viết câu
- Về chính tả
- ❁

2. Chỉnh sửa báo cáo theo nhận xét của thầy cô và theo góp ý của bạn.

Chỉnh sửa nội dung.	Chỉnh sửa hình thức trình bày.	❁

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NÓI VÀ NGHE

NHỮNG ĐIỂM VUI CHƠI LÍ THÚ

Yêu cầu: Giới thiệu về một nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến.

1. Chuẩn bị.

G:



Chọn nơi vui chơi để giới thiệu (nơi đã đến hoặc đã thấy qua sách báo, phim ảnh,...).

Nhớ lại những điều hấp dẫn về nơi vui chơi (quang cảnh, hoạt động vui chơi,...).

Dự kiến các nội dung sẽ giới thiệu.

Tìm các phương tiện hỗ trợ (tranh ảnh minh hoạ,...).

2. Trình bày.

Dựa vào nội dung đã chuẩn bị, giới thiệu về nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến.

Giới thiệu chung (tên, địa chỉ nơi vui chơi, lí do em biết nơi đó,...).

Giới thiệu quang cảnh và các hoạt động vui chơi.

Nêu cảm xúc khi được trải nghiệm hoặc mong muốn được đến nơi vui chơi.

Nêu những điều em thấy lí thú.

Lưu ý:

- Khi nói, có thể thể hiện suy nghĩ, cảm xúc qua giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,...
- Khi nghe, nên ghi lại những điều thú vị mà em muốn học tập trong bài giới thiệu của bạn.

3. Đánh giá.

Nội dung giới thiệu hấp dẫn	Người có phản hồi tích cực



Sưu tầm tranh ảnh và bài viết về các hành tinh ngoài Trái Đất. Chia sẻ với người thân về một điều thú vị em tìm hiểu được.

THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 9 TRƯỚC CỔNG TRỜI

ĐỌC



Theo em, vì sao cảnh vật trong bức tranh dưới đây được gọi là "cổng trời"?



TRƯỚC CỔNG TRỜI

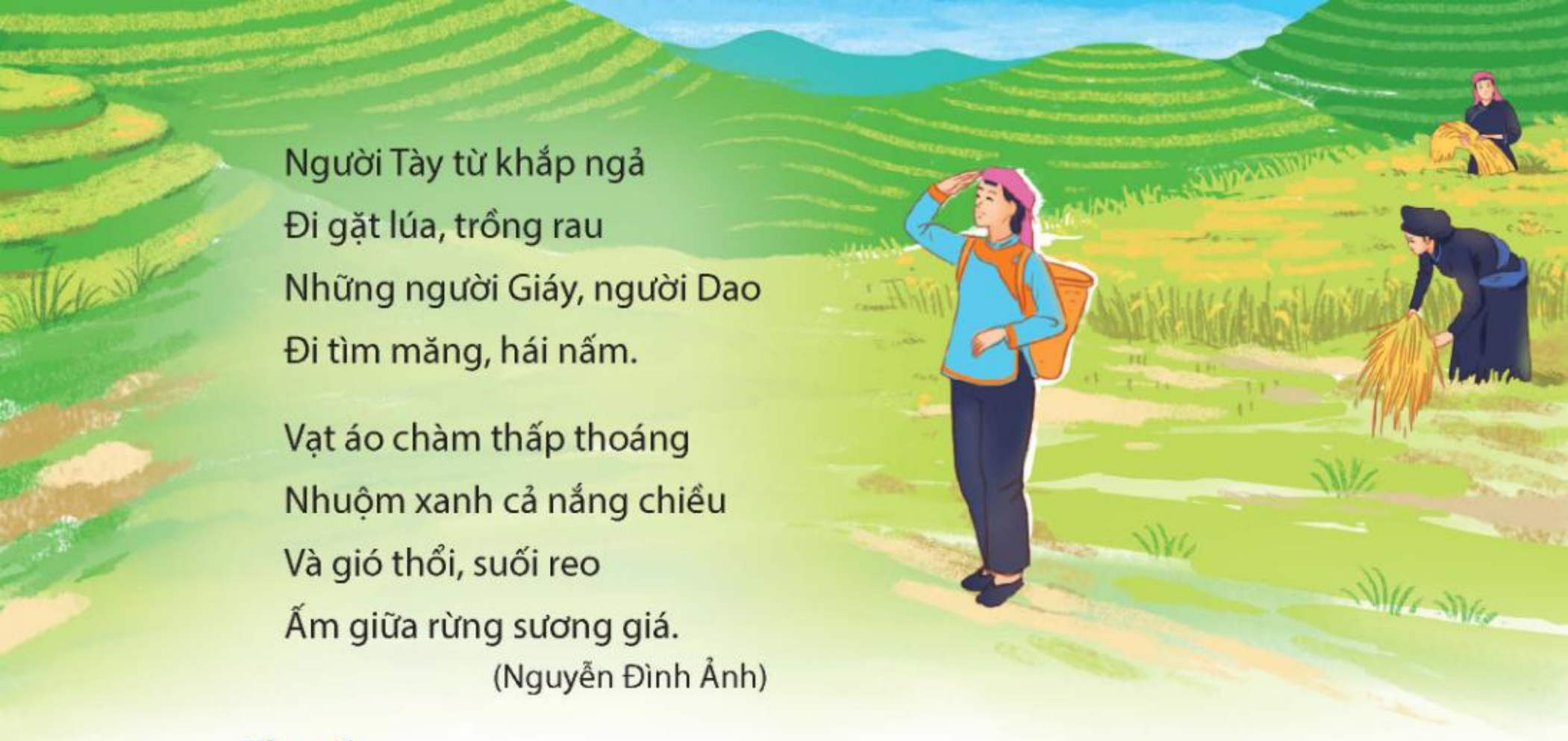
(Trích)

Giữa hai bên vách đá
Mở ra một khoảng trời
Có gió thoảng, mây trôi
Cổng trời trên mặt đất?

Nhìn ra xa ngút ngát
Bao sắc màu cỏ hoa
Con thác réo ngân nga
Đàn dê soi đáy suối.

Giữa ngút ngàn cây trái
Dọc vùng rừng nguyên sơ
Không biết thực hay mơ
Ráng chiều như hơi khói…

Những vạt nương màu mật
Lúa chín ngập lòng thung
Và tiếng nhạc ngựa rung
Suốt triền rừng hoang dã.



Người Tày từ khắp ngả
Đi gặt lúa, trồng rau
Những người Giáy, người Dao
Đi tìm măng, hái nấm.

Vạt áo chàm thấp thoáng
Nhuộm xanh cả nắng chiều
Và gió thổi, suối reo
Ấm giữa rừng sương giá.

(Nguyễn Đình Ảnh)

Từ ngữ

- *Nguyên sơ*: còn nguyên vẻ tự nhiên như lúc ban đầu.
- *Vạt nương*: mảnh đất dài và hẹp trên đồi núi để trồng trọt.
- *Triền*: dải đất thoai thoải ở hai bên bờ sông hoặc hai bên sườn núi.

1. Dựa vào khổ thơ thứ nhất, hãy miêu tả khung cảnh "cổng trời" theo hình dung của em.

2. Từ cổng trời, cảnh vật hiện ra với những hình ảnh nào? Em thấy hình ảnh nào thú vị nhất? Vì sao?

3. Hình ảnh con người trong 2 khổ thơ cuối có những điểm chung nào?

4. Theo em, điều gì đã khiến cho cảnh rừng sương giá như ấm lên?

5. Nêu chủ đề của bài thơ.

* Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ ĐỒNG NGHĨA

1. Đọc 2 đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.

Đàn kiến tiếp tục công việc của chúng: **khuân** đất, nhặt lá khô, **tha** mồi. Kiến bé tí tẹo nhưng rất khoẻ và hăng say. Kiến **vác**, kiến lôi, kiến đẩy, kiến **nhấc** bổng lên được một vật nặng khổng lồ. Kiến chạy tíu tít, gặp nhau đụng đầu chào, rồi lại vội vàng, tíu tít…

(*Theo* Nguyễn Kiên)

Một chú ve kéo đàn. Tiếng đàn ngân lên phá tan bầu không khí tĩnh lặng của buổi **ban mai**. Rồi chú thứ hai, thứ ba, thứ tư cùng hoà vào khúc tấu. Từ **sáng sớm**, khi mặt trời mới ló rạng, tiếng ve đã át tiếng chim.

(*Theo* Hữu Vi)

a. Những từ in đậm trong đoạn văn nào có nghĩa giống nhau?

b. Những từ in đậm trong đoạn văn nào có nghĩa gần giống nhau? Nêu nét nghĩa khác nhau giữa chúng.

2. Tìm trong mỗi nhóm từ dưới đây những từ có nghĩa giống nhau.

a. chăm chỉ, cần cù, sắt đá, siêng năng, chịu khó

b. non sông, đất nước, núi non, giang sơn, quốc gia

c. yên bình, tĩnh lặng, thanh bình, bình tĩnh, yên tĩnh

Ghi nhớ

– Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau (ví dụ: *bố, ba, cha,…*) hoặc gần giống nhau (ví dụ: *ăn, xơi, chén,…*).

– Khi viết hoặc nói, cần lựa chọn từ phù hợp nhất với ý nghĩa được thể hiện.

3. Những thành ngữ nào dưới đây chứa các từ đồng nghĩa? Đó là những từ nào?

a. Chân yếu tay mềm	b. Thức khuya dậy sớm	c. Đầu voi đuôi chuột
d. Một nắng hai sương	e. Ngăn sông cấm chợ	g. Thay hình đổi dạng

4. Chọn từ thích hợp trong mỗi nhóm từ đồng nghĩa để hoàn thiện đoạn văn.

Tháng Ba, tháng Tư, Tây Trường Sơn [1](*khai mạc/ bắt đầu*) mùa mưa. Mưa tới đâu, cỏ lá [2](*tốt tươi/ tươi tắn*) tới đó. Phía trước bầy voi luôn luôn là những vùng đất [3](*no nê/ no đủ*), nơi chúng có thể sống những ngày sung sướng bù lại thời gian [4](*đói khát/ đói rách*) của mùa thu. Vì thế, bầy voi cứ theo sau những cơn mưa mà đi. Đó là luật lệ của rừng.

(*Theo* Vũ Hùng)



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Đà Lạt

Đà Lạt là thành phố ngàn hoa, nổi tiếng với hồ trong xanh và thông mơ màng.

Nằm trên độ cao 1500 mét so với mặt nước biển, Đà Lạt có khí hậu mát mẻ quanh năm. Đây là nơi nghỉ mát lí tưởng của du khách chẳng những vì không khí mát lành mà còn bởi những cảnh đẹp đến nao lòng.

Thác Cam Ly như một dải lụa, trắng sáng như gương, tô điểm cho thành phố vẻ hùng vĩ và nên thơ. Suối Vàng có cột nước quanh năm suốt tháng đổ xuống ào ào. Suối Vàng chia nước cho các con suối nhỏ rì rào, chảy mãi vào những nẻo nào trong lòng các rừng thông cây mọc thẳng tắp, ngút ngàn.

Trong nắng ấm, bầu trời Đà Lạt không chút gợn mây, luôn thắm xanh một màu ngọc bích. Cái màu xanh của tầng không càng thêm lung linh biến ảo khi phản chiếu xuống những mặt hồ trong suốt như pha lê.

Cảnh sắc thiên nhiên của Đà Lạt vốn dĩ đã đẹp, lại được con người ra công tô điểm. Những vườn rau xanh tươi và những vườn hoa muôn hồng nghìn tía như khoác cho thành phố xinh đẹp này một chiếc áo lụa rực rỡ. Hương hoa hoà với hương ngàn thông làm cho không khí Đà Lạt dễ chịu vô cùng.

Thật không ngoa khi ca ngợi Đà Lạt là chốn "bồng lai tiên cảnh".

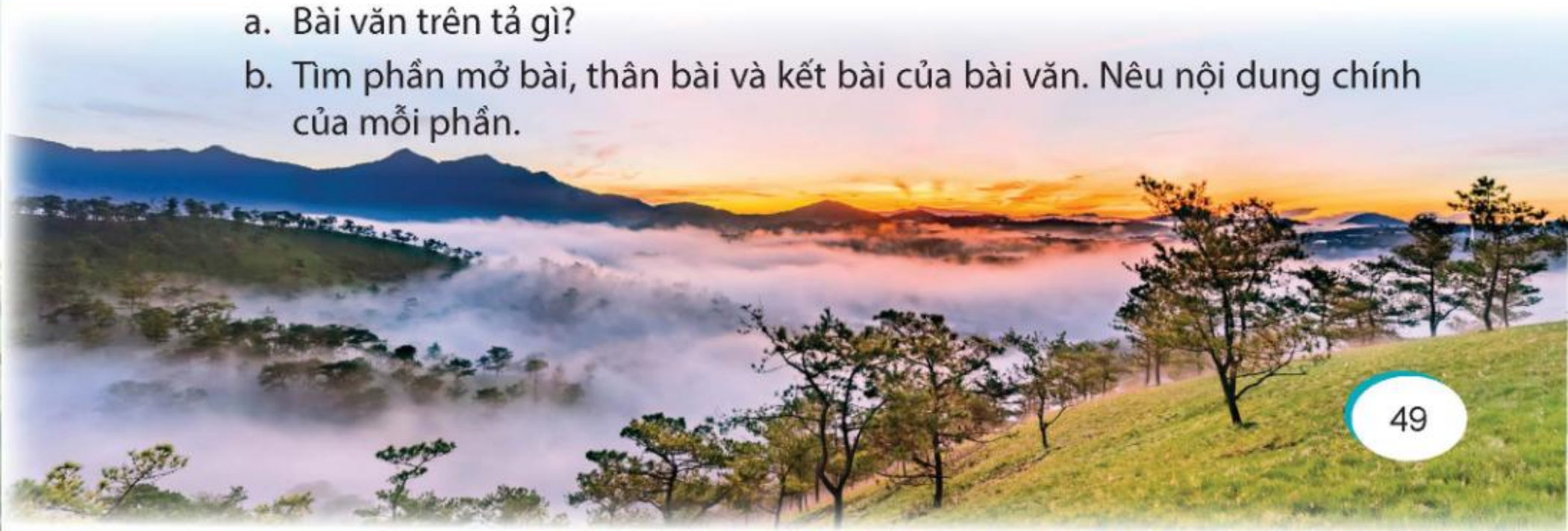
(*Theo* Ay Dun và Lê Tấn)

Từ ngữ:

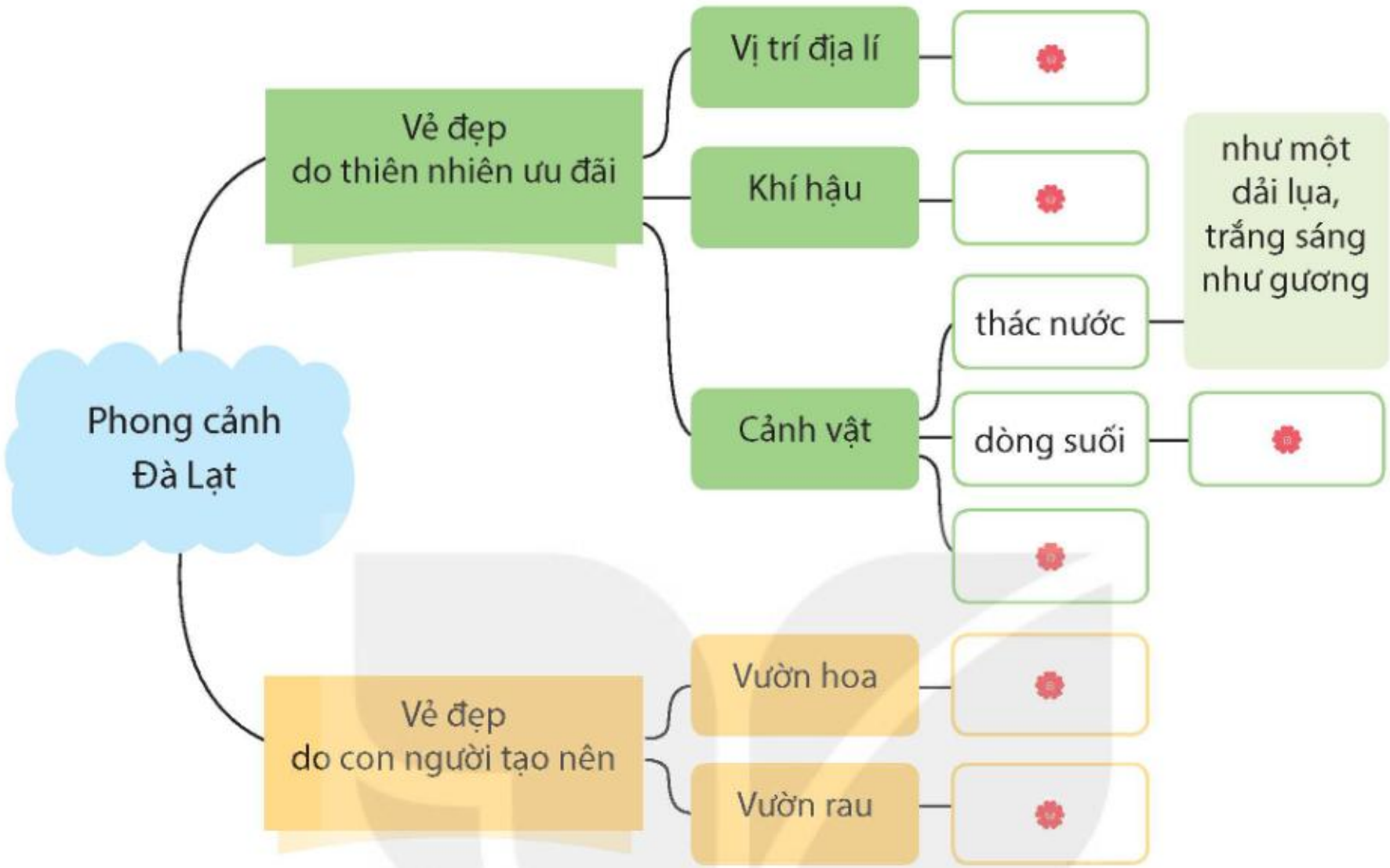
Bồng lai tiên cảnh: nơi có cảnh đẹp và cuộc sống hạnh phúc như thế giới thần tiên.

a. Bài văn trên tả gì?

b. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn. Nêu nội dung chính của mỗi phần.



c. Trong phần thân bài, phong cảnh được tả theo trình tự nào? Tìm từ ngữ được sử dụng để làm nổi bật vẻ đẹp của phong cảnh.



d. Tình cảm của người viết đối với phong cảnh được thể hiện qua những chi tiết nào?

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn tả phong cảnh.

Phong cảnh được miêu tả	Bố cục bài văn	Trình tự miêu tả	Cách lựa chọn cảnh vật để miêu tả	Cách làm nổi bật đặc điểm của phong cảnh

Ghi nhớ

Bài văn tả phong cảnh thường có 3 phần:

– Mở bài: Giới thiệu khái quát về phong cảnh.

– Thân bài: Tả lần lượt từng phần hoặc từng vẻ đẹp của phong cảnh.

– Kết bài: Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ về phong cảnh.

1. Sưu tầm đoạn văn hoặc bài văn tả phong cảnh (cảnh sông suối, ao hồ, biển đảo,…).

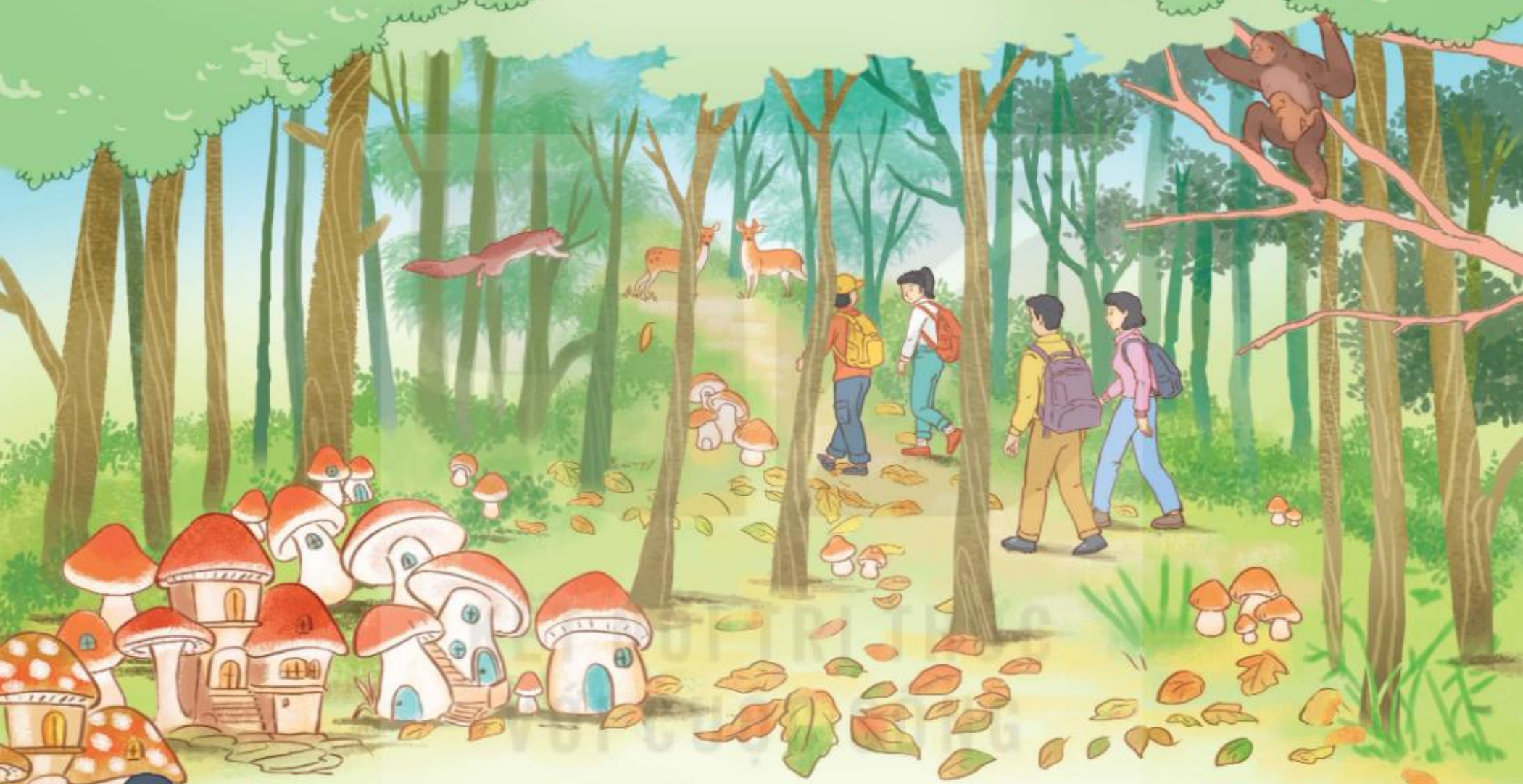
2. Tìm đọc sách báo khoa học viết về động vật hoang dã.

Bài 10

KÌ DIỆU RỪNG XANH

ĐỌC

Chia sẻ những điều thú vị về rừng theo hiểu biết hoặc theo tưởng tượng của em.



KÌ DIỆU RỪNG XANH

Loanh quanh trong rừng, chúng tôi đi vào một lối đầy nấm dại, một thành phố nấm lúp xúp dưới bóng cây thưa. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sặc sỡ rực lên. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì. Tôi có cảm giác mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon. Đền đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.

Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn ẩm lạnh, ánh nắng lọt qua lá trong xanh. Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy. Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyền nhanh như tia chớp. Những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.

Sau một hồi len lách mải miết, rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây thưa thớt. Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng như cảnh mùa thu. Tôi dụi mắt. Những sắc vàng động đậy. Mấy con mang vàng hệt như màu lá đang ăn cỏ non. Những chiếc chân vàng giẫm lên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rực vàng trên lưng nó. Chỉ có mấy vạt cỏ xanh biếc là rực lên giữa cái giang sơn vàng rợi.

Tôi có cảm giác mình lạc vào một thế giới thần bí.

(*Theo* Nguyễn Phan Hách)

Từ ngữ

- *Tân kì*: mới lạ.
- *Rừng khộp*: còn gọi là rừng thưa với những cây lá rộng, rụng lá vào mùa khô.
- *Mang* (hoẵng): loài thú cùng họ với hươu, nai; sừng nhỏ, có hai nhánh; lông màu vàng đỏ.

1. Vì sao nhân vật "tôi" có cảm giác đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon?

2. Muông thú trong rừng được miêu tả thế nào? Theo em, sự có mặt của chúng mang lại vẻ đẹp gì cho rừng?

3. Vì sao cảnh vật rừng khộp được gọi là "giang sơn vàng rợi"?

4. Dựa vào nội dung đã tìm hiểu, em hãy đặt tên cho mỗi đoạn trong bài.

1. Trong bài *Kì diệu rừng xanh*, những sự vật nào của tự nhiên được quan sát và miêu tả?

Về thực vật | Về động vật | Về hiện tượng tự nhiên

2. Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ dưới đây. Đặt câu với từ em tìm được.

gọn ghẽ | tí hon | thưa thớt

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

(Tiếp theo)

1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Bốn mùa trong ánh nước

Hồ Hoàn Kiếm là nơi quen thuộc với rất nhiều người. Cảnh đẹp lộng lẫy từ ngọn cỏ, hàng cây cho tới nước hồ trong xanh gợn sóng.

Mùa hè, sau những cơn mưa rào, nước hồ đầy lên, màu nước như bớt xanh hơn. Trong dông gió, hồ nổi sóng. Nhưng dông gió đến đâu thì mặt hồ vẫn chỉ lăn tăn sóng gợn, trầm mặc giữa thinh không, soi bóng những áng mây nổi rồi lại tan.

Về mùa đông, nước hồ cạn đi, sâu xuống, chân cầu Thê Húc bỗng cao hơn, lênh khênh. Trong cái lạnh bao trùm phố phường Hà Nội, nước hồ lặng trong sương, một màn sương trong nhẹ và mỏng như khăn voan. Hồ hiện ra vẻ cổ kính với những cành khô lá vàng in bóng xuống mặt nước lặng thinh.

Có lẽ tưng bừng nhất là vào dịp tết Nguyên đán, hồ được trang điểm lộng lẫy bởi đèn đủ màu, cờ bay phất phới và hoa rực rỡ. Trong mưa bay, người người đi trẩy hội. Ngàn vạn tiếng rao, tiếng mời chào của người bán hàng rong cất lên như chim hót mùa xuân.

Nhưng hồ Hoàn Kiếm đẹp hơn cả là về mùa thu. Mùa thu Hà Nội dường như không có gió lớn, đủ để nước hồ lắng sâu. Ánh nắng mùa thu lại tươi nên mặt hồ ngời lên như ánh mắt thanh xuân. Những cây liễu bên hồ xanh mướt, lá bay dịu dàng như mái tóc thiếu nữ. Những cây đa cổ thụ xanh tốt và tráng kiện như những lão tướng, hàng rễ rủ như những bộ râu oai hùng. Trong đền Ngọc Sơn có nhiều tiếng chim ríu rít, tiếng hót của chim non, của ước mơ bay bổng.

Từng ánh nước của hồ Hoàn Kiếm có biết bao người đã ngắm, từng bóng cây nơi này có biết bao người đã ngồi hóng mát, nghỉ ngơi và thầm nghĩ về cuộc sống của mình ở một góc nhỏ nào trên trái đất này.

(*Theo* Lê Phương Liên)



a. Bài văn trên tả phong cảnh ở đâu?

b. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn và nêu ý chính của từng phần.

c. Trong phần thân bài, cảnh hồ Hoàn Kiếm được tả vào những thời gian nào? Những từ ngữ nào giúp em nhận biết như vậy?

d. Theo trình tự miêu tả trong bài, người đọc cảm nhận được đặc điểm gì của cảnh hồ Hoàn Kiếm?

2. Em học được những gì về cách miêu tả phong cảnh từ bài văn trên?

Sử dụng nhiều giác quan để quan sát, cảm nhận cảnh vật.

Sử dụng nhiều hình ảnh so sánh để làm nổi bật đặc điểm từng cảnh vật.

3. So sánh trình tự miêu tả của bài *Bốn mùa trong ánh nước* với bài *Đà Lạt*.

Ghi nhớ

Ngoài cách tả lần lượt từng phần, từng vẻ đẹp của phong cảnh, có thể tả phong cảnh theo trình tự thời gian (theo các mùa trong năm, theo các buổi trong ngày, theo sự đổi thay của cảnh qua năm tháng,...) hoặc phối hợp cả hai cách để miêu tả.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc sách báo khoa học viết về động vật hoang dã.

Trên Trái Đất của chúng ta có vô vàn loài động vật sinh sống. Sự tồn tại của thế giới động vật khiến cho Trái Đất luôn tràn đầy sức sống.

(Theo *Mười vạn câu hỏi Vì sao?*)

Việt Nam là ngôi nhà của rất nhiều loài động vật hoang dã. Năm nào cũng có những loài mới được phát hiện và ghi nhận.

(Theo *Động vật hoang dã*)

Ngựa rừng mình dài, chân thon và cao. Ngựa rừng sống cuộc sống hoang dã, tự do trên các triền núi thấp ven dãy Trường Sơn.

(Theo *Thú rừng Tây Nguyên*)

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên sách báo: ✿	Tác giả: ✿	Ngày đọc: ✿
Nội dung chính: ✿	Các loài động vật hoang dã được nói tới: ✿	
Những thông tin mới và bổ ích đối với em: ✿		Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆

3. Trao đổi với bạn về sách báo đã đọc.

G:

Em có thể chọn một trong các hoạt động sau:

- Tóm tắt những thông tin chính đã đọc về thế giới động vật hoang dã (tên loài vật, nơi sinh sống, đặc điểm, thói quen,...).
- Chia sẻ những thông tin thú vị về loài vật đã đọc trong sách báo.
- ✿

Ghi chép những thông tin quan trọng về một số động vật có tên trong *Sách đỏ Việt Nam*.



Bài 11

HANG SƠN ĐOÒNG – NHỮNG ĐIỀU KÌ THÚ

ĐỌC



Em biết những điều gì về hang Sơn Đoòng?



HANG SƠN ĐOÒNG – NHỮNG ĐIỀU KÌ THÚ

Hang Sơn Đoòng (Quảng Trị) được coi là một trong những tác phẩm tuyệt vời nhất của tạo hoá.

Sơn Đoòng được xác định có niên đại tới 5 triệu năm tuổi.

Hang Sơn Đoòng được hình thành từ một vết đứt gãy của dãy Trường Sơn, bị dòng nước sông Rào Thương bào mòn liên tục trong một khoảng thời gian dài (từ 2 đến 5 triệu năm). Quá trình đó đã tạo nên một "lỗ hổng khổng lồ" ngay dưới mặt đất.

Sơn Đoòng là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới.

Theo ước tính, hang động này có chiều dài lên tới 9 ki-lô-mét, thể tích 38,5 triệu mét khối. Nó có thể chứa tới 68 máy bay cỡ lớn Bô-inh 777 hoặc cả một khu phố sầm uất với những toà nhà cao 40 tầng.

Sơn Đoòng sở hữu hệ sinh thái đặc biệt.

Trong hang Sơn Đoòng, có một khu rừng nguyên sinh tuyệt đẹp với thảm thực vật phong phú, khác lạ. Cây cối ở đây khá mỏng manh, dù là cây thân gỗ. Sơn Đoòng còn là nơi trú ngụ của nhiều loài động vật, trong đó có một số loài cá, nhện, cuốn chiếu, bọ cạp,… với đặc điểm chung là không có mắt và cơ thể trong suốt.

Vẫn còn những điều bí ẩn về hang động lớn nhất hành tinh này chưa được giải mã. Liệu những điều trên có đủ khiến bạn muốn đặt chân tới nơi này một lần trong đời?

(Phan Nguyên *tổng hợp*)

Từ ngữ:

Rừng nguyên sinh: rừng tự nhiên chưa hoặc ít bị tác động bởi con người, chưa làm thay đổi cấu trúc của rừng.

1. Những câu được in đậm trong văn bản cho biết điều gì?

2. Quá trình hình thành hang Sơn Đoòng được giới thiệu như thế nào?

3. Những chi tiết nào cho thấy hang Sơn Đoòng rất lớn?

4. Nêu những điều đặc biệt của hệ sinh thái trong hang Sơn Đoòng.

5. Tưởng tượng em là hướng dẫn viên du lịch, hãy giới thiệu hang Sơn Đoòng với du khách.

G: Tham khảo những thông tin dưới đây:



SƠN ĐOÒNG

- Năm 2013, được ghi nhận là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới.
- Năm 2014, được bình chọn là một trong 52 điểm du lịch hấp dẫn nhất thế giới.
- Năm 2020, được vinh danh là một trong 20 kì quan phá vỡ kỉ lục tự nhiên.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

1. Chọn từ thích hợp thay cho bông hoa trong mỗi thành ngữ dưới đây:

G: Từ cần tìm đồng nghĩa với từ in đậm trong mỗi thành ngữ.

lớn | nơi | ước | lượt | yên | lành

a. Ngày ❁ tháng **tốt**

b. Năm **lần** bảy ❁

c. Sóng ❁ biển **lặng**

d. **Cầu** được ❁ thấy

e. Đao **to** búa ❁

g. Đi đến ❁ về đến **chốn**

2. Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây:

Góc sân **nho nhỏ** mới xây
Chiều chiều em đứng nơi này em **trông**
Thấy trời xanh biếc **mênh mông**
Cánh cò chớp trắng trên sông Kinh Thầy…

(Trần Đăng Khoa)

3. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn thành đoạn văn.

Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa [1](*bé mọn, bé con, bé nhỏ*), mềm mại, rơi như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất. Mặt đất đã [2](*khô cằn, khô khan, khô khốc*) bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp, [3](*trong sáng, trong lành, trong xanh*). Mặt đất lại [4](*dịu mềm, dịu nhẹ, dịu ngọt*), lại cần mẫn tiếp nhựa sống cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho cây [5](*sức lực, sức vóc, sức sống*) tràn đầy. Và, cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.

(*Theo* Nguyễn Thị Như Trang)



4. Viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một cảnh đẹp thiên nhiên, có sử dụng 2 – 3 từ đồng nghĩa.

VIẾT

VIẾT MỞ BÀI VÀ KẾT BÀI CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

1. So sánh các cách mở bài và kết bài dưới đây. Em thích cách viết nào hơn? Vì sao?

Mở bài

- **Mở bài trực tiếp**: Đà Lạt là thành phố ngàn hoa, nổi tiếng với hồ trong xanh và thông mơ màng.
- **Mở bài gián tiếp**: Từ Bắc vào Nam, từ đất liền tới biển đảo, nơi đâu trên đất nước ta cũng có những cảnh đẹp thu hút khách du lịch, trong số đó phải kể đến Đà Lạt. Đó là thành phố của ngàn hoa, thành phố của ngàn thông với rất nhiều hồ nước thơ mộng.

Kết bài

- **Kết bài không mở rộng**: Thật không ngoa khi ca ngợi Đà Lạt là chốn "bồng lai tiên cảnh".
- **Kết bài mở rộng**: Thật không ngoa khi ca ngợi Đà Lạt là chốn "bồng lai tiên cảnh". Bạn có muốn đến thăm Đà Lạt trong một ngày mờ sương không?

2. Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài *Bốn mùa trong ánh nước*.

3. Trao đổi về cách viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài văn tả phong cảnh.

G:

– Khi viết mở bài gián tiếp, có thể bắt đầu như thế nào để dẫn vào phần giới thiệu phong cảnh?

Nhớ về một số nơi có phong cảnh đẹp em từng đến thăm hoặc được xem trên ti vi, trong tranh ảnh,…

Nghe một bài hát hoặc đọc một bài thơ, bài văn,… có nhắc đến vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên,…

– Khi viết kết bài mở rộng, nên mở rộng theo hướng nào?

Nghĩ về những người thầm lặng góp sức, chung tay giữ gìn, bảo vệ vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên,…

Tưởng tượng về những thay đổi của cảnh vật thiên nhiên theo thời gian,…



Chia sẻ với người thân nội dung mở bài và kết bài em đã viết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 12

NHỮNG HÒN ĐẢO TRÊN VỊNH HẠ LONG

ĐỌC



Chia sẻ những điều em biết về vịnh Hạ Long.

NHỮNG HÒN ĐẢO TRÊN VỊNH HẠ LONG

(Trích)



Vịnh Hạ Long là thắng cảnh có một không hai của đất nước ta. Trên một diện tích hẹp, mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô khuất khúc như rồng chầu, phượng múa.

Đảo có chỗ sừng sững, chạy dài như bức trường thành vững chãi, ngăn khơi với lộng, nối mặt biển với chân trời. Có chỗ đảo dàn ra thưa thớt, hòn này với hòn kia biệt lập, xa trông như quân cờ bày chon von trên mặt biển. Có chỗ đảo quần tụ lại, xúm xít như vạn chài lúc neo thuyền, phơi lưới.

Đảo của Hạ Long không phải là những núi đá buồn tẻ, đơn điệu mà mỗi hòn, mỗi dáng đều thấp thoáng hình ảnh của sự sống. Có hòn trông như đôi gà đang xoè cánh chọi nhau trên mặt nước (hòn Gà Chọi); có hòn bề thế như mái nhà (hòn Mái Nhà); có hòn chông chênh như con cóc ngồi bờ giếng (hòn Con Cóc), có hòn như ông lão trầm tĩnh ngồi câu cá (hòn Ông Lã Vọng),... Có nhiều hang đảo đẹp, như hang Bồ Nâu, hang Đầu Gỗ,... Mỗi hang đảo gắn với một sự tích huyền bí.

Ngắm Hạ Long với trăm nghìn đảo đá sừng sững, ta có cảm giác được chiêm ngưỡng một thế giới sống động đã trải qua hàng triệu năm hoá đá.

(*Theo* Thi Sảnh)

Từ ngữ

- *Trường thành*: bức thành dài và vững chắc.
- *Khơi*: vùng biển xa bờ.
- *Lộng*: vùng biển gần bờ.

1. Tìm câu văn miêu tả bao quát về đảo ở vịnh Hạ Long. Câu văn đó giúp em hình dung được những gì về vịnh Hạ Long?

2. Những hòn đảo ở Hạ Long được tạo hoá xếp đặt thú vị như thế nào? Bằng cách nào, tác giả giúp ta cảm nhận được điều đó?

3. Dựa vào bài đọc, em hãy miêu tả hình dáng một số hòn đảo ở Hạ Long.

4. Khi ngắm đảo ở vịnh Hạ Long, vì sao tác giả có cảm giác được "chiêm ngưỡng một thế giới sống động đã trải qua hàng triệu năm hoá đá"?

5. Chủ đề của bài *Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long* là gì? Chọn đáp án đúng.

A. Vẻ đẹp kì thú của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long

B. Sự thơ mộng, huyền bí của sóng nước Hạ Long

C. Sức cuốn hút của thiên nhiên Hạ Long đối với du khách

D. Những cảnh đẹp có một không hai của thiên nhiên

1. Nêu tác dụng của các từ ngữ sau trong việc miêu tả những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.

nhấp nhô	sừng sững	thưa thớt
chon von	xúm xít	chông chênh

2. Tìm trong các từ dưới đây những cặp từ đồng nghĩa.

ngắm nhìn	quần tụ	vững chắc	trầm tĩnh
trầm lặng	vững chãi	quây quần	chiêm ngưỡng

3. Đặt câu với 1 cặp từ đồng nghĩa em tìm được ở bài tập 2.

VIẾT

QUAN SÁT PHONG CẢNH

Yêu cầu: Quan sát một cảnh ao hồ, sông suối hoặc biển đảo và ghi lại kết quả quan sát.

1. Chuẩn bị.

- Lựa chọn phong cảnh để quan sát (cảnh ao, hồ, sông, suối, biển, đảo,...).
- Lựa chọn cách quan sát (trực tiếp hoặc qua tranh ảnh, video,...).
- Lựa chọn trình tự quan sát.

a. Theo không gian:
- Từ bao quát toàn cảnh đến từng chi tiết, từng bộ phận (hoặc ngược lại)
- Từ gần đến xa (hoặc ngược lại)
- Từ trái qua phải (hoặc ngược lại)
- ❁

b. Theo thời gian:
- Theo thời gian trong ngày
- Theo các mùa trong năm
- Theo sự thay đổi của phong cảnh trong mỗi lần quan sát
- ❁

2. Quan sát và ghi lại kết quả quan sát.

M: Quan sát dòng suối theo trình tự không gian:



a. Quan sát toàn cảnh.

G:
- Không gian chung (thoáng, rộng, giữa rừng bao la,…)
- Đặc điểm chung (yên tĩnh, thơ mộng,…)

b. Quan sát từng sự vật, hiện tượng,…

G:

Cảnh vật	Hình dáng	Màu sắc	Âm thanh	Hương vị	❁
Dòng suối	*uốn lượn,* ❁	*trong vắt,* ❁	*róc rách,* ❁	❁	❁
❁	❁	❁	❁	❁	❁

Lưu ý: Em có thể lựa chọn một số sự vật, hiện tượng chủ yếu, trọng tâm hoặc những sự vật, hiện tượng nổi bật, đặc sắc để quan sát.

3. Trao đổi về kết quả quan sát.

Cảnh vật được quan sát | Đặc điểm của cảnh vật | ❁

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



NÓI VÀ NGHE

BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Yêu cầu: Thảo luận về việc bảo tồn động vật hoang dã.

1. Chuẩn bị.

– Tìm hiểu về động vật hoang dã và việc bảo tồn động vật hoang dã qua sách báo, in-tơ-nét.

G: Một số cuốn sách về động vật hoang dã: *Sinh vật trú ẩn và săn mồi* (Rắt Ô-oen), *Khám phá rừng già – Động vật hoang dã* (Xti Pa-cơ),…

– Ghi chép các thông tin quan trọng về những hoạt động bảo vệ động vật hoang dã.

2. Thảo luận.

– Người điều hành nêu nội dung thảo luận.

– Từng bạn trình bày ý kiến đã chuẩn bị. Ví dụ:

+ Thực tế: Nhiều loài động vật đang có nguy cơ tuyệt chủng, bị săn bắt, buôn bán trái phép; rừng bị chặt phá khiến môi trường sống của động vật hoang dã bị đe doạ;…

+ Những việc cần làm: Lập các khu bảo tồn; tuyên truyền vận động không chặt phá rừng, không săn bắt, không buôn bán động vật hoang dã;…

– Cả nhóm trao đổi, góp ý và thống nhất ý kiến.

+ Khẳng định tầm quan trọng của việc bảo tồn động vật hoang dã.

+ Nhấn mạnh những việc cần làm để bảo tồn động vật hoang dã.

3. Đánh giá.

Những thông tin quan trọng	Ý kiến hay	✿

Sưu tầm tranh ảnh và tìm đọc thêm những thông tin về vịnh Hạ Long.

Bài 13

MẦM NON

ĐỌC



Em hãy nêu sự thay đổi của thời tiết, cỏ cây,… khi mùa đông chuyển sang mùa xuân hoặc mùa khô chuyển sang mùa mưa.



MẦM NON

Dưới vỏ một cành bàng
Còn một vài lá đỏ
Một mầm non nho nhỏ
Còn nằm nép lặng im…

Mầm non mắt lim dim
Cố nhìn qua kẽ lá
Thấy mây bay hối hả
Thấy lất phất mưa phùn.
Rào rào trận lá tuôn
Rải vàng đầy mặt đất
Rừng cây trông thưa thớt
Thấy chỉ cội với cành.
Một chú thỏ phóng nhanh
Chạy nấp vào bụi vắng.
Và tất cả im ắng
Từ ngọn cỏ làn rêu…

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chợt một tiếng chim kêu:
– Chíp chiu chiu! Xuân đến.
Tức thì trăm ngọn suối
Nổi róc rách reo mừng,
Tức thì ngàn chim muông
Nổi hát ca vang dậy.
Mầm non vừa nghe thấy
Vội bật chiếc vỏ rơi
Nó đứng dậy giữa trời
Khoác áo màu xanh biếc.

(Võ Quảng)

1. Trong 2 khổ thơ đầu, mầm non được miêu tả như thế nào? Cách miêu tả đó có gì thú vị?
2. Cảnh vật mùa đông hiện ra như thế nào qua cảm nhận của mầm non?

Mây | Mưa | Lá cây

3. Nhờ đâu mầm non nhận ra mùa xuân đến?
4. Nêu nhận xét của em về hình ảnh mầm non trong khổ thơ cuối.
5. Nội dung chính của bài thơ là gì?

* Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ ĐA NGHĨA

1. Đọc đoạn thơ và các nghĩa của từ *mắt* rồi trả lời câu hỏi.

Xe có (1)**mắt** đèn
Chân người: mắt cá!
(2)**Mắt** chim, hình tròn
(3)**Mắt** người, hình lá.

(Phạm Hổ)

Mắt:
Nghĩa 1: cơ quan để nhìn của người hay động vật.
Nghĩa 2: chỗ lồi ra, giống hình con mắt ở một số vật.

a. Tìm nghĩa thích hợp cho từ *mắt* được in đậm.
b. Trong các nghĩa của từ *mắt* nêu trên, nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa được phát triển từ nghĩa gốc (nghĩa chuyển)?
c. Các nghĩa trên của từ *mắt* có liên hệ với nhau như thế nào?

2. Xác định nghĩa của từ *biển* trong những câu thơ dưới đây và cho biết nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa chuyển.

a. Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông **biển** lúa đâu trời đẹp hơn.
(Nguyễn Đình Thi)

b. Mặt trời xuống **biển** như hòn lửa
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.
(Huy Cận)

c. Cờ hoa rực rỡ **biển** người
Sao vàng tháng Tám sáng trời mùa thu.
(Phạm Bảo Châu)

Ghi nhớ

Từ đa nghĩa là từ có nhiều nghĩa, trong đó có một nghĩa gốc và một hoặc một số nghĩa chuyển.

Các nghĩa của một từ đa nghĩa luôn có mối liên hệ với nhau.

3. Từ *lưng* trong mỗi đoạn thơ dưới đây được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Nêu các nghĩa đó.



a. Trăng tròn như quả bóng
Lơ lửng treo **lưng** trời.
(Nguyễn Ngọc Hưng)



b. (1)**Lưng** núi thì to mà (2)**lưng** mẹ nhỏ
Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi
Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ, em nằm trên (3)**lưng**.
(Nguyễn Khoa Điềm)

4. Chọn 1 trong 2 từ dưới đây và đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ đó.

a. ấm
- Nghĩa 1: có nhiệt độ cao hơn mức trung bình một chút (thường mang lại cảm giác dễ chịu).
- Nghĩa 2: có tác dụng mang lại cảm giác êm dịu, dễ chịu.

b. lạnh
- Nghĩa 1: có nhiệt độ thấp hơn mức trung bình rất nhiều (thường gây cảm giác khó chịu).
- Nghĩa 2: tỏ ra không có chút tình cảm gì trong quan hệ người với người.

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Tả một cảnh ao hồ, sông suối ở quê hương em hoặc ở nơi gia đình em sinh sống.

Đề 2: Tả một cảnh biển đảo em đã được thấy tận mắt hoặc xem trên phim ảnh.

1. Lập dàn ý.

Dựa vào kết quả quan sát trong hoạt động Viết ở Bài 12, lập dàn ý cho đề bài đã chọn.

G:

Mở bài	Nêu những ý giới thiệu bao quát về phong cảnh theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.
Thân bài	Liệt kê nội dung miêu tả theo một trong các trình tự: – Theo không gian: Tả lần lượt từng phần hoặc từng vẻ đẹp của phong cảnh theo trình tự từ gần tới xa, từ thấp lên cao, từ trái sang phải,… – Theo thời gian: Tả sự biến đổi hoặc đặc điểm của phong cảnh trong những thời gian khác nhau (các buổi trong ngày, các mùa trong năm,…). – Theo không gian kết hợp với thời gian: Tả sự đổi thay của từng sự vật, hiện tượng,… trong những thời điểm khác nhau. *Lưu ý*: – Đặc điểm của phong cảnh cần được cảm nhận bằng nhiều giác quan. – Tập trung miêu tả những sự vật, hiện tượng,… nổi bật.
Kết bài	Nêu suy nghĩ, nhận xét hoặc tình cảm, cảm xúc đối với phong cảnh được miêu tả theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.

2. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

– Những cảnh vật được lựa chọn để miêu tả

– Cách sắp xếp trình tự miêu tả các cảnh vật

–



Tìm đọc sách báo viết về núi, hang động, đại dương, các hành tinh trong hệ Mặt Trời,… hoặc hiện tượng trong thế giới tự nhiên (núi lửa phun trào, lốc xoáy, mưa đá,…).

Bài 14

NHỮNG NGỌN NÚI NÓNG RẪY

ĐỌC



Theo em, những ngọn núi dưới đây có gì đặc biệt?

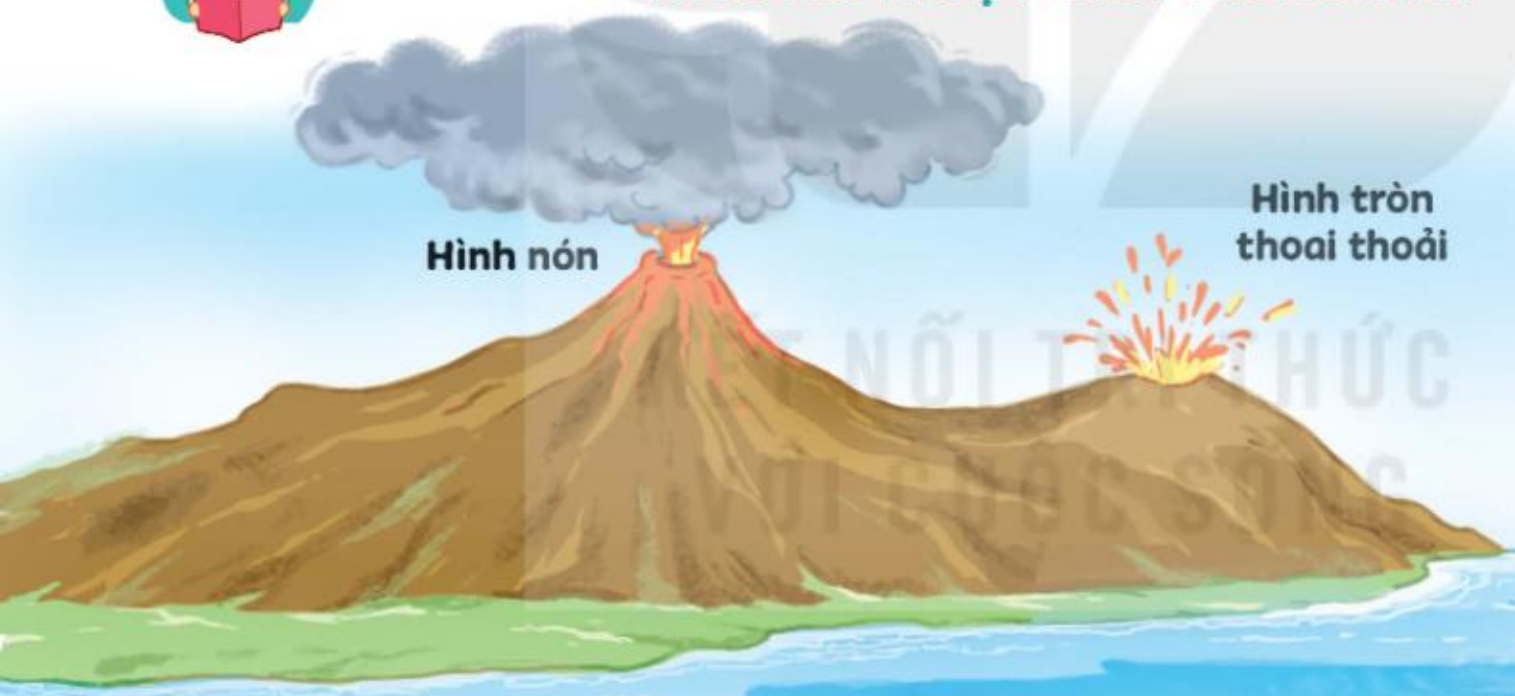








NHỮNG NGỌN NÚI NÓNG RẪY



Nói đến núi lửa, đa số mọi người nghĩ đến một quả núi hình nón đang bốc lửa nóng rẫy. Nhưng thực tế, núi lửa không phải bao giờ cũng y như vậy. Có quả núi lửa hình nón, có quả lại hình tròn thoai thoải. Một số phun lửa, một số khác chỉ phun khói, khí hoặc các đám mây tro. Một số quả núi lửa nổ với tiếng động kinh hoàng, một số khác chỉ rít lên khe khẽ. Ngoài núi lửa trên mặt đất còn có những quả núi lửa hoạt động ngầm trong nước biển nữa.

Để hiểu núi lửa hình thành ra sao, bạn cần biết Trái Đất được tạo bởi nhiều lớp khác nhau, y hệt một củ hành khổng lồ với nhiều lớp áo.

Lớp ngoài cùng của Trái Đất là lớp vỏ rất cứng, chính là nơi mà bạn đang đi đứng nhảy nhót phía trên. Dưới lớp vỏ, có những chỗ đá bị sức nóng nung chảy thành một thứ mác-ma đặc quánh. Thứ mác-ma này giống như cháo đặc lục bục sôi ở khoảng 700 đến 1 300 độ C. Do nhiều nguyên nhân, dòng mác-ma sôi sùng sục này có thể len lên trên, xuyên qua kẽ nứt ở lớp vỏ và phun trào, tạo thành núi lửa.

Vậy là nếu mặt đất tự nhiên nứt ra và từ kẽ nứt đó trào ra một thứ đá nóng chảy, thì chắc chắn là chúng ta đang thấy một quả núi lửa đấy.

(*Theo* A-ni-ta Ga-nê-ri, Dương Kiều Hoa *dịch*)

Từ ngữ:

Mác-ma: đá nóng chảy trong lòng đất.

1. Những đặc điểm dưới đây của núi lửa được miêu tả như thế nào?



Hình dáng



Hoạt động



Tiếng động



Vị trí

2. Vì sao Trái Đất được miêu tả "y hệt một củ hành khổng lồ"? Em nghĩ gì về hình ảnh đó?

3. Lớp vỏ Trái Đất và mác-ma bên dưới được miêu tả như thế nào?

4. Núi lửa được hình thành ra sao?

5. Trao đổi với bạn về các thông tin trong bài đọc theo gợi ý.

Thông tin em đã biết	Thông tin mới đối với em
Thông tin em thấy thú vị nhất	Thông tin em muốn biết thêm

1. Tìm những từ ngữ chỉ hiện tượng tự nhiên có thể gây thiệt hại nặng nề cho đời sống con người.

M: *động đất,…*

2. Trong các cặp từ ngữ dưới đây, từ *quả* và từ *lửa* nào được dùng với nghĩa gốc, từ *quả* và từ *lửa* nào được dùng với nghĩa chuyển?

a. quả núi – quả cam

b. phun lửa – ngọn lửa ước mơ

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ PHONG CẢNH

1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

a. Trong rừng trúc có một con suối nhỏ, nước rất trong. Suối chảy lững lờ, làm những sợi rêu xanh bám vào những tảng đá xám hai bên bờ nhảy múa nhịp nhàng. Ở giữa dòng, một bầy cá nhỏ chỉ bằng ngón tay út ve vẩy vây và đuôi, miệng khẽ há ra, lặng lẽ bơi đứng. Gần như không có một tiếng động nào báo hiệu sự có mặt của con suối ở quãng rừng có lẽ là đầu nguồn này. Bên kia suối, đã thấy những chiếc măng trúc non bị nhím ăn dở, chân chúng in lỗ chỗ như vết chân chuột. Những cây trúc vàng óng, vút cao, đã bắt đầu trổ hoa. Hoa trúc cứng và vàng, không có hương vị gì, vậy mà đâu đó, vẫn thoảng một mùi thơm nhẹ nhõm, xa ngái,...

(*Theo* Trần Nhuận Minh)

- Đoạn văn tả phong cảnh gì?
- Tác giả quan sát, cảm nhận vẻ đẹp của phong cảnh bằng những giác quan nào?
- Phong cảnh được miêu tả theo trình tự thời gian hay không gian?

b. Biển luôn thay đổi màu tuỳ theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ,... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là: vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.

(*Theo* Vũ Tú Nam)

- Tìm câu chủ đề của đoạn văn.
- Theo em, tác giả đã quan sát biển, trời vào những thời điểm nào?
- Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh và nhân hoá trong đoạn văn.

2. Dựa vào kết quả quan sát phong cảnh ở Bài 12 và dàn ý đã lập ở Bài 13, viết đoạn văn tả một đặc điểm nổi bật của cảnh ao hồ, sông suối hoặc biển đảo.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc phiếu đọc sách dưới đây:

Phiếu đọc sách này của: Châu Anh
Ngày đọc: 18 tháng 10 năm 2024

Tên bài: **LỢI ÍCH TỪ NÚI LỬA**
Tác giả: Nguyễn Thanh Hải

Thông tin về núi lửa

Dung nham phun trào mang lại nguồn tài nguyên khoáng sản: vàng, bạc, kim cương,…	Sau hàng nghìn năm, đá núi lửa bị phân huỷ thành đất đai màu mỡ, đem lại vụ mùa bội thu cho: cam, táo, cà chua,…	Thu hút khách du lịch đến chiêm ngưỡng cảnh núi lửa phun trào, tắm khoáng nóng,…

Điều ấn tượng nhất về núi lửa

Ngày nay có khoảng 500 triệu người sinh sống gần các ngọn núi lửa, trong đó có nhiều thành phố lớn nằm kề các ngọn núi lửa đang hoạt động.

Cảm nhận chung về bài đọc

Trong số khá nhiều bài đọc được đưa lên in-tơ-nét, bài đọc này mang lại cho mình nhiều thông tin thú vị hơn cả. Thì ra núi lửa không chỉ là một "thảm hoạ" mà núi lửa còn là một "kho báu".

Mức độ yêu thích
- ☑ Rất hay
- ☐ Khá hay
- ☐ Bình thường
- ☐ Không hấp dẫn

2. Đọc sách báo về núi, hang động, đại dương, các hành tinh trong hệ Mặt Trời,… hoặc hiện tượng trong thế giới tự nhiên (núi lửa phun trào, lốc xoáy, mưa đá,…).

3. Viết phiếu đọc sách và dựa vào đó chia sẻ với các bạn những thông tin mà em đọc được.



1. Sưu tầm tranh ảnh về những địa điểm du lịch được hình thành từ núi lửa.
2. Trao đổi với người thân về những ngọn núi lửa nổi tiếng trên thế giới.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 15

BÀI CA VỀ MẶT TRỜI

ĐỌC



Chia sẻ với bạn suy nghĩ, cảm xúc của em về cảnh mặt trời mọc hoặc mặt trời lặn.



BÀI CA VỀ MẶT TRỜI

Không hiểu sao, tôi thức dậy rất sớm. Sương mù như tấm khăn voan mỏng màu sữa bay la đà trên những khóm cây quanh vườn, trùm lấp một khoảng sân. Tôi chợt nhận ra, trên những ngọn cau cao, chim sẻ thi nhau cất tiếng hót. Tôi lắng tai nghe. Dàn đồng ca chim sẻ khi bổng khi trầm, khi nhanh khi chậm, xôn xao vòm không gian. Chúng đang hát về cái gì vậy? Tôi không thể biết được. Nhưng rõ ràng là chúng đã trông thấy một cái gì đó mà tôi không thể cùng trông thấy được.

Tôi ngước nhìn về phương đông, sau vòm cây xanh thẫm bỗng nhô lên nửa vành mũ màu đỏ. Chiếc mũ đỏ to lớn nhô dần lên trên nền trời buổi sớm. Cuối cùng chiếc mũ đỏ bay lên khỏi vòm cây. Đấy là vầng mặt trời. Vầng mặt trời giống một chiếc mâm đồng đỏ bay từ từ chiếm lĩnh nền trời xa, rộng. Chim sẻ càng cất cao giọng, chiếc mâm đồng đỏ càng nhích dần lên.

Vầng mặt trời đã lên từ bao giờ? Chắc là nó đã nhô lên khỏi mặt biển trước khi nhô lên khỏi vòm cây. Trái tim tôi bỗng vang lên một bài ca hoà với bài ca của những con chim sẻ trên trời cao. Bài ca về mặt trời.

Mâm đồng đỏ. Mâm đồng đỏ
Suốt đêm tắm biển
Làm nước biển sôi
Ngày trở về trời
Mâm đồng không nguội
Mâm đồng đỏ chói.
Mặt trời. Mặt trời…

(*Theo* Nguyễn Trọng Tạo)

1. Đàn chim sẻ làm gì khiến nhân vật "tôi" chú ý? Nhân vật "tôi" nghĩ gì về chuyện đó?

2. Cảnh mặt trời mọc được miêu tả như thế nào?

3. Vì sao nhân vật "tôi" liên tưởng mặt trời như chiếc mũ đỏ rồi lại như chiếc mâm đồng đỏ?

4. Khi phát hiện ra vầng mặt trời như chiếc mâm đồng đỏ, cảm xúc của nhân vật "tôi" như thế nào? Em suy nghĩ gì về bài hát của nhân vật "tôi"?

5. Khi đọc đoạn văn tả mặt trời mọc, có hai bạn nhỏ đã nêu ý kiến như dưới đây. Em thích ý kiến của bạn nào hoặc có ý kiến nào khác? Vì sao?

Cảnh mặt trời mọc giống như một thước phim quay chậm. Vầng mặt trời chậm rãi xuất hiện, như một nghệ sĩ muốn màn mở đầu của mình phải thật đặc biệt để mang lại cảm xúc vỡ oà cho khán giả.

(Ngọc Minh)

Cảnh mặt trời mọc giống màn ảo thuật mà khán giả hồi hộp mong chờ. Khi mặt trời xuất hiện, bí mật được khám phá, "sân khấu" bầu trời sáng bừng rạng rỡ trong niềm vui của tất cả mọi người.

(Việt Phương)

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA

1. Nêu nghĩa của từ *hạt* trong mỗi đoạn thơ dưới đây. Từ *hạt* trong đoạn thơ nào được dùng với nghĩa gốc?

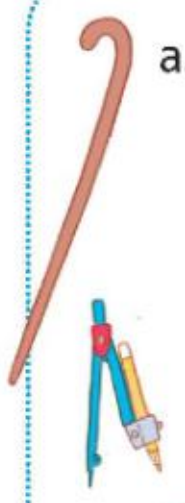
a. Khi đang là **hạt**
Cầm trong tay mình
Chưa gieo xuống đất
Hạt nằm lặng thinh.

(Trần Hữu Thung)

b. **Hạt** mưa mải miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười
Quất gom từng **hạt** nắng rơi
Làm thành quả – những mặt trời tí hon.

(Đỗ Quang Huỳnh)

2. Trong hai đoạn thơ dưới đây, từ *chân* được dùng với các nghĩa nào? Các nghĩa đó có gì giống và khác nhau?



a. Cái gậy có một **chân**,
Biết giúp bà khỏi ngã.
Chiếc com-pa bố vẽ,
Có **chân** đứng, **chân** quay.
Cái kiềng đun hằng ngày,
Ba **chân** xoè trong lửa.

(Vũ Quần Phương)



b. **Chân** em bước thật êm
Đường sau mưa ẩm ướt
Trên lá non mịn mướt
Những giọt nước trong lành.

(Nguyễn Quỳnh Mai)



3. Đặt câu để phân biệt các nghĩa của mỗi từ sau đây:

Mũi

Nghĩa 1: bộ phận nhô lên ở giữa mặt người hoặc động vật có xương sống, dùng để thở và ngửi.

Nghĩa 2: bộ phận có đầu nhọn nhô ra phía trước của một số vật.

Cao

Nghĩa 1: có khoảng cách bao nhiêu đó từ đầu này đến đầu kia theo chiều thẳng đứng.

Nghĩa 2: hơn mức trung bình về số lượng hay chất lượng.

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Tả một cảnh ao hồ, sông suối ở quê hương em hoặc ở nơi gia đình em sinh sống.

Đề 2: Tả một cảnh biển đảo em đã được thấy tận mắt hoặc xem trên phim ảnh.

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 13, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

Lưu ý:

- Trình bày rõ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài.
- Tả kĩ hơn những sự vật, hiện tượng đặc sắc, làm nên vẻ đẹp riêng cho phong cảnh được miêu tả.
- Lựa chọn từ ngữ có sức gợi tả để làm nổi bật đặc điểm của sự vật, hiện tượng; kết hợp sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá,… để lời văn sinh động, có sức cuốn hút đối với người đọc.

M:

Con sông Nậm Khan làm duyên nũng nịu, uốn mình một quãng rồi mới chịu hoà vào sông Mê Kông.

(*Theo* Tô Hoài)

Màn sương biến mất. Khuôn mặt dòng sông lộ ra ửng hồng, tươi rói như khuôn mặt của em bé vừa ra khỏi chiếc chăn ấm.

(Kim Viên)

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

Bố cục bài văn	Trình tự miêu tả	✿

1. Đọc bài văn của em cho người thân nghe và tiếp thu góp ý.
2. Tìm đọc đoạn văn, bài văn tả cảnh miền núi, trung du, đồng bằng,… và chép lại những câu văn hay.

Ví dụ:

Nắng bốc hương hoa tràm thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng. Mấy con kì nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da luôn luôn biến đổi từ xanh hoá vàng, từ vàng hoá đỏ, từ đỏ hoá tím xanh…

(Đoàn Giỏi)

Bài 16

XIN CHÀO, XA-HA-RA

ĐỌC



Trao đổi với bạn những điều em biết về sa mạc (thời tiết, cảnh vật, con vật, cây cối,...).



XIN CHÀO, XA-HA-RA

Sang phía nam dãy Át-lát, tôi như lạc vào phim khoa học viễn tưởng. Những rặng đá xám bỗng xỉn màu rồi ngả sang đen rám hoặc đỏ quạch. Bốn bề giống như sao Hoả.

Nghỉ vài chặng, xe bắt đầu quành vào sa mạc. Chúng tôi xuống xe dưới cái nắng như rải lửa khiến tóc của mọi người trở nên giòn tan. Nhưng tôi đã quên mất nắng nóng. Tôi còn bận thì thầm: "Xin chào, Xa-ha-ra.".

Xa-ha-ra, sa mạc lớn nhất châu Phi đang ở ngay trước mắt tôi. Chân tôi đang giẫm lên nó. Cát của nó lộm cộm dưới đế giày. Cát sa mạc mịn như bột và mỏng manh như gió bụi, không to như cát Phan Thiết hay ẩm ướt như cát Sầm Sơn. Chúng tôi phấn khích nhảy nhót. Giấc mơ này là có thật. Chúng tôi đang ở đây, một trong những nơi hoang vu nhất địa cầu.

Chúng tôi trèo lên yên lạc đà. Chúng đứng bổng dậy, cao lừng lững. Những người dắt lạc đà phải ghìm để chúng không chạy. Chạy trên cát lún thì lạc đà là vô địch.



Trời tối dần, lạ thay, trời rất mát, thậm chí rất lạnh. Gió thổi lồng lộng kéo bật tóc tôi ra khỏi khăn trùm đầu. Chúng tôi đi khá lâu mới đến khu lều dành cho khách du lịch, nhưng không ai muốn vào những túp lều du mục ấy. Mọi người nằm kềnh ra những tấm chiếu dạ trải trên cát để ngắm sao, tận hưởng đêm duy nhất giữa sa mạc mênh mông.

Năm giờ sáng, trời hửng. Những cồn cát óng vàng vây quanh những căn lều vuông vắn. Bầu trời nhu nhú ánh bình minh rồi rải nắng non lóng lánh lên những hạt cát mịn. Đàn lạc đà lại đưa chúng tôi ra xe. Sa mạc hai triệu năm tuổi và những cồn cát lùi dần lại phía sau. Bỗng trên xe có người nói chưa biết quốc tịch của người bên cạnh. Mọi người cười phá lên. Phải rồi, việc mang quốc tịch gì đâu có quan trọng, khi mà ở giữa hoang mạc, ai cũng trở nên nhỏ bé như một hạt cát.

(*Theo* Di Li)

1. Tìm những chi tiết miêu tả sự khắc nghiệt của thiên nhiên:

– Trên con đường dẫn đến sa mạc Xa-ha-ra.

– Ở sa mạc Xa-ha-ra.

2. Nhân vật "tôi" có cảm xúc gì khi được đến Xa-ha-ra? Cảm xúc đó được thể hiện ra sao?

3. Những điều đặc biệt ở Xa-ha-ra được miêu tả thế nào?



Thời tiết



Cát



Lạc đà



Bình minh

4. Theo em, chi tiết đoàn khách du lịch muốn nằm ngoài trời để ngắm sao cho thấy cảm xúc gì của họ?

5. Câu cuối bài đọc cho biết điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Thiên nhiên quá hùng vĩ, con người quá bé nhỏ.

B. Ở một nơi kì vĩ như Xa-ha-ra, con người chỉ cần chú ý đến cảnh sắc thiên nhiên.

C. Thiên nhiên giúp xoá nhoà khoảng cách giữa người với người.

1. Tìm trong và ngoài bài đọc những từ ngữ chỉ đặc điểm của sa mạc và những từ ngữ có nghĩa trái ngược với chúng.

M: *hoang vu – sầm uất*

2. Từ *tối* và từ *lạnh* trong câu sau được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Trời tối dần, lạ thay, trời rất mát, thậm chí rất lạnh.

3. Đặt câu chứa từ *thổi* mang mỗi nghĩa dưới đây:

a. Chúm miệng lại và làm cho luồng hơi bật mạnh từ trong miệng ra.

b. (Không khí) chuyển động thành luồng và gây ra tác động nhất định.

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.

2. Đọc lại bài văn của em và lời nhận xét của thầy cô để biết bài làm đạt được những yêu cầu nào dưới đây:

Có đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài.
Sắp xếp nội dung miêu tả theo trình tự hợp lí.
Chú ý lựa chọn từ ngữ, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để làm nổi bật đặc điểm của phong cảnh được miêu tả.
Bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc đối với phong cảnh được miêu tả hoặc với những người góp phần làm nên vẻ đẹp của phong cảnh.
Không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt; chữ viết sạch, rõ ràng.

3. Viết lại một số câu hoặc đoạn văn trong bài làm của em cho hay hơn theo gợi ý sau:

Cách 1: Sử dụng từ ngữ giàu sức gợi tả và hình ảnh so sánh, nhân hoá để cảnh vật hiện ra sống động hơn.

Ví dụ: Đôi bờ sông Vôn-ga được mùa thu thêu lên một màu vàng óng như hai dải lụa. Con tàu màu gạch tươi đi ngược dòng sông, bánh lái uể oải khuấy động mặt nước xanh thẫm. Nó kéo theo ở đầu sợi dây cáp dài một chiếc xà lan xám trông giống như con bọ đất. Mặt trời lững lờ di chuyển trên sông, cảnh vật đổi mới từng giờ từng phút.

(*Theo* Mác-xim Go-rơ-ki)

Cách 2: Đan xen câu văn nêu suy nghĩ, cảm xúc đối với phong cảnh được miêu tả.

Ví dụ: Núi non, sóng nước tươi đẹp của Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam gấm vóc mà nhân dân ta đời nọ tiếp đời kia mãi mãi giữ gìn.

(Thi Sảnh)

NÓI VÀ NGHE

CẢNH ĐẸP THIÊN NHIÊN

Yêu cầu: Giới thiệu một cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước ta.

1. Chuẩn bị.

– Tìm hiểu những thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam.

G: Cao nguyên đá Đồng Văn (Tuyên Quang), vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), động Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Trị), đảo Ngọc – Phú Quốc (An Giang),…

– Tìm đọc trên sách báo, in-tơ-nét,… thông tin về một thắng cảnh em muốn giới thiệu. Ghi chép những thông tin quan trọng về thắng cảnh.

2. Trình bày.

G:

Mở đầu	Giới thiệu khái quát tên thắng cảnh, địa điểm, đặc điểm nổi bật.
Triển khai	Nêu những thông tin đặc sắc về thắng cảnh. Ví dụ: – Vịnh Hạ Long bao gồm gần 2 000 hòn đảo lớn nhỏ với nhiều hang động. – Đảo Ngọc – Phú Quốc là thiên đường du lịch của miền nhiệt đới với những hòn đảo xa đầy bí ẩn, những khu rừng xanh mướt,…
Kết thúc	– Khẳng định giá trị và sức hấp dẫn của thắng cảnh. – Mời gọi bạn bè quốc tế đến tham quan.



Em có thể:

– Dùng thêm tranh ảnh hoặc đoạn phim ngắn để thuyết minh.

– Thể hiện sự tự hào về cảnh đẹp đất nước qua giọng nói.

– Ghi lại những điều thú vị trong bài trình bày của bạn.

3. Trao đổi, góp ý.

Giới thiệu được các thông tin thú vị.	Sử dụng những từ ngữ miêu tả gây ấn tượng.	✿



Tìm đọc sách báo hoặc xem video về những miền đất xa xôi mà con người ít có cơ hội đặt chân đến (Nam Cực, Bắc Cực, sa mạc Xa-ha-ra,…).



Tuần 9

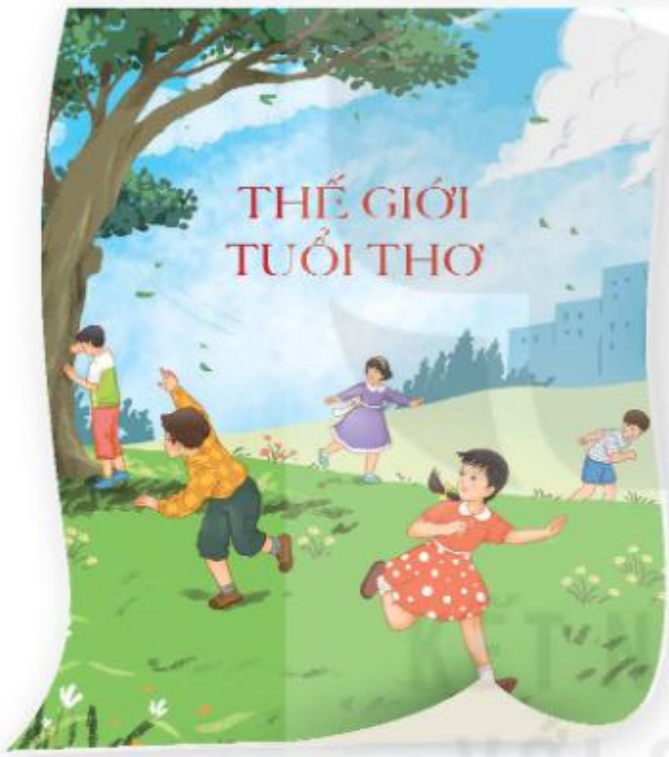
ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I

PHẦN 1 – ÔN TẬP

TIẾT 1 – 2

1. Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ dưới đây:

a. Đọc 1 câu chuyện đã học và thực hiện yêu cầu.



Thanh âm của gió

Cánh đồng hoa

Bến sông tuổi thơ

Ngôi sao sân cỏ

Bộ sưu tập độc đáo

Hành tinh kì lạ

– Tóm tắt câu chuyện.
– Nêu 1 – 2 chi tiết em yêu thích.

b. Đọc 1 bài dưới đây và trả lời câu hỏi.

Kì diệu rừng xanh

Hang Sơn Đoòng – những điều kì thú

Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long

Những ngọn núi nóng rẫy

Bài ca về mặt trời

– Cảnh vật nào được giới thiệu, miêu tả trong bài?
– Em nhớ nhất hình ảnh nào?



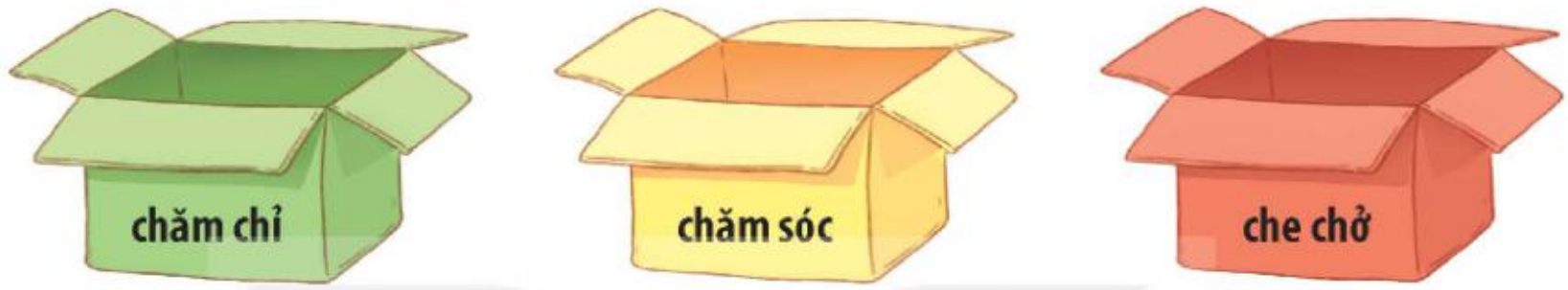
2. Chơi trò chơi: Tìm từ đồng nghĩa.

Cách chơi:

– Mỗi đội chơi nhận 1 bộ thẻ từ và 3 chiếc hộp. Trên mỗi hộp đã gắn 1 từ.

– Từng bạn rút thẻ, xem từ trên thẻ đồng nghĩa với từ ở hộp nào thì thả thẻ vào hộp đó.

– Đội nào xếp đúng và nhanh nhất là đội chiến thắng.



chăm chút | siêng năng | cần mẫn | chịu khó | bảo vệ | bênh

chăm lo | chuyên cần | trông nom | bênh vực | săn sóc | cần cù

3. Đặt 2 – 3 câu có từ đồng nghĩa em tìm được ở bài tập 2.

4. Tìm từ ngữ chỉ màu sắc trong đoạn văn dưới đây. Nêu nhận xét về cách sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc của nhà văn.

Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng – những màu vàng rất khác nhau.

[…] Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi. Buồng chuối đốm quả chín vàng. Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo. Nắng vườn chuối đương có gió lẫn với lá vàng như những vạt áo nắng, đuôi áo nắng, vẫy vẫy. Bụi mía vàng xọng, đốt ngầu phấn trắng. Dưới sân, rơm và thóc vàng giòn. Quanh đó, con gà, con chó cũng vàng mượt. Mái nhà phủ một màu rơm vàng mới. Lác đác cây lụi có mấy chiếc lá đỏ. Qua khe giậu, ló ra mấy quả ớt đỏ chói.

(*Theo* Tô Hoài)

5. Viết đoạn văn (3 – 5 câu) tả cảnh thiên nhiên, trong đó có ít nhất 2 từ ngữ chỉ màu xanh.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 3 – 4

1. Đọc thuộc lòng đoạn thơ (khoảng 100 chữ) trong một bài thơ đã học dưới đây và trả lời câu hỏi.

Tuổi Ngựa

Bài thơ muốn nói gì và nói về ai qua hình ảnh chú ngựa con?

Tiếng hạt nảy mầm

Tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ và nhan đề của bài thơ?

Trước cổng trời

Em yêu thích những hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?

Mầm non

Sự kì thú của thiên nhiên được thể hiện ở những chi tiết nào?

2. Từ *ngọn* và từ *gốc* trong mỗi câu dưới đây mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

a. ngọn

- Bầy chim ríu rít làm tổ trên ngọn cây.
- Ngọn lửa bập bùng xua đi cái lạnh đầu đông.
- Những ngọn núi ẩn hiện trong mây trời.

b. gốc

- Ông tôi mới trồng thêm 5 gốc cam ở góc vườn.
- Các bạn nhỏ ngồi chơi dưới gốc cây đa đầu làng.
- Nhiều người gốc Việt đã về Việt Nam làm việc.

3. Đặt câu để phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của mỗi từ dưới đây:

lá nụ

4. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Đêm Trung thu, (1)**bà** tôi trải một chiếc chiếu ngoài hiên. Bố tôi bê ra một đĩa to, nào bưởi, hồng, kẹo,… lại còn cả bánh đa nữa.

– Cháu ra đây với (2)**bà** nào!

Tôi chạy ra, bốc mấy cái kẹo nhét vào túi. (3)**Bà** hỏi:

– Sao chưa ăn đã để dành vậy cháu?

– Cháu cất đi, đến mai đưa cho em Tâm. Ban nãy, cháu làm nó ngã.

(4)**Bà** ôm tôi vào lòng, thơm lên tóc tôi, không nói.

(*Theo* Kao Sơn)

a. Từ *bà* ở vị trí nào được dùng để xưng hô?

b. Trong đoạn văn, còn danh từ nào cũng được dùng để xưng hô?

5. Tìm đại từ thay thế phù hợp thay cho mỗi bông hoa.

Ngày xưa, trên cao nguyên có một đồng cỏ ở rất xa chỗ sinh sống của loài người. Nơi ✿ có một dòng suối trong như pha lê và những tảng đá vân nằm giữa những đám hoa bươm bướm, hoa thạch thảo màu hồng, màu tím. Muốn tới ✿ phải vượt qua những cánh rừng, những dãy núi, những dòng sông… Muông thú gọi ✿ là làng Hươu.

(*Theo* Vũ Hùng)



TIẾT 5

1. Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi.

Tôi sống độc lập từ thuở bé

(Trích)

Tôi sống độc lập từ thuở bé. Ấy là tục lệ lâu đời trong họ dế nhà tôi.

Vả lại, mẹ thường bảo chúng tôi rằng: "Phải như thế, để các con biết kiếm ăn một mình cho quen đi, không nên ỷ lại.". Bởi thế, lứa sinh nào cũng vậy, đẻ xong là mẹ tôi nghĩ ngay đến việc thu xếp cho con cái ra ở riêng.

Lứa sinh ấy, chúng tôi có cả thảy ba anh em. Ba anh em chúng tôi chỉ ở với mẹ hai hôm. Tới hôm thứ ba, mẹ đi trước, ba đứa tôi tấp tểnh, khấp khởi, nửa lo nửa vui theo sau. Mẹ dẫn chúng tôi đi và mẹ đem đặt

mỗi đứa vào một cái hang đất ở bờ ruộng phía bên kia, chỗ trông ra đầm nước mà không biết mẹ đã chịu khó đào bới, be đắp tinh tươm thành hang, thành nhà cho chúng tôi từ bao giờ.

Tôi là em út, bé nhất, nên được mẹ tôi, sau khi dắt vào hang, lại bỏ theo một ít ngọn cỏ non trước cửa, để tôi nếu còn bỡ ngỡ, thì đã có thức ăn sẵn trong vài ngày.

Rồi mẹ tôi trở về.

Tôi cũng không buồn. Trái lại, còn lấy làm khoan khoái vì được ở một mình nơi thoáng đãng, mát mẻ. Tôi vừa thầm cảm ơn mẹ, vừa sục sạo thăm tất cả cái hang mẹ đưa đến ở. Khi đã xem xét cẩn thận rồi, tôi ra đứng ngoài cửa, ngửng mặt lên nhìn trời. Qua những ngọn cỏ ấu nhọn và sắc, tôi thấy màu trời trong xanh. Tôi dọn giọng, vỗ đôi cánh nhỏ mới ngắn đến nách, rồi cao hứng gáy lên mấy tiếng rõ to.

(*Theo* Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu kí*)

a. Ba anh em dế được mẹ giảng giải thế nào về tục lệ lâu đời của họ nhà dế?

b. Chú dế út có cảm nghĩ thế nào trước việc mẹ cho ra ở riêng?

– Lúc theo mẹ đi trên đường

– Lúc được mẹ dắt vào chỗ ở riêng

c. Vì sao chú dế út thầm cảm ơn mẹ?

d. Em có nhận xét gì về tính cách của chú dế út qua đoạn kết của câu chuyện?

2. Kể thêm một đoạn cho câu chuyện *Tôi sống độc lập từ thuở bé* theo tưởng tượng của em.

G: Có thể kể diễn biến tâm trạng của chú dế út trong đêm đầu tiên xa mẹ, xa các anh.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN 2 – ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I

TIẾT 6 – 7

A. ĐỌC

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.



VƯỜN MẶT TRỜI, QUẢ MẶT TRĂNG

(Trích)

Sớm mai trong veo nắng rọi
Nhìn cây tôi chợt bàng hoàng
Bao nhiêu mặt trời chói lọi
Chín mềm trong lá rất thơm.

Ngẩng lên vườn chôm chôm đỏ
Trái xoè những tia mặt trời
Cành cao trĩu lời mời mọc
Đung đưa chùm quả tươi ngời.

Chợt nhớ bao mùa táo ngọt
Quả vàng mát đất ngoại ô
Dịu như mặt trăng mềm mại
Ríu rít tiếng cười trẻ thơ.

Một mình đi trong vườn táo
Một mình dưới tán chôm chôm
Mặt trời, mặt trăng huyền ảo
Mặt đất dâng đầy hương thơm.

Mỗi bước một lời cảm tạ
Với trời, với đất, với cây
Với người ngày đêm vất vả
Cho mình quả chín cầm tay.

(Phan Thị Thanh Nhàn)

1. Vườn cây trái được tác giả so sánh với những hình ảnh nào? Nêu tác dụng của những hình ảnh so sánh đó.
2. Những từ ngữ nào cho thấy đối với con người, vườn cây trái rất thân thiện, đáng yêu?
3. Tác giả đã có cảm nghĩ thế nào khi đi trong vườn cây? Vì sao?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

II. Đọc hiểu.

CÁNH ĐỒNG VÀNG

(Trích)



Tôi thả trâu ngoài bờ đê. Một mình lên ngọn đê ngồi ngắm cánh đồng. Cánh đồng vàng rực trong nắng chiều hanh hao. Cả đồng lúa đang chín tới. Hình như chúng chen lấn nhau mà chín.

– Đừng có chen! Đừng có chen! – Những bông lúa kêu lên. Và những bông lúa khác thúc giục:

– Chín nhanh lên! Chín nhanh lên!

Tôi lắng nghe tiếng cánh đồng xôn xao. Mới đây thôi, đồng lúa phơi một màu vàng chanh, còn bây giờ nó đã rực lên một màu vàng cam rồi. Mặt trời từ từ trôi về phía những dãy núi mờ xa.

Mặt trời càng xuống thấp, cánh đồng lúa càng dâng lên. Màu vàng dâng lên, trải ra mỗi lúc một rộng, giống như toàn bộ cánh đồng là một hồ nước mênh mông màu vàng chói. Cánh đồng bập bềnh, bập bềnh.

Mặt trời vẫn lặn chậm rãi xuống chân trời. Tôi có cảm giác mặt trời sẽ rơi xuống cánh đồng vàng. Tôi thấy mình bập bềnh trên con thuyền giữa biển màu vàng.

– Nhanh lên! Chín nhanh lên!

– Đừng có chen! Đừng có chen!

– Ai ngồi trên đê cao? Chín nhanh lên!

Tôi nghe lúa thì thầm. Tôi cũng thì thầm đáp lời chúng:

– Tôi ngồi trên đê cao. Tôi cũng đang chín với các bạn đây.

Và tôi thấy mình đang chín thật sự. Màu áo xanh của tôi đã nhuốm vàng từ bao giờ, màu vàng lấp lánh ánh hoàng hôn. Hoà nhập vào hạnh phúc lớn lao của người khác, bản thân ta sẽ hạnh phúc. Hoà nhập với cánh đồng, tôi có niềm vui của lúa chín vàng.

(*Theo* Nguyễn Trọng Tạo)

1. Bạn nhỏ ngắm cánh đồng vào thời gian nào trong ngày? Chọn đáp án đúng.

A. Buổi sáng B. Buổi trưa C. Buổi chiều D. Buổi tối

2. Cánh đồng lúa hiện ra như thế nào qua cảm nhận của bạn nhỏ khi ngồi trên đê?

– Về màu sắc – Về âm thanh – Về sự chuyển động, phát triển

3. Tìm trong bài những từ ngữ tả màu sắc của cánh đồng lúa.

4. Trong bài, cây lúa được nhân hoá bằng những cách nào?

5. Nêu tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc miêu tả đồng lúa đang chín.

6. Theo em, vì sao bạn nhỏ cảm thấy mình bập bềnh trên con thuyền giữa biển màu vàng?

7. Qua cách quan sát, cảm nhận về cánh đồng lúa đang chín, em thấy bạn nhỏ là người thế nào?

8. Em hiểu thế nào về câu "Hoà nhập vào hạnh phúc lớn lao của người khác, bản thân ta sẽ hạnh phúc."?

9. Tìm nghĩa của từ *chín* trong mỗi câu dưới đây:

a. Hoà nhập với cánh đồng, tôi có niềm vui của lúa **chín** vàng.	(1) (thức ăn) được nấu nướng kĩ, đến độ ăn được
b. Một nghề cho **chín** còn hơn chín nghề.	(2) (quả) ở vào giai đoạn phát triển đầy đủ nhất, thường có màu đỏ hoặc vàng, có hương thơm, vị ngon
c. Ăn **chín**, uống sôi	(3) thành thục, am hiểu đầy đủ mọi khía cạnh

10. Đặt câu với từ *chín* theo 1 trong 3 nghĩa nêu ở bài tập 9.

B. VIẾT

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn kể sáng tạo một câu chuyện đã học ở chủ điểm *Thế giới tuổi thơ*.

Đề 2: Viết bài văn tả một cảnh đẹp ở một nơi em đã từng đến hoặc nhìn thấy qua tranh ảnh, ti vi,...

TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 17

THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

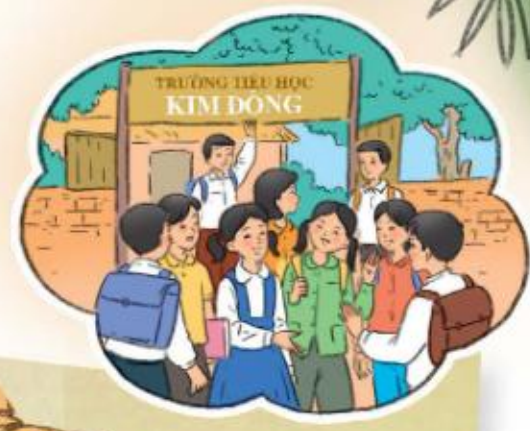
ĐỌC



Kể về một lễ khai giảng đã để lại nhiều ấn tượng đẹp đối với em.







THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

(Trích)

Các em học sinh,

Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tôi đã tưởng tượng thấy trước mắt cái cảnh nhộn nhịp tưng bừng của ngày tựu trường ở khắp các nơi. Các em hết thảy đều vui vẻ vì sau mấy tháng giời nghỉ học, sau bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường, các em lại được gặp thầy gặp bạn. Nhưng sung sướng hơn nữa, từ giờ phút này giở đi, các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam. [...]

Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hi sinh của biết bao nhiêu đồng bào các em. Vậy các em nghĩ sao? [...]

Trong năm học tới đây, các em hãy cố gắng, siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn. Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em. [...]

Ngày hôm nay, nhân buổi tựu trường của các em, tôi chỉ biết chúc các em một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp.

Chào các em thân yêu

Hồ Chí Minh

(Theo *Hồ Chí Minh toàn tập*)

Từ ngữ

- *Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*: tên nước ta từ năm 1945 đến năm 1976. Văn bản trên được trích từ thư của Bác Hồ gửi học sinh cả nước nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tháng 9 năm 1945.
- *Bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường*: ý nói những sự kiện lớn từ giữa năm 1945 đến ngày khai trường, nổi bật là cuộc Cách mạng tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- *80 năm giời nô lệ*: 80 năm nước ta bị thực dân Pháp đô hộ.
- *Cơ đồ*: sự nghiệp lớn, ở đây có nghĩa là đất nước, giang sơn.
- *Hoàn cầu*: thế giới.

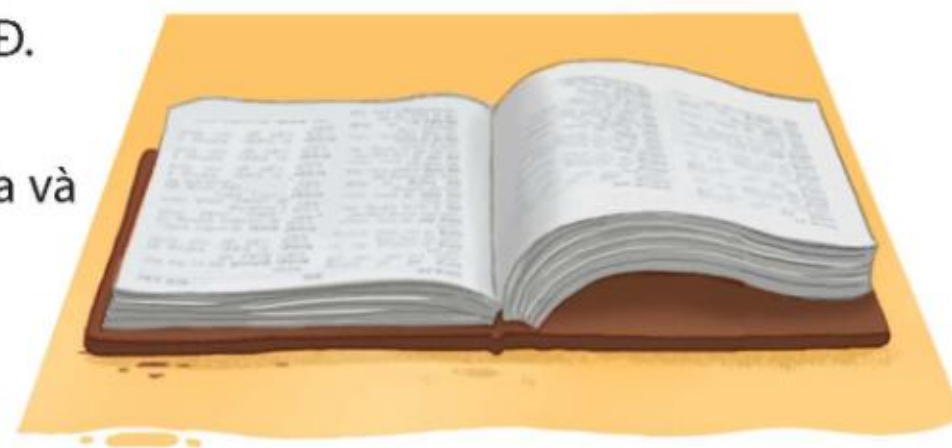
1. Câu nào trong thư của Bác Hồ cho thấy ngày khai trường tháng 9 năm 1945 rất đặc biệt?
2. Chi tiết nào trong thư cho thấy Bác vui cùng niềm vui của học sinh nhân ngày khai trường?
3. Bác nhắc học sinh nhớ đến ai, nghĩ đến điều gì trong giờ phút hạnh phúc của ngày tựu trường?
4. Vì sao Bác khuyên các em học sinh phải cố gắng, siêng năng học tập,... trong những năm học tới?
5. Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc thư Bác Hồ gửi các học sinh.

* Học thuộc lòng đoạn thư từ *Sau 80 năm giời nô lệ* đến *nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN

1. Sắp xếp các bước sau theo trình tự tra cứu nghĩa của từ *đọc* trong từ điển.
   a. Tìm từ *đọc*.
   b. Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ Đ.
   c. Chọn từ điển phù hợp.
   d. Đọc ví dụ để hiểu thêm ý nghĩa và cách dùng từ *đọc*.
   e. Đọc nghĩa của từ *đọc*.



2. Đọc các thông tin về từ *đọc* trong từ điển dưới đây và trả lời câu hỏi.

Động từ

Ví dụ về cách dùng từ

đọc *đgt.* **1.** Phát thành lời những điều đã được viết ra theo đúng trình tự: *Đọc bài thơ. Đọc thuộc lòng.* **2.** Tiếp nhận nội dung của một tập hợp kí hiệu bằng cách nhìn vào các kí hiệu: *Đọc bản thiết kế.* **3.** Thu lấy thông tin từ một thiết bị lưu trữ của máy tính (như đĩa từ, đĩa CD, v.v.): *Đĩa bị lỗi nên không đọc được.* **4.** Hiểu rõ điều gì bằng cách nhìn vào những biểu hiện bên ngoài: *Đọc được suy nghĩ của người khác.*

Nghĩa thứ nhất (nghĩa gốc)

(*Theo* Thành Yến, *Từ điển tiếng Việt dành cho học sinh*)

a. Từ *đọc* là danh từ, động từ hay tính từ?

b. Nghĩa gốc của từ *đọc* là gì?

c. Từ *đọc* có mấy nghĩa chuyển?

d. Nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ được sắp xếp như thế nào?

3. Tra cứu nghĩa của các từ dưới đây:

học tập　　tập trung　　trôi chảy

4. Đặt câu với 1 nghĩa chuyển của mỗi từ ở bài tập 3.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH

1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Truyện kể hằng đêm dành cho các cô bé cá tính của tác giả Ê-lê-na Pha-vi-li và Phran-xét-ca Ca-va-lô là cuốn sách thú vị kể về 100 phụ nữ nổi tiếng toàn cầu. Trong đó, người để lại ấn tượng mạnh nhất là Mi-lô – nữ nghệ sĩ trống người Cu-ba. Ngay từ nhỏ, Mi-lô đã bộc lộ rõ năng khiếu âm nhạc của mình. Trống tim-pan-ni, công-ga, bông-gô,..., loại nào cô cũng chơi được.

Mi-lô mơ ước trở thành một nghệ sĩ trống, mặc dù ở quê hương cô, chỉ con trai mới được chơi trống. Cô quyết tâm theo đuổi ước mơ của mình. Hằng ngày, cô rèn khả năng cảm nhận âm thanh bằng cách lắng nghe những tiếng động xung quanh: tiếng lá đu đưa, tiếng chim ruồi vỗ cánh,... Với sự kiên trì, cô đã thuyết phục được cha cho tham gia lớp học nhạc. Trải qua bao khó khăn, Mi-lô vẫn tin: "Sẽ đến một ngày mình được chơi trong một ban nhạc thứ thiệt!". Nhờ tài năng, sự nỗ lực và niềm tin của Mi-lô, thế giới đã có một nghệ sĩ trống nổi tiếng. Mi-lô đã trở thành tấm gương về lòng quyết tâm theo đuổi ước mơ.

(Vũ Mạnh Huy)

a. Đoạn văn trên có nội dung chính là gì? Chọn đáp án đúng.

A. Nêu tình cảm, cảm xúc của người viết đối với nhân vật Mi-lô.

B. Giới thiệu về nhân vật Mi-lô trong cuốn sách *Truyện kể hằng đêm dành cho các cô bé cá tính*.

C. Nêu lí do người viết yêu thích cuốn sách *Truyện kể hằng đêm dành cho các cô bé cá tính*.

D. Kể về 100 phụ nữ nổi tiếng trên thế giới.

b. Tìm phần mở đầu và kết thúc của đoạn văn. Mỗi phần cho biết thông tin gì?

c. Phần triển khai nói về những đặc điểm nào của nhân vật Mi-lô? Với mỗi đặc điểm, người viết đã đưa những dẫn chứng gì (về hành động, suy nghĩ,... của nhân vật)?



Nhân vật Mi-lô

- Đặc điểm 1: Có năng khiếu âm nhạc.
  - Dẫn chứng 1: Chơi được mọi loại trống.
  - Dẫn chứng 2: ✿
- Đặc điểm 2: ✿
  - Dẫn chứng 1: ✿
  - Dẫn chứng 2: ✿
- Đặc điểm 3: ✿
  - Dẫn chứng 1: ✿
  - Dẫn chứng 2: ✿

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.

- Bố cục của đoạn văn (mở đầu, triển khai, kết thúc)
- Cách lựa chọn đặc điểm của nhân vật để giới thiệu
- Cách đưa dẫn chứng làm rõ đặc điểm của nhân vật
- Tình cảm, cảm xúc của người đọc đối với nhân vật

Ghi nhớ

Đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách thường có 3 phần:

- Mở đầu: Giới thiệu tên sách, tên tác giả, tên nhân vật và nêu ấn tượng chung về nhân vật.
- Triển khai: Cung cấp những thông tin về đặc điểm nổi bật của nhân vật (về ngoại hình, hành động, lời nói, suy nghĩ,...) và đưa ra dẫn chứng minh hoạ.
- Kết thúc: Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ về nhân vật,...

1. Thực hiện dự án: Sổ tay từ ngữ tiếng Việt của em.

Tập hợp một số từ ngữ cần giải thích trong các bài đọc đã học.	Tra cứu nghĩa và các thông tin khác của những từ ngữ đó trong từ điển.	Sắp xếp từ ngữ theo thứ tự trong bảng chữ cái, ghi chép từ ngữ và thông tin đã tra cứu vào sổ.	Thêm các quy ước và trình bày sổ tay giống như một từ điển. Trang trí thật đẹp.



M:

N

- *Ngôi sao* (dt): người đạt thành tích nổi bật trong biểu diễn nghệ thuật hoặc hoạt động thể thao: *Ngôi sao sân cỏ.*

2. Tìm đọc câu chuyện về nhà trường, thầy cô, học sinh.

Bài 18

TẤM GƯƠNG TỰ HỌC

ĐỌC



Lời nhận xét dưới đây cho em hiểu điều gì về giáo sư Tạ Quang Bửu?

Có những nhân cách và tài năng mà chỉ sau khi vắng bóng họ, người đời mới thấy hết khoảng trống mênh mông họ để lại. Tạ Quang Bửu là một người như thế.

(Hoàng Tuỵ)



Tạ Quang Bửu
(1910 – 1986)



TẤM GƯƠNG TỰ HỌC

Tạ Quang Bửu sinh ra trong một gia đình nhà nho ở Nghệ An. Ông là nhà khoa học và nhà giáo dục đa tài, uyên bác hiếm có.

Con đường đến với thành công của Tạ Quang Bửu rất giản dị: tự học, học suốt đời và học say mê. Ông có thói quen đọc sách ở mọi lúc, mọi nơi, đọc rất nhanh và nhớ rất lâu. Có lần, ngồi trên lưng ngựa, mải đọc sách, ông ngã tòm xuống suối. Tất cả những ai ở bên ông đều khâm phục khả năng tự học của ông. Ông học từ lúc còn trẻ đến lúc cuối đời, ngay cả khi đau ốm.

Tạ Quang Bửu còn là tấm gương của việc học toàn diện. Ông xuất sắc ở nhiều lĩnh vực: toán, lí, hoá, sinh, triết học,... đặc biệt là ngoại ngữ. Ông sử dụng thành thạo tiếng Anh, Pháp, Đức, Ba Lan; có thể đọc hiểu tiếng Nga, Trung, Hy Lạp cổ và La-tinh. Chỉ tự học tiếng Nga trong ba tháng mà ông đã có thể dịch trôi chảy các tài liệu quân sự tiếng Nga. Ông giúp Bác Hồ soạn thảo những bức công hàm bằng tiếng Anh, nhiều lần cùng Bác tiếp các chính khách nước ngoài. Ông được nhận xét là nói tiếng Anh

"hoàn hảo đến mức người Anh phải kinh ngạc". Ngoài ra, ông còn có hiểu biết sâu rộng về âm nhạc, hội hoạ, kiến trúc, thể thao,... Ông luôn tranh thủ thời gian tự học, để thoả mãn niềm đam mê của mình. Nhiều người coi ông là "Lê Quý Đôn thời nay".

Tên của Tạ Quang Bửu được đặt cho các con phố ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng,... Ở Việt Nam, có một giải thưởng dành cho các nhà khoa học xuất sắc mang tên ông – Giải thưởng Tạ Quang Bửu.

(Phan Sơn *tổng hợp*)



(*Ảnh*: Ngọc Tiến)

Từ ngữ

Công hàm: công văn ngoại giao của nước này gửi cho nước khác.

1. Đoạn văn thứ nhất giới thiệu điều gì về Tạ Quang Bửu?

2. Những chi tiết nào cho thấy Tạ Quang Bửu là tấm gương tự học, học suốt đời và học say mê?

3. Theo em, vì sao Tạ Quang Bửu nhiều lần được cùng Bác Hồ tiếp các chính khách nước ngoài?

4. Sự đa tài, uyên bác của Tạ Quang Bửu được thể hiện như thế nào?

5. Tài năng, công lao của Tạ Quang Bửu được ghi nhận thế nào?

1. Dựa vào gợi ý, tìm nghĩa cho mỗi từ dưới đây:

chính khách | chính phủ | chính khoá

a. Chương trình học tập chính thức, bắt buộc.

b. Người chuyên hoạt động chính trị, khá nổi tiếng.

c. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất.

2. Chọn các từ ở bài tập 1 để hoàn thiện các câu dưới đây:

a. Nhiều ❁ quốc tế đã có mặt tại hội nghị này.

b. ❁ các nước phải đảm bảo mọi quyền lợi cho trẻ em.

c. Một số hoạt động trải nghiệm sẽ được tổ chức ngoài giờ học ❁.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách em đã đọc.

1. Chuẩn bị.

- Em chọn nhân vật trong cuốn sách nào để giới thiệu? Tác giả cuốn sách đó là ai?
- Nhân vật đó có tên là gì?
- Em muốn giới thiệu điều gì về nhân vật?

2. Tìm ý.

G:

Mở đầu	Giới thiệu chung về nhân vật trong cuốn sách (tên sách, tên tác giả, tên nhân vật) và nêu ấn tượng chung về nhân vật.
Triển khai	Chỉ ra những đặc điểm ngoại hình, hành động, lời nói, suy nghĩ,... của nhân vật; nêu các dẫn chứng được lấy ra từ cuốn sách để minh hoạ cho các đặc điểm của nhân vật.
Kết thúc	Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ về nhân vật. Em có thể nêu bài học mà nhân vật đem đến cho em.

3. Góp ý và chỉnh sửa.

Nêu thông tin chính xác về cuốn sách.	Giới thiệu đúng đặc điểm nhân vật.	Đưa dẫn chứng cụ thể về hành động, lời nói, suy nghĩ,... của nhân vật.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc câu chuyện về nhà trường, thầy cô, học sinh.

G:

"Hôm nay là một ngày đầu thu, nắng đẹp khắp bờ tre ngọn cỏ. Hương lúa chín bay lâng lâng vào các lớp học. Và, sáng nay là ngày cu Tí đứng dậy lễ phép nói với thầy giáo:

– Thưa thầy, em tên là Nguyễn Văn Thắng chứ không phải là cu Tí ạ."

LÊ PHƯƠNG LIÊN

Ngày em tới trường

LÊ KHẮC HOAN

Mái trường thân yêu

"Trường của chúng tôi còn nghèo, mái lá tường đất, vách nứa, cửa tre. Nhưng thân thiết biết nhường nào, ở đấy có sân bóng đá, có tủ sách của liên đội, có vườn địa lí với lá cờ đỏ phấp phới bay trên đỉnh con quay gió,... Và hơn hết, ở đấy có những người tôi đã coi như ruột thịt."

"Thầy hiệu trưởng của chúng tôi là một người ôn hoà, dễ mến,... Sáng nào thầy cũng là người đầu tiên đến trường. Thầy chờ học sinh đến lớp, chờ phụ huynh tìm gặp mình nói chuyện. Khi tan học, thầy là người cuối cùng rời khỏi trường. Bởi vì thầy phải đi kiểm tra ở quanh trường xem có học sinh nào đi trên đường mà không chú ý an toàn hay không, xem có học sinh nào mải chơi không về nhà hay không..."

A-MI-XI

Những tấm lòng cao cả

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện: ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Tên nhân vật: ❁	Nội dung chính của câu chuyện: ❁	
Sự việc đáng nhớ về nhân vật: ❁	Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

3. Dựa vào những ghi chép trong phiếu đọc sách, trao đổi với bạn về nội dung và ý nghĩa của câu chuyện đã đọc.



Giới thiệu với bạn hoặc người thân về một người mà em khâm phục, ngưỡng mộ (có thể là một nhân vật trong cuốn sách em đã đọc).

Tuần 11

Bài 19

TRẢI NGHIỆM ĐỂ SÁNG TẠO

ĐỌC



Chia sẻ với bạn: Kể về một hoạt động trải nghiệm em đã được tham gia ở trường. Sau trải nghiệm đó, em học thêm được điều gì?



TRẢI NGHIỆM ĐỂ SÁNG TẠO



An-đéc-xen sinh ra trong một gia đình thợ giày ở Đan Mạch. Khi An-đéc-xen còn nhỏ, cha thường đưa cậu tới đồng cỏ chơi. Cha làm cho cậu chiếc kính có thể nhìn ra xa. Thế là cậu thấy được chim chóc trên trời, thiên nga trong hồ nước, dãy núi cuối làng,... Quan sát mỗi sự vật, cậu lại liên tưởng đến một câu chuyện kì diệu, rồi kể cho cha nghe.

Lên năm tuổi, An-đéc-xen được cha làm cho mấy con rối gỗ. An-đéc-xen vui sướng cho chúng di chuyển, lắc lư cái đầu và trò chuyện cùng nhau. Cha An-đéc-xen thấy vậy liền dựng một cái sân khấu ngoài sân. Cậu bé may quần áo cho rối gỗ, đưa rối lên biểu diễn. Tối nọ, An-đéc-xen đứng trên sân khấu, ca hát và đọc thơ. Đột nhiên, có ngôi sao chổi vụt qua bầu trời. Xúc động bởi hiện tượng độc đáo ấy, cậu viết câu chuyện *Sao chổi*.

Những ngày lên Cô-pen-ha-ghen kiếm việc làm, An-đéc-xen luôn say mê sáng tác. Cuốn sách đầu tiên của ông đã được xuất bản. Đọc cuốn sách, Quốc vương Đan Mạch rất thích thú, cho gọi An-đéc-xen đến và hỏi ông có tâm nguyện gì. Ông nói rằng mình muốn đến nhiều nơi để trải nghiệm cuộc sống. Quốc vương bèn tặng ông một số tiền để giúp ông thoả nguyện.

Trong những ngày chu du khắp các nước, An-đéc-xen quen biết nhiều người thuộc các tầng lớp khác nhau. Ông bất bình trước những kẻ coi thường dân nghèo. Ông thương cảm với bao thân phận bé nhỏ, thiếu may mắn. Ông trân trọng những tâm hồn trong sáng, cao thượng. Bằng những trải nghiệm phong phú và một trái tim nhân hậu, ông đã cho ra đời một loạt tác phẩm: *Vịt con xấu xí, Cô bé bán diêm, Nàng tiên cá, Chú lính chì dũng cảm*,... Đây là những câu chuyện đã làm xúc động hàng triệu trẻ em trên thế giới.

(Phan Thế Quân *tổng hợp*)

1. Những trải nghiệm nào ngày thơ ấu đã hun đúc nên tài năng của An-đéc-xen?
2. Tìm những chi tiết cho thấy An-đéc-xen bộc lộ năng khiếu sáng tác nghệ thuật ngay từ khi còn nhỏ.
3. An-đéc-xen đã bày tỏ tâm nguyện gì với Quốc vương Đan Mạch? Theo em, vì sao Quốc vương Đan Mạch ủng hộ tâm nguyện của An-đéc-xen?
4. Nhờ đâu An-đéc-xen viết được nhiều tác phẩm hay?
5. Câu chuyện *Trải nghiệm để sáng tạo* muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Muốn sáng tạo nghệ thuật, phải có nhiều trải nghiệm thực tế.

B. Thành công sẽ đến khi chúng ta biết nỗ lực vượt qua khó khăn.

C. Càng trải nghiệm thực tế, chúng ta càng mở rộng hiểu biết.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN

1. Sử dụng từ điển tiếng Việt để tra cứu nghĩa của các từ *chăm chỉ* và *kiên trì*.

2. Đọc tên các cuốn từ điển dưới đây và trả lời câu hỏi.



a. Từ điển nào giúp em tìm được những từ đồng nghĩa với từ *chăm chỉ, kiên trì*?

b. Em sử dụng từ điển nào để tìm hiểu nghĩa của thành ngữ *học một biết mười* hoặc thành ngữ *mắt thấy tai nghe*?

3. Tìm nghĩa của thành ngữ *mắt thấy tai nghe* dựa vào mẫu dưới đây:

M: Tìm nghĩa của thành ngữ *học một biết mười*.

Bước 1: Chọn từ điển thành ngữ.

Bước 2: Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ H.

Bước 3: Tìm thành ngữ *học một biết mười*.

– Tìm tiếng *học*.

– Tìm thành ngữ *học một biết mười*.

Bước 4: Đọc nghĩa của thành ngữ *học một biết mười*.

Lưu ý: Đọc bảng chữ viết tắt để biết quy ước chữ viết tắt trong từ điển (*Vd*: ví dụ, *Gngh*: gần nghĩa,...).

> **Học một biết mười**: thông minh (sáng dạ), từ điều học được, suy rộng ra biết nhiều hơn. Vd: *Ngay từ nhỏ, Lê Quý Đôn đã lanh lợi, học một biết mười*. Gngh: *học đâu hiểu đó*.

4. Nêu tên một số từ điển mà em biết.

G:

– *Từ điển Anh – Việt*

– *Từ điển bằng tranh – Thế giới động vật*

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách em đã đọc.

1. Dựa vào kết quả tìm ý trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong cuốn sách mà em đã đọc.

Lưu ý:

– Tập trung giới thiệu những đặc điểm nổi bật của nhân vật.

Ví dụ:

> Ma-ri-a rất ưa quan sát. Hồi 6 tuổi, mỗi khi gia nhân bưng trà lên, cô lại để ý sự chuyển động của tách đựng trà trên đĩa. Là người luôn say mê khám phá, Ma-ri-a làm đi làm lại thí nghiệm để giải thích cho điều kì lạ cô đã thấy. Cuối cùng, cô đã phát hiện ra: Khi giữa tách trà và đĩa có một chút nước thì tách trà sẽ đứng yên.
>
> (Hoàng Hà Thu)

– Thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với nhân vật, qua đó khích lệ mọi người cùng tìm đọc cuốn sách.

Ví dụ:

> Đọc cuốn *Những tấm lòng cao cả* của A-mi-xi, tôi vô cùng cảm phục thầy Cơ-rô-xét-ti. Sau rất nhiều năm, thầy vẫn nhớ tên, nhớ tính nết, nhớ chỗ ngồi của học trò và còn giữ được cả bài viết của học trò ngày ấy.
>
> (Vũ Anh Tú)

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

Bố cục đoạn văn	Nội dung giới thiệu
Cách dùng từ, viết câu	Dẫn chứng minh hoạ



Chia sẻ với người thân nội dung em đã viết ở đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.

Bài 20

KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI

ĐỌC



Nhan đề bài đọc *Khổ luyện thành tài* gợi cho em suy nghĩ gì?



KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI

Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi có niềm đam mê hội hoạ từ nhỏ. Năm 14 tuổi, ông được cha đưa đến gặp danh hoạ Vê-rô-ki-ô để học vẽ.

Buổi học đầu tiên, thầy giáo đưa một quả trứng gà và bảo Lê-ô-nác-đô vẽ. Cậu bé rất vui, vì vẽ trứng là việc quá dễ dàng. Cậu cầm bút và cẩn thận vẽ từng nét, từng nét. Ngày hôm sau, thầy giáo lại đưa quả trứng gà và bảo Lê-ô-nác-đô vẽ tiếp. Rồi mấy ngày sau cũng vậy. Cậu bé có chút không vui, nghĩ: "Trứng gà có gì hay ho đâu mà thầy bắt vẽ mãi như thế?". Dần dần, cậu cảm thấy chán nản với yêu cầu của thầy giáo, cho rằng thầy coi thường năng lực của mình.

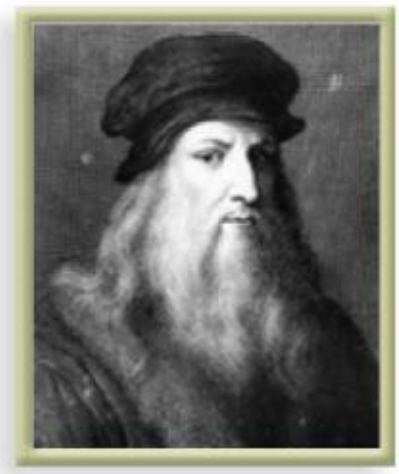
Một hôm, cậu mạnh dạn hỏi thầy: "Tại sao thầy luôn bắt em vẽ trứng thế ạ?". Thầy giáo nói: "Em đừng nghĩ vẽ trứng gà là đơn giản và dễ dàng. Trong một nghìn quả trứng, không thể tìm ra hai quả hoàn toàn giống nhau. Cho dù là cùng một quả trứng, nhưng nếu em nhìn nó từ những góc độ khác nhau thì cũng sẽ thấy những hình dạng khác nhau. Hơn nữa, ánh sáng cũng là yếu tố ảnh hưởng đến hình dạng của vật. Muốn thể hiện chính xác quả trứng trên giấy, không thể bỏ qua sự khổ luyện.".



Ngừng một lát, thầy nói tiếp: "Trong quá trình vẽ, em chú ý đến những điều gì? Thầy muốn luyện tầm nhìn cho em, đây là bước đi đầu tiên dẫn đến thành công của hội hoạ. Chỉ có vẽ tốt quả trứng gà đơn giản này, mới có thể vẽ được những sự vật phức tạp.".

Nghe những lời nói đó, Lê-ô-nác-đô bỗng hiểu ra mọi điều và cảm nhận được sự khổ công của thầy.

Từ đó về sau, Lê-ô-nác-đô luôn nhớ lời thầy, khổ luyện vẽ tranh. Một năm… hai năm…, trình độ vẽ tranh của Lê-ô-nác-đô ngày càng được nâng cao, cuối cùng đã xuất sắc hơn thầy của mình. Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi trở thành hoạ sĩ Ý nổi tiếng thế giới.



Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi (1452 – 1519)

(Theo *101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em trở thành nhà khoa học tương lai*)

1. Những ngày đầu tiên đi học vẽ, vì sao Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi cảm thấy chán nản?

2. Vì sao thầy giáo cho rằng việc vẽ trứng là không dễ dàng?

3. Lê-ô-nác-đô hiểu ra điều gì từ câu trả lời của thầy giáo?

4. Em học hỏi được điều gì từ câu chuyện của Lê-ô-nác-đô?

5. Câu tục ngữ nào sau đây nói lên ý nghĩa của câu chuyện? Chọn đáp án đúng.

A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

B. Không thầy đố mày làm nên.

C. Lá lành đùm lá rách.

D. Ăn quả nhớ người trồng cây.

1. Tìm các từ ngữ trong và ngoài bài thể hiện nỗ lực của một người trên con đường đi đến thành công.

M: *khổ công, kiên trì*



2. Dùng 2 từ em tìm được ở bài tập 1 để hoàn thiện câu dưới đây:

Thành công của Lê-ô-nác-đô là sự kết hợp của hai yếu tố: sự ❁ dạy dỗ của thầy giáo và sự ❁ của chính bản thân mình.

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH

1. Nghe thầy cô nhận xét chung.

Cách mở đoạn | Cách giới thiệu đặc điểm nhân vật | Cách kết thúc

Cách dùng từ, đặt câu

2. Tự đọc soát và đánh giá.

- Tên nhân vật, tên cuốn sách, các chi tiết liên quan có chính xác không?
- Sắp xếp các ý trong phần triển khai đã hợp lí chưa? Dẫn chứng cho các đặc điểm của nhân vật (trong cuốn sách) đã đầy đủ, phù hợp chưa?
- Còn lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, lỗi trình bày đoạn văn hay không?

3. Viết lại một số câu trong bài viết của em cho đúng hơn hoặc hay hơn.

NÓI VÀ NGHE

CUỐN SÁCH TÔI YÊU

Yêu cầu: Giới thiệu cuốn sách mà em yêu thích.

1. Chuẩn bị.

- Chọn 1 cuốn sách em yêu thích.
- Dự kiến những thông tin sẽ giới thiệu về cuốn sách.

G: + Tên sách, tên tác giả, nội dung chính, các nhân vật,...

+ Những điều khiến em yêu thích cuốn sách (nhân vật gây ấn tượng, những bài học bổ ích trong cuốn sách,...)

+ Suy nghĩ, cảm xúc của em khi đọc cuốn sách đó

2. Trình bày.

- Giới thiệu về cuốn sách em yêu thích theo nội dung đã chuẩn bị.
- Trả lời câu hỏi của bạn về cuốn sách em giới thiệu.

Lưu ý: Khi nghe bạn trình bày, ghi chép những thông tin quan trọng và chuẩn bị câu hỏi để hiểu rõ hơn cuốn sách bạn giới thiệu.

3. Đánh giá.

- Những ý kiến hay.
- Những điều cần rút kinh nghiệm.



Chia sẻ với người thân về cuốn sách mà em đã thảo luận cùng bạn bè ở lớp.

Tuần 12

Bài 21

THẾ GIỚI TRONG TRANG SÁCH

ĐỌC



Chia sẻ với bạn về một bài học bổ ích từ những trang sách em đã đọc.



THẾ GIỚI TRONG TRANG SÁCH

Trang sách mở ra thế giới diệu kì:
Trên bầu trời những vì sao lấp lánh
Mặt biển xanh, cánh buồm nâu trong nắng
Sau cơn mưa hiện bảy sắc cầu vồng.

Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ
Vũ trụ bao la bao điều bí mật
Trái đất rộng có chân người chinh phục
Mặt trăng hiền giấu chú Cuội ở đâu?

Trang sách thắp lên ngọn lửa khát khao
Những ước mơ có dáng hình xứ sở
Những ước mơ tuổi thơ luôn rộng mở
Con đường dài tít tắp đợi mong ta.

Bài học nào trong trang sách thiết tha
Nhân nghĩa bao đời cha ông gìn giữ
Như dòng sông sẽ chảy về biển cả
Lớn khôn rồi vẫn nhớ tiếng mẹ ru.

(Huệ Triệu)

Từ ngữ:

– *Xứ sở*: quê hương, đất nước.

– *Nhân nghĩa*: lòng thương người và tôn trọng lẽ phải.

1. Thế giới diệu kì mà sách mang đến cho người đọc được thể hiện qua những hình ảnh nào?



2. Dựa vào khổ thơ thứ hai và những trải nghiệm đọc sách, nêu cách hiểu của em về câu thơ "Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ".

3. Khổ thơ thứ ba giúp em cảm nhận được gì về ý nghĩa của những trang sách đối với tuổi thơ?

4. Theo em, tác giả muốn nhắn gửi các bạn nhỏ điều gì qua khổ thơ cuối? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.

B. Qua những trang sách, ta nhận ra lẽ sống nhân nghĩa người xưa truyền lại.

C. Nhớ về cội nguồn, gìn giữ truyền thống tốt đẹp cha ông để lại là trách nhiệm của mỗi chúng ta.

5. Em thích khổ thơ nào trong bài? Vì sao?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU GẠCH NGANG

1. Dấu gạch ngang trong các câu dưới đây được dùng để làm gì?

Ngày Sách và Văn hoá đọc Việt Nam – sự kiện văn hoá quan trọng đối với người yêu thích sách – được tổ chức vào ngày 21 tháng 4 hằng năm.

Ha-ri Pót-tơ – bộ truyện của nhà văn Giô-an Rô-linh – có sức hấp dẫn kì lạ với nhiều trẻ em trên thế giới.

A. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

B. Đánh dấu các ý liệt kê.

C. Nối các từ ngữ trong một liên danh.

D. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

2. Nêu đặc điểm về vị trí và công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp dưới đây:

a. Lê Quý Đôn – tên lúc nhỏ là Lê Danh Phương – nổi tiếng ham học, thông minh, có trí nhớ tốt.

(Thế An)

b. Thế giới biết ơn những nhà phát minh đã góp phần thay đổi cuộc sống:

– Lát-xlô Bi-rô chế tạo nên bút bi.

– Lu-i Brai tìm ra chữ nổi dành cho người mù.

– Giôn Đun-lốp sáng chế ra lốp xe rỗng bơm hơi thay cho lốp cao su đặc.

(Bùi Diệp Anh)

c. Đến Phong Nha – Kẻ Bàng, chúng tôi thích thú ngắm nhìn động Thiên Đường kì vĩ với các nhũ đá đẹp lộng lẫy.

(Đặng Đức)

Ghi nhớ

Ngoài việc dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật, đánh dấu các ý liệt kê, nối các từ ngữ trong một liên danh, dấu gạch ngang có thể được đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.

3. Dấu gạch ngang trong câu nào dưới đây dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích?

(1) Giuyn Véc-nơ – một trong những người được gọi là "cha đẻ của khoa học viễn tưởng" – rất thích du lịch tới các miền xa xôi. (2) Năm mười một tuổi, cậu định đi theo một chiếc thuyền Ấn Độ – chiếc thuyền mà cậu hi vọng sẽ căng buồm đi khắp đó đây. (3) Khi cha phản đối, cậu đã hứa:

– Từ nay, con chỉ du lịch trong tưởng tượng thôi.

(4) Nhờ những chuyến "du lịch" đó, Giuyn Véc-nơ đã viết nên nhiều truyện khoa học viễn tưởng:

– *Hai vạn dặm dưới biển,*

– *Vòng quanh thế giới trong 80 ngày,…*

(*Theo* Bảo Ngọc)



Giuyn Véc-nơ
(1828 – 1905)

4. Viết 2 – 3 câu về một danh nhân, trong đó có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN

1. Đọc câu chuyện dưới đây và trao đổi với bạn.



Không nên phá tổ chim

Thấy trên cành cây có một tổ chim chích choè, ba con chim non mới nở, tôi liền trèo lên cây, bắt chim non xuống để chơi. Chị tôi thấy vậy, nhẹ nhàng bảo: "Chim non đang sống với mẹ, sao em nỡ bắt nó? Lát nữa chim mẹ về, không thấy con, sẽ buồn lắm đấy. Còn lũ chim non xa mẹ, chúng sẽ chết. Hãy đặt lại chim vào tổ. Sau này chim lớn, chim sẽ hát ca, bay lượn, ăn sâu bọ giúp ích con người.".

Nghe lời chị, tôi đem những chú chim non đặt lại vào tổ.

(Theo *Quốc văn giáo khoa thư*)

a. Vì sao người chị khuyên em không nên phá tổ chim?

b. Theo lời người chị, loài chim có ích gì đối với con người?

c. Câu chuyện này giúp em nhận ra điều gì?

2. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Không nên phá tổ chim là một câu chuyện giản dị nhưng lại mang đến cho tôi nhiều cảm xúc khó quên. Câu chuyện kể về một em nhỏ vì tò mò mà trèo lên cây, bắt ba con chim non xuống để chơi. Nhưng lời khuyên của chị gái đã làm cho em tỉnh ngộ. Chị đã nói về nỗi buồn của chim mẹ khi không tìm thấy con, số phận của những con chim non khi bị tách ra khỏi mẹ. Chị còn nói với em về lợi ích mà loài chim mang lại cho con người. Lời khuyên của chị thật nhẹ nhàng mà thấm thía. Nó giúp người em có một hành động đáng khen: đem những con chim non đặt lại tổ của chúng. Câu chuyện tuy ngắn nhưng thật xúc động bởi ý nghĩa nhân văn cao đẹp: Cuộc đời sẽ tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn nếu chúng ta biết yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài. Gấp trang sách lại, hình ảnh những chú chim non bé bỏng quấn quýt bên mẹ vẫn in đậm trong tâm trí tôi.

(Phan Nguyên)

a. Người viết muốn nói điều gì qua đoạn văn trên?

b. Tìm các câu văn trong đoạn ứng với phần mở đầu, triển khai, kết thúc của đoạn văn và xác định nội dung tương ứng của mỗi phần.

Mở đầu	Nhấn mạnh ấn tượng của câu chuyện đối với bản thân.
Triển khai	Giới thiệu câu chuyện *Không nên phá tổ chim* và nêu ấn tượng chung về câu chuyện.
Kết thúc	– Nêu nội dung chính, những chi tiết gây ấn tượng trong câu chuyện. – Bộc lộ cảm xúc trước ý nghĩa nhân văn cao đẹp của câu chuyện.

c. Tìm trong đoạn văn những từ ngữ hoặc câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết.

3. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

G:

– Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện thường có mấy phần? Đó là những phần nào?

– Nội dung chính của mỗi phần là gì?

– Người viết thể hiện tình cảm, cảm xúc như thế nào?

–

Ghi nhớ

Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện thường có 3 phần:

– Mở đầu: Giới thiệu tên câu chuyện, tên tác giả và nêu ấn tượng chung về câu chuyện.

– Triển khai: Kể tóm tắt nội dung câu chuyện, nêu những điều yêu thích ở câu chuyện (nhân vật, sự việc, ý nghĩa của câu chuyện,...) và thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện.

– Kết thúc: Khẳng định một lần nữa giá trị, ý nghĩa của câu chuyện hoặc nhấn mạnh tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện.

Tìm đọc câu chuyện kể về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của một nhà khoa học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 22

TỪ NHỮNG CÂU CHUYỆN ẤU THƠ

ĐỌC



Em từng được nghe người thân kể những câu chuyện nào? Hãy chia sẻ với bạn câu chuyện mà em nhớ nhất.



TỪ NHỮNG CÂU CHUYỆN ẤU THƠ

Tôi nghĩ trẻ em trên khắp thế giới đều thích nghe chuyện giống tôi. Ba tôi đi làm xa nên những câu chuyện đầu tiên tôi nghe được là từ bà tôi và chú tôi. Bà kể tôi nghe chuyện *Tấm Cám*, *Thạch Sanh*, *Cây tre trăm đốt*, *Đôi hài bảy dặm*,... Chú tôi lại thích kể chuyện Tôn Ngộ Không và một số truyện trong *Nghìn lẻ một đêm*.

Bà và chú tôi kể mãi cũng hết chuyện. Từ khi nghe chú tôi mách những câu chuyện đó và vô số những câu chuyện tương tự được viết trong các cuốn sách, tôi cố gắng học chữ để tự mình khám phá thế giới kì diệu kia.

Bảy tuổi, tôi mê mẩn với những cuốn sách ba tôi mua về. Tám, chín tuổi, tôi đã mày mò đọc hết rương truyện Trung Hoa của ông thợ hớt tóc trong làng. Rồi tôi tìm đến *Không gia đình, Những người khốn khổ,...*

Tôi khóc cười qua những trang sách, ngạc nhiên thấy mình trải qua những cảm xúc mà trên thực tế, tôi chưa đủ lớn để trải nghiệm ngoài đời. Sách đã bồi đắp tâm hồn, làm giàu có và làm trưởng thành tình cảm một đứa bé và đặc biệt mở rộng đến vô biên bờ cõi của trí tưởng tượng.

Rồi tới lượt mấy đứa em nhỏ của tôi lại tranh nhau nằm gần tôi vào mỗi buổi tối, nhao nhao: Anh Hai kể chuyện đi, anh Hai!.

Tôi vẫn luôn biết ơn cả nhà đã tạo cho tôi thói quen đọc sách một cách tự nhiên như vậy. Nhờ thói quen ấy, nhu cầu đọc sách đã nảy mầm và trở thành một khát khao trong tôi, như cỏ cây khát ánh sáng và khí trời.

(Nguyễn Nhật Ánh)

Từ ngữ

Rương: hòm gỗ để đựng đồ dùng.

1. Những câu chuyện đầu tiên, bạn nhỏ được nghe ai kể? Đó là những câu chuyện gì?

2. Bạn nhỏ đã làm gì để có thể tự mình khám phá thế giới kì diệu trong những câu chuyện?

3. Sắp xếp các thông tin dưới đây theo lời kể về hành trình đọc sách của bạn nhỏ.

7 tuổi	8 – 9 tuổi	Lớn hơn một chút
Đọc các tác phẩm văn học nổi tiếng thế giới.	Đọc hết sách do ba mua.	Đọc hết rương truyện của ông thợ hớt tóc trong làng.

4. Những trang sách có ý nghĩa như thế nào đối với bạn nhỏ?

5. Theo em, việc các em của bạn nhỏ rất háo hức được nghe anh kể chuyện thể hiện điều gì?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tìm nghĩa cho các từ dưới đây:

vô biên	vô số	vô giá	vô hình	vô lí

a. không hợp lẽ phải
b. nhiều tới mức không đếm được
c. không có hình dáng cụ thể
d. không thể đánh giá được, rất quý
e. không có giới hạn

2. Đặt 2 câu với 2 từ ở bài tập 1.

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN

Đề bài: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện em đã đọc, đã nghe.

1. Chuẩn bị.

– Đọc kĩ câu chuyện em đã chọn để nhận rõ tình cảm, cảm xúc của em đối với câu chuyện.
– Tóm tắt câu chuyện để nhớ nội dung chính.
– Lựa chọn chi tiết gây ấn tượng để bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

2. Tìm ý.

Mở đầu
Giới thiệu khái quát về câu chuyện (tên câu chuyện, tác giả,…) và nêu ấn tượng chung về câu chuyện.

Triển khai
– Kể tóm tắt nội dung câu chuyện.
– Nêu những điều em yêu thích ở câu chuyện:
+ Nhân vật trong câu chuyện đáng yêu, đáng kính trọng,…
+ Câu chuyện truyền cảm hứng tích cực hoặc chứa đựng bài học có ý nghĩa,…
+ ❁
– Thể hiện tình cảm, cảm xúc của em đối với câu chuyện:
+ Yêu mến, ngưỡng mộ nhân vật.
+ Xúc động và thấm thía trước những bài học có ý nghĩa,…
+ ❁

Kết thúc
Khẳng định giá trị của câu chuyện và nhấn mạnh tình cảm, cảm xúc của em.

3. Góp ý và chỉnh sửa.

Những điều yêu thích ở câu chuyện	Tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện	Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc câu chuyện kể về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của một nhà khoa học.

G:

– *Gương sáng học đường*
– *Kể chuyện gương hiếu học*
– *Truyện kể về gương hiếu học*
– *Đác-uyn và các nhà khoa học khác*

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện: ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Tên nhân vật: ❁	Nội dung chính hoặc chủ đề của câu chuyện: ❁	
Những sự việc đáng nhớ về nhân vật: ❁	Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.

G: Em có thể chọn một trong các hoạt động sau:

– Kể tóm tắt câu chuyện và giới thiệu về nhân vật khiến em cảm phục.
– Nêu điều thú vị về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của nhà khoa học được nêu trong câu chuyện.
– Những thông tin bổ ích hoặc những điều em muốn học tập sau khi đọc câu chuyện.



Kể với người thân về tấm gương học tập của một bạn trong lớp hoặc trong trường em.

Bài 23

Giới thiệu sách DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ

ĐỌC

Giới thiệu với các bạn về một quyển sách mà em thích.

Giới thiệu sách DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ

Dế Mèn phiêu lưu kí của nhà văn Tô Hoài là cuốn sách gồm 10 chương, kể về cuộc phiêu lưu của Dế Mèn trong thế giới côn trùng sinh động và ngộ nghĩnh. Chú Dế Mèn lúc đầu kiêu căng, ngạo mạn, gây hậu quả tai hại cho chính mình và bạn bè xung quanh. Nhưng trên những chặng đường phiêu lưu, chú đã dần khôn lớn, trở thành một chú dế can đảm, tốt bụng, trượng nghĩa,... Những trải nghiệm của Dế Mèn đem lại cho độc giả bài học nhẹ nhàng về tình bạn, về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống, đồng thời truyền tải ước mơ cao đẹp về một thế giới đại đồng, nơi tất cả đều là bạn bè, anh em.

Dế Mèn phiêu lưu kí đã đạt được những con số rất ấn tượng: hơn 100 lần tái bản trong nước; được xuất bản ở gần 40 quốc gia. Đặc biệt, cuốn sách đã được dịch sang 15 thứ tiếng, trở thành tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra nhiều thứ tiếng nhất tính đến nay.

Hãy cùng mở trang sách, để bước vào hành trình phiêu lưu đầy hấp dẫn cùng Dế Mèn và những người bạn.

(Huy Quang)

Từ ngữ

Trượng nghĩa: trọng điều phải, dựa vào lẽ phải để hành động.

1. Nêu những thông tin em biết qua lời giới thiệu sách.

Tên sách | Tên tác giả | Số chương | Nội dung chính

2. Nhân vật chính của cuốn sách được giới thiệu như thế nào?

3. Theo lời giới thiệu, cuốn sách mang lại những bài học gì?

4. Những con số trong lời giới thiệu cho biết điều gì về cuốn sách?

100 | 40 | 15



5. Sau khi đọc lời giới thiệu, em có cảm nghĩ gì về cuốn sách?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG

1. Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp dưới đây:

a. Thấy Ngô Thì Sĩ nhà nghèo, lại hay mượn sách vào ban đêm, các bạn hỏi cậu lấy đèn đâu mà đọc. Cậu vui vẻ chỉ lên mặt trăng:

– Đã có ngọn đèn lớn, ngọn đèn vĩnh cửu kia.

(*Theo* Tuệ An)

b. Việt Nam tự hào về Giáo sư Tạ Quang Bửu – nhà khoa học, nhà giáo dục đa tài, uyên bác.

(Gia Huy)

c. Theo hành trình Đại Tây Dương – Thái Bình Dương, đoàn thám hiểm đã thực hiện chuyến vòng quanh thế giới bằng đường biển.

(Ngọc Quảng)

d. Trong cuốn *Sống một đời tựa biển khơi*, các tác giả đã vẽ nên một đại dương với vô vàn sinh vật kì thú:

– San hô có muôn hình muôn dạng

– Cá hề và hải quỳ có màu sắc sặc sỡ

– Tôm gõ mõ tạo ra bản hợp xướng vang động biển khơi,…

(*Theo* Cao Sơn)

2. Cần thêm dấu gạch ngang vào những vị trí nào trong đoạn văn dưới đây?

Những trí tuệ vĩ đại bộ sách viết về một số nhà khoa học nổi tiếng thế giới gồm 5 cuốn. Các bạn nhỏ có thể tìm thấy nhiều thông tin thú vị trong mỗi cuốn sách nhỏ ấy: Tét-xla một kĩ sư điện người Mỹ đã phát minh ra dòng điện xoay chiều, Ma-ri Quy-ri người phụ nữ gốc Ba Lan đã khám phá ra chất phóng xạ,…

(*Theo* Nguyễn Bảo Ngân)

3. Viết 1 – 2 câu có sử dụng dấu gạch ngang với một trong những công dụng sau:

a. Đánh dấu các ý liệt kê.

b. Nối các từ ngữ trong một liên danh.

c. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN

Đề bài: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện em đã đọc, đã nghe.

1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 22, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

Cách sắp xếp các ý trong đoạn văn	Cách tóm tắt câu chuyện	Cách nêu những điều em yêu thích ở câu chuyện	Cách sử dụng từ ngữ, câu văn nêu tình cảm, cảm xúc



Tìm đọc truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí* của nhà văn Tô Hoài. Chia sẻ với người thân suy nghĩ của em về nhân vật Dế Mèn.

Bài 24

TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT

ĐỌC

Trao đổi với bạn: Trong việc học, ai là người truyền cảm hứng cho em nhiều nhất?



TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT

Phi-lít sinh ra và lớn lên trong một thị trấn nhỏ cùng bố mẹ và anh trai. Cậu bé rất ham học hỏi. Cậu hăng say nghiền ngẫm mọi cuốn sách hay tờ báo mình có được. Cậu luôn tập trung lắng nghe mọi người trong thị trấn chuyện trò để biết được thế giới bên ngoài. Phi-lít được như vậy là nhờ cách giáo dục của cha.

Cha Phi-lít luôn cho rằng, điều đáng buồn nhất là cả ngày không học được thứ gì. Vì vậy, để giữ gìn và phát huy tinh thần học tập cho cả gia đình, ông yêu cầu mỗi ngày ai cũng phải học được kiến thức mới, rồi trao đổi với nhau sau bữa tối. Chẳng hạn một hôm, như thường lệ, cha Phi-lít nói:

– Phi-lít, hãy cho cha biết hôm nay con học được gì mới.

– Con biết được dân số Nê-pan là bao nhiêu. – Phi-lít đáp.

– Dân số của Nê-pan à? Ừ, tốt lắm! – Cha cậu nói.

Sau đó, cha quay sang hỏi mẹ:

– Mẹ nó có biết dân số của Nê-pan là bao nhiêu không?

Mẹ cậu cười, hỏi lại:

– Nê-pan ư? Nó ở đâu nhỉ?

– Phi-lít! – Cha nói. – Con mang bản đồ thế giới ra đây, chúng ta cùng xem vị trí địa lí của Nê-pan nhé!

Tấm bản đồ được trải ra nền nhà. Cả nhà xúm lại tìm xem Nê-pan ở đâu.

Thời thơ ấu, Phi-lít chưa thấy được lợi ích của phương pháp học tập đó. Sau này, Phi-lít thi đỗ đại học. Cậu theo học một số vị giáo sư nổi tiếng. Điều khiến cậu thấy thú vị là có những kiến thức các giáo sư dạy khá giống với thứ cha từng yêu cầu cậu học, chỉ là phát triển hơn lên mà thôi.

(*Theo* Trương Cẩn)

1. Ở đoạn mở đầu của câu chuyện, Phi-lít được giới thiệu như thế nào?

Nơi sinh sống | Sở thích

2. Cha Phi-lít yêu cầu cả gia đình làm gì mỗi ngày? Vì sao?

3. Em có nhận xét gì về việc cả gia đình Phi-lít xúm lại xem bản đồ thế giới?

G:

Cả gia đình cùng học rất vui.

4. Phương pháp học tập của gia đình mang lại lợi ích gì cho Phi-lít?

5. Em muốn điều chỉnh những gì về cách học của mình sau khi đọc câu chuyện *Tinh thần học tập của nhà Phi-lít*?

1. Tìm đại từ xưng hô trong đoạn sau và cho biết chúng được dùng để chỉ ai.

Phi-lít! – Cha nói. – Con mang bản đồ thế giới ra đây, chúng ta cùng xem vị trí địa lí của Nê-pan nhé!

2. Chọn từ thích hợp thay cho bông hoa.

kiến thức | trí thức | trí nhớ

a. ❁ là người chuyên làm việc trí óc và có tri thức chuyên môn.

b. ❁ là những hiểu biết do tìm hiểu, học tập mà có được.

c. ❁ là khả năng giữ lại và tái hiện ra trong trí óc những điều đã biết, đã trải qua.

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.

2. Đọc lại bài viết của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và hạn chế trong bài.

Những điều yêu thích ở câu chuyện	Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc	❁

3. Trao đổi bài làm với bạn để học tập các ưu điểm của nhau.

Bài viết mạch lạc.	Tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành.	Câu văn hay, gây xúc động.	❁

4. Viết lại một số câu văn trong bài của em cho hay hơn. Có thể tham khảo các câu văn dưới đây:

Câu chuyện *Dế Mèn phiêu lưu kí* mang đến cho tôi nhiều cảm xúc khó quên. Tôi đã lo lắng, đã hồi hộp, đã khóc, cười theo từng bước chân của chú dế. Gấp trang sách lại, tôi vẫn hình dung ra hình ảnh một chú Dế Mèn vốn kiêu căng, thiếu chín chắn đã dần trưởng thành mỗi ngày.

(Gia Bách)



NÓI VÀ NGHE

LỢI ÍCH CỦA TỰ HỌC

Yêu cầu: Thảo luận "Việc tự học đem đến cho chúng ta những lợi ích gì?".

1. Chuẩn bị.

- Trả lời câu hỏi: Thế nào là tự học?
- Tìm hiểu những tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.
- Ghi chép những ý kiến dự định phát biểu.

2. Thảo luận.

a. Nêu cách hiểu về tự học.

Là quá trình tự tìm hiểu các kiến thức cần thiết cho mình.

Không có sự hướng dẫn của người khác.

b. Trình bày lợi ích của tự học.

Giúp có thêm nhiều kiến thức mới mẻ, bổ ích.

Rèn được phẩm chất chăm chỉ, sáng tạo.

c. Lấy ví dụ về những tấm gương tự học (Mạc Đĩnh Chi, Lương Thế Vinh, Tạ Quang Bửu,...).

d. Chia sẻ cách tự học hiệu quả.

Tự tìm kiếm tài liệu học tập qua sách vở, in-tơ-nét,...

Tự tìm hiểu bài trước khi đến lớp.

3. Đánh giá.

Kết quả thảo luận	Người thảo luận tích cực	Ý kiến hay nhất	

Chia sẻ với người thân về cách tự học của em.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NGHỆ THUẬT MUÔN MÀU



Tuần 14

Bài 25

TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ

ĐỌC



Trao đổi với bạn về ý nghĩa của âm nhạc đối với cuộc sống con người.



TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ

(Trích)

Tiếng đàn ba-la-lai-ca
Như ngọn gió bình yên
Thổi qua rừng bạch dương dìu dặt…
Tiếng đàn ba-la-lai-ca
Như ngọn sóng
Vỗ trắng phau ghềnh đá
Nghe náo nức
Những dòng sông nóng lòng tìm biển cả…

Trên sông Đà
Một đêm trăng chơi vơi
Tôi đã nghe tiếng ba-la-lai-ca như thế
Một cô gái Nga mái tóc màu hạt dẻ
Ngón tay đan trên những sợi dây đồng.

Lúc ấy
Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ
Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ
Chỉ còn tiếng đàn ngân nga
Với một dòng trăng lấp loáng sông Đà.

Ngày mai
Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi
Biển sẽ nằm bỡ ngỡ giữa cao nguyên
Sông Đà gửi ánh sáng đi muôn ngả
Từ công trình thuỷ điện lớn đầu tiên.

(Quang Huy)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Từ ngữ

- *Xe ben*: xe tải, thùng xe có thể được điều khiển cho dốc hẳn xuống để đổ vật liệu.
- *Sông Đà*: phụ lưu lớn nhất của sông Hồng, chảy từ Lai Châu qua các tỉnh Điện Biên, Sơn La, Phú Thọ. (Trên sông Đà, tại khu vực tỉnh Phú Thọ, các chuyên gia Liên Xô đã giúp Việt Nam xây dựng một công trình thuỷ điện lớn.)
- *Ba-la-lai-ca*: tên một loại đàn 3 dây của người Nga.

1. Tiếng đàn ba-la-lai-ca được miêu tả thế nào qua 8 dòng thơ đầu?

2. Trên công trường thuỷ điện sông Đà, tác giả đã nghe tiếng đàn ba-la-lai-ca vang lên trong khung cảnh như thế nào?

3. Miêu tả những điều em hình dung khi đọc 2 dòng thơ sau:

Chỉ còn tiếng đàn ngân nga
Với một dòng trăng lấp loáng sông Đà.

4. Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh cô gái Nga chơi đàn ba-la-lai-ca trên công trường thuỷ điện sông Đà.

* Học thuộc lòng đoạn thơ từ đầu đến *lấp loáng sông Đà*.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

BIỆN PHÁP ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ

1. Đọc bài ca dao dưới đây và trả lời câu hỏi.

Người ta đi cấy lấy công
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề
Trông trời, trông đất, trông mây
Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm
Trông cho chân cứng đá mềm
Trời yên, biển lặng mới yên tấm lòng.

a. Từ *trông* được lặp lại mấy lần?

b. Theo em, việc lặp lại đó có tác dụng gì?



G:

Nhấn mạnh
người nông dân có nhiều
nỗi lo về công việc đồng áng.

2. Từ nào được lặp lại trong câu tục ngữ dưới đây? Việc lặp lại từ đó có tác dụng gì?

Học ăn, học nói, học gói, học mở.

Ghi nhớ

Điệp từ, điệp ngữ là biện pháp lặp lại từ ngữ để nhấn mạnh nội dung được nói đến.

3. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi.



Tôi đạp vỡ màu nâu
Bầu trời trong quả trứng
Bỗng thấy nhiều gió lộng
Bỗng thấy nhiều nắng reo
Bỗng tôi thấy thương yêu
Tôi biết là có mẹ.

(Xuân Quỳnh)

a. Từ *bỗng* xuất hiện mấy lần trong đoạn thơ?

b. Việc lặp lại nhiều lần từ *bỗng* có tác dụng gì? Chọn đáp án đúng.

A. Nhấn mạnh niềm vui của chú gà con vì được mẹ yêu thương.

B. Nhấn mạnh niềm vui của chú gà con vì được ra khỏi quả trứng.

C. Nhấn mạnh sự tươi đẹp của thiên nhiên mà chú gà con quan sát được.

D. Nhấn mạnh sự ngỡ ngàng của chú gà con trước những điều mới mẻ.

4. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.

Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!

(Thép Mới)

a. Từ nào được lặp lại ở tất cả các câu trong đoạn?

b. Việc lặp lại từ đó có tác dụng gì?

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

1. Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện các yêu cầu.

Bài thơ *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà* của tác giả Quang Huy để lại trong tôi những ấn tượng đẹp. Bài thơ gợi lên bức tranh sống động về đêm trăng trên công trường thuỷ điện. Dưới trăng, những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ, những tháp khoan nhô lên trời như đang ngẫm nghĩ và tiếng đàn ba-la-lai-ca ngân nga, vang xa… Bài thơ tả tiếng đàn thật là hay! Tiếng đàn như ngọn gió bình yên thổi qua rừng bạch dương. Tiếng đàn như ngọn sóng vỗ trắng phau ghềnh đá. Tiếng đàn ngân dài theo dòng trăng lấp loáng sông Đà. Tôi như nghe thấy những cung bậc âm thanh khi dìu dặt, khi náo nức, vang ngân của tiếng đàn ba-la-lai-ca. Tiếng đàn của cô gái đến từ đất nước Nga xa xôi giúp tôi cảm nhận về tình hữu nghị cao đẹp giữa các quốc gia. Những người bạn quốc tế đã giúp chúng ta xây dựng Nhà máy Thuỷ điện Sông Đà, mang dòng ánh sáng toả đi muôn nơi, để cuộc sống tươi đẹp hơn. Xúc động biết mấy! Cảm ơn nhà thơ Quang Huy đã viết bài thơ thật hay, thật đẹp về tiếng đàn ba-la-lai-ca và tình hữu nghị thắm thiết, bền chặt.

(Thanh Thanh)



a. Tìm phần mở đầu, triển khai, kết thúc của đoạn văn và cho biết ý chính của mỗi phần.

b. Những điều gì ở bài thơ khiến người viết yêu thích hoặc xúc động?

Bài thơ gợi lên bức tranh sống động.	Bài thơ tả tiếng đàn thật hay.

c. Tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua những từ ngữ, câu văn nào?

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

G:

– Bố cục đoạn văn
– Những điều yêu thích ở bài thơ
– Những cách thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ
  + Dùng từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc
  + Sử dụng câu cảm
  +

Ghi nhớ

Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ thường có 3 phần:

– Mở đầu: Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả và ấn tượng của em về bài thơ.
– Triển khai: Nêu những cái hay, cái đẹp của bài thơ (từ ngữ, hình ảnh, nhân vật, nội dung, ý nghĩa,…) và biểu lộ tình cảm, cảm xúc của em đối với bài thơ.
– Kết thúc: Nhấn mạnh, khẳng định lại một lần nữa tình cảm, cảm xúc của em đối với bài thơ.

1. Đọc cho người thân một bài thơ viết cho thiếu nhi và chia sẻ cảm nghĩ của em về bài thơ đó.

G:

Nói với em

Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay
Tiếng lích rích chim sâu trong lá
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên
Thấy chú bé đi hài bảy dặm
Quả thị thơm cô Tấm rất hiền.

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày
Tay bồng bế sớm khuya vất vả
Mắt nhắm rồi lại mở ra ngay.

(Vũ Quần Phương)



2. Tìm đọc câu chuyện kể về một người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật (nhà văn, nhà thơ, diễn viên, đạo diễn,…).

Bài 26

TRÍ TƯỞNG TƯỢNG PHONG PHÚ

ĐỌC



Những hình ảnh minh hoạ dưới đây có gì thú vị? Chúng giúp em liên tưởng đến cuốn truyện nào?



TRÍ TƯỞNG TƯỢNG PHONG PHÚ

Giô-an Rô-linh là một cô bé có trí tưởng tượng rất phong phú. Giô-an thường nghĩ ra nhiều câu chuyện và kể cho em gái nghe. Chỉ cần nhìn thấy một chú thỏ là Giô-an có ngay một câu chuyện. Cô bắt đầu kể cho em: "Thỏ con bị sốt. Cô ong mang đến cho thỏ một chiếc bánh quy mật ong. Thỏ ăn xong, khỏi bệnh liền.". Hôm sau, em gái nài nỉ cô kể tiếp. Giô-an kể: "Cô ong lo lắng cho bệnh tình của thỏ. Ong tiêm cho thỏ một mũi…". Đứa em vội kêu: "Không phải, hôm qua chị kể khác.". Giô-an nghĩ cô nên viết ra câu chuyện của mình, trước khi quên mất. Câu chuyện *Chú thỏ con* được ra đời như thế. Đó cũng là lần đầu tiên Giô-an ấp ủ ước mơ trở thành nhà văn. Giô-an bắt đầu ghi lại những câu chuyện mới vào một cuốn sổ.

Sau khi tốt nghiệp đại học, Giô-an làm việc tại một công ty nhưng trong đầu cô luôn tràn ngập những câu chuyện. Một lần, ngồi trên tàu, nhìn ra cửa sổ, cô chợt nghĩ tới hình ảnh một cậu bé với cặp kính và một vết sẹo hình tia chớp trên trán. Thế là trước mắt cô, cả đoàn tàu đi vào thế giới phép thuật kì thú. Giô-an đặt tên cho cậu bé là Ha-ri Pót-tơ. Cô nghĩ về ngôi trường cậu bé theo học, bạn bè của cậu,... Càng viết, cô càng phấn khích.

Một năm trôi qua, Giô-an đã viết xong tập truyện đầu tiên về Ha-ri Pót-tơ. Cô gửi bản thảo đến nhiều nhà xuất bản nhưng đều bị từ chối. Rất may, một nhà xuất bản đã nhận lời. Khi cuốn sách được xuất bản, Giô-an muốn hét thật to: "Mơ ước của mình đã trở thành hiện thực!". Nhưng điều cô không ngờ tới, *Ha-ri Pót-tơ và hòn đá phù thuỷ* đã thu hút sự chú ý của rất nhiều trẻ em trên toàn thế giới. Giô-an trở thành nhà văn nổi tiếng. Cô thường nói với các bạn đọc: "Nếu không sáng tác, tôi sẽ không thể ngủ ngon.".

(*Theo* Dun Dơ-rim, Bảo Khanh *dịch*)

Từ ngữ

– *Giô-an Rô-linh* (thường được biết đến với bút danh J.K. Rô-linh): nhà văn người Anh, tác giả của bộ truyện *Ha-ri Pót-tơ* nổi tiếng từng đoạt nhiều giải thưởng.
– *Phấn khích*: phấn khởi do tinh thần được cổ vũ, khích lệ.

1. Những chi tiết nào cho biết ngay từ nhỏ, Giô-an Rô-linh đã có trí tưởng tượng rất phong phú?
2. Cô bé Giô-an Rô-linh ấp ủ ước mơ trở thành nhà văn từ khi nào? Bằng cách nào cô thực hiện được ước mơ của mình?
3. Ý tưởng về nhân vật Ha-ri Pót-tơ và câu chuyện kì thú được hình thành trong tình huống nào?
4. Câu chuyện *Ha-ri Pót-tơ và hòn đá phù thuỷ* được đón nhận như thế nào?
5. Theo em, nhờ đâu nhà văn Giô-an Rô-linh viết được cuốn sách có sức hấp dẫn lớn như vậy?



1. Tìm nghĩa của các từ dưới đây:

a. mơ tưởng | b. liên tưởng | c. ý tưởng | d. tưởng tượng

(1) Nghĩ tới sự vật, hiện tượng nào đó có liên quan đến sự việc, hiện tượng đang diễn ra.	(2) Tạo ra trong tâm trí hình ảnh những cái không ở trước mắt hoặc chưa hề có.	(3) Mong mỏi, ước ao những điều xa vời, không thực tế.	(4) Điều nảy ra, nghĩ ra trong đầu, thường chưa trọn vẹn.

2. Chọn từ phù hợp ở bài tập 1 thay cho mỗi bông hoa trong những câu sau:

a. Khi đọc truyện, tôi thường ❁ mình là nhân vật chính. Việc đó giúp tôi hiểu rõ hơn cảm xúc và hành động của nhân vật.

b. Bạn có thể chia sẻ với tôi những ❁ của bạn về buổi hội chợ của lớp được không?

c. Ngắm nhìn những bông hoa hướng dương nở vàng rực trong vườn, tôi chợt ❁ đến hình ảnh mặt trời đang toả nắng.

d. Hôm nay, cô giáo cho chúng tôi vẽ tranh. Tôi có ❁ vẽ một ngôi nhà trên cây. Tôi ❁ đó là một ngôi nhà màu hồng, nhiều cửa sổ và có một cái cầu trượt dài.

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ thuộc chủ điểm *Thế giới tuổi thơ*.

Đề 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên.

1. Chuẩn bị.

a. Lựa chọn bài thơ theo yêu cầu của đề 1 hoặc đề 2.

b. Đọc bài thơ, ghi ngắn gọn những điều em yêu thích ở bài thơ.

G:

Bài *Tuổi Ngựa*: Hình ảnh chú ngựa con hiếu động, giàu tình cảm, có ước mơ bay bổng,…

Bài *Tiếng hạt nảy mầm*: Tình yêu thương của cô giáo dành cho các bạn học sinh khiếm thính và thế giới âm thanh được cô chuyển tải qua hình ảnh,…

Bài *Trước cổng trời*: Bức tranh thiên nhiên đẹp như mơ ở vùng núi cao ngút ngàn qua lời thơ trong trẻo,…

2. Tìm ý.

G:

Mở đầu	Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.
Triển khai	– Nêu những điều em yêu thích ở bài thơ. Ví dụ: + Nhân vật trong bài thơ đáng yêu, cảnh vật trong bài thơ tươi đẹp,… + Ý thơ hay, bài thơ có ý nghĩa,… + Cách sử dụng từ ngữ độc đáo, lời thơ truyền cảm,… – Nêu tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ. + Yêu mến nhân vật, yêu thích cảnh vật,… + Xúc động trước những câu thơ hay, ý thơ sâu sắc,…
Kết thúc	Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em với bài thơ.

3. Góp ý và chỉnh sửa.

– Những điều yêu thích ở bài thơ

– Tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ
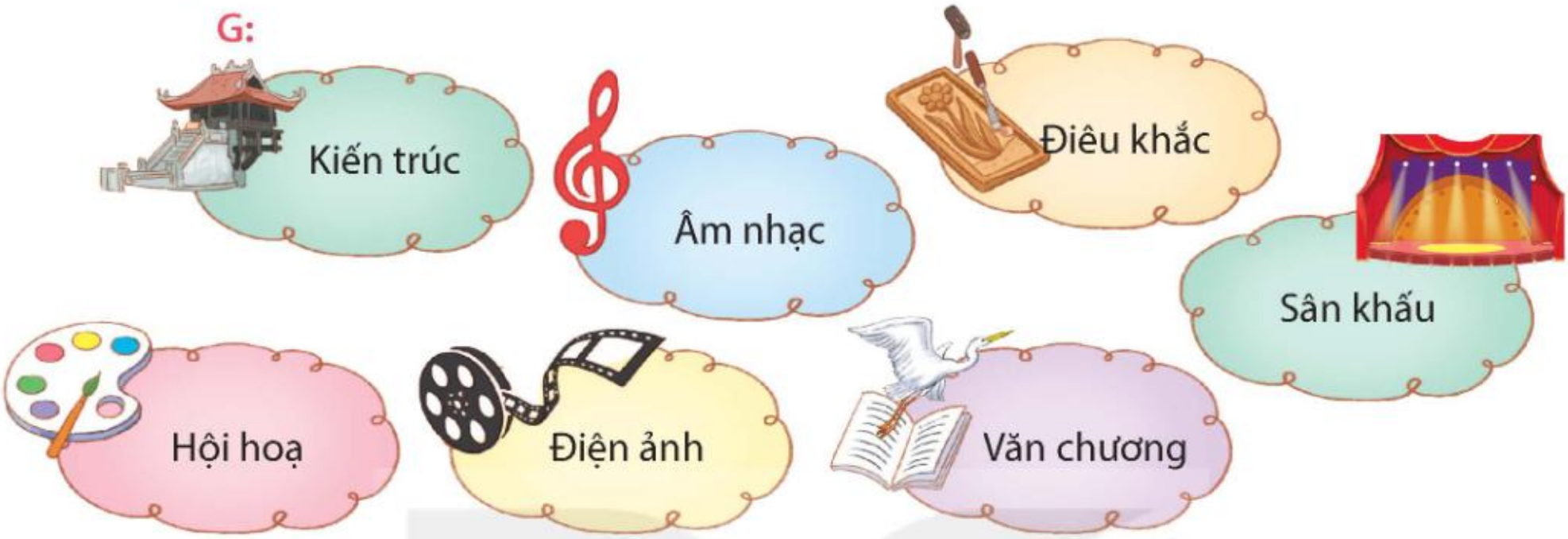
– Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ

–

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc câu chuyện về một người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật.

G:



– *Những mẩu chuyện âm nhạc* (Hoàng Lân)
– *Bức tranh của em gái tôi* (Tạ Duy Anh)
– *Những mẩu chuyện về nhà văn Tô Hoài* (Cao Minh)
– ❁

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện: ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Tên nhân vật chính: ❁		Lĩnh vực nghệ thuật: ❁
Nội dung chính của câu chuyện: ❁		Chi tiết đáng nhớ: ❁
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.

G:

Em có thể:

– Giới thiệu về nhân vật chính trong câu chuyện (tên, nghề nghiệp, những đóng góp trong hoạt động nghệ thuật,…).
– Nêu ấn tượng của em đối với tinh thần lao động, sáng tạo của những người nghệ sĩ hoặc sản phẩm nghệ thuật xuất sắc của họ.



Trao đổi với người thân về một người làm nghệ thuật hoặc ý nghĩa của những tác phẩm nghệ thuật đối với cuộc sống.

Tuần 15

Bài 27

TRANH LÀNG HỒ

ĐỌC

Thử đoán tên của những bức tranh dưới đây:





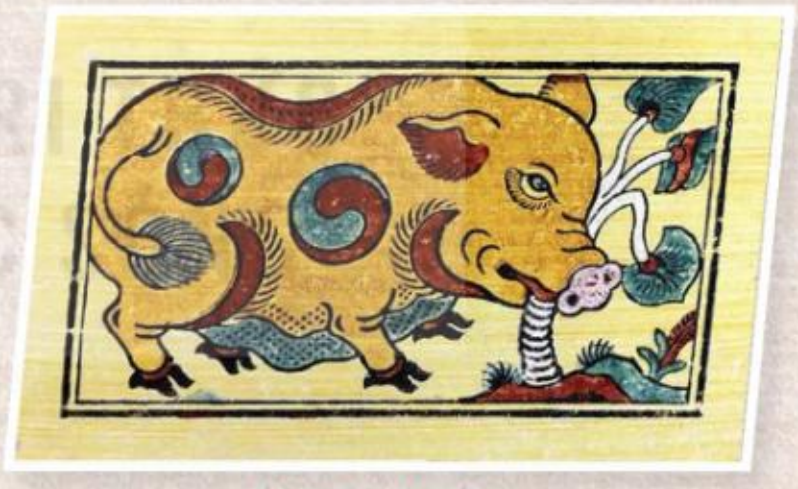




TRANH LÀNG HỒ

Từ ngày còn ít tuổi, tôi đã thích những tranh lợn, gà, chuột, ếch, tranh cây dừa, tranh tố nữ của làng Hồ. Mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lề phố Hà Nội, lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân. Họ đã đem vào cuộc sống một cách nhìn thuần phác, càng ngắm càng thấy đậm đà, lành mạnh, hóm hỉnh và tươi vui.

Phải yêu mến cuộc đời trồng trọt, chăn nuôi lắm mới khắc được những tranh lợn ráy có những khoáy âm dương rất có duyên, mới vẽ được những đàn gà con tưng bừng như ca múa bên gà mái mẹ.



Lợn ăn cây ráy



Đàn gà mẹ con

Kĩ thuật tranh làng Hồ đã đạt đến sự trang trí tinh tế: những bộ tranh tố nữ áo màu, quần hoa chanh nền đen lĩnh của một thứ màu đen rất Việt Nam. Màu đen không pha bằng thuốc mà luyện bằng bột than của những chất liệu gợi nhắc thiết tha đến đồng quê đất nước: chất rơm bếp, than của cói chiếu và than của lá tre mùa thu rụng lá. Cái màu trắng điệp cũng là một sự sáng tạo góp phần vào kho tàng màu sắc của dân tộc trong hội hoạ. Màu trắng ấy càng ngắm càng ưa nhìn; những hạt cát của điệp trắng nhấp nhánh muôn ngàn hạt phấn làm tăng thêm vẻ thâm thuý cho khuôn mặt, tăng thêm sống động cho dáng người trong tranh.

(*Theo* Nguyễn Tuân)

Từ ngữ

- *Làng Hồ* (làng Đông Hồ): thuộc phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, chuyên nghề làm tranh.
- *Tranh tố nữ*: loại tranh dân gian thể hiện nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam.
- *Lĩnh*: một thứ lụa đen bóng.
- *Màu trắng điệp*: màu trắng do bột lấy từ vỏ sò, vỏ điệp ở biển trộn với hồ loãng nấu bằng bột nếp tạo thành.

1. Kể tên những bức tranh làng Hồ được nhắc tới trong bài.

2. Hai bức tranh *Lợn ăn cây ráy* và *Đàn gà mẹ con* được miêu tả như thế nào?

3. Kĩ thuật tạo màu của tranh làng Hồ có gì đặc biệt?

4. Tác giả biết ơn những người nghệ sĩ dân gian làng Hồ vì điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Vì họ đã phản ánh cuộc sống rất chân thực, giản dị, hóm hỉnh.

B. Vì họ đã tạo nên những bức tranh từ tình yêu quê hương, đất nước tha thiết.

C. Vì kĩ thuật vẽ tranh của họ đã đạt đến mức độ sâu sắc, tinh tế.

5. Nêu cảm nhận của em khi ngắm những bức tranh làng Hồ.



Đám cưới chuột



Vinh quy bái tổ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ

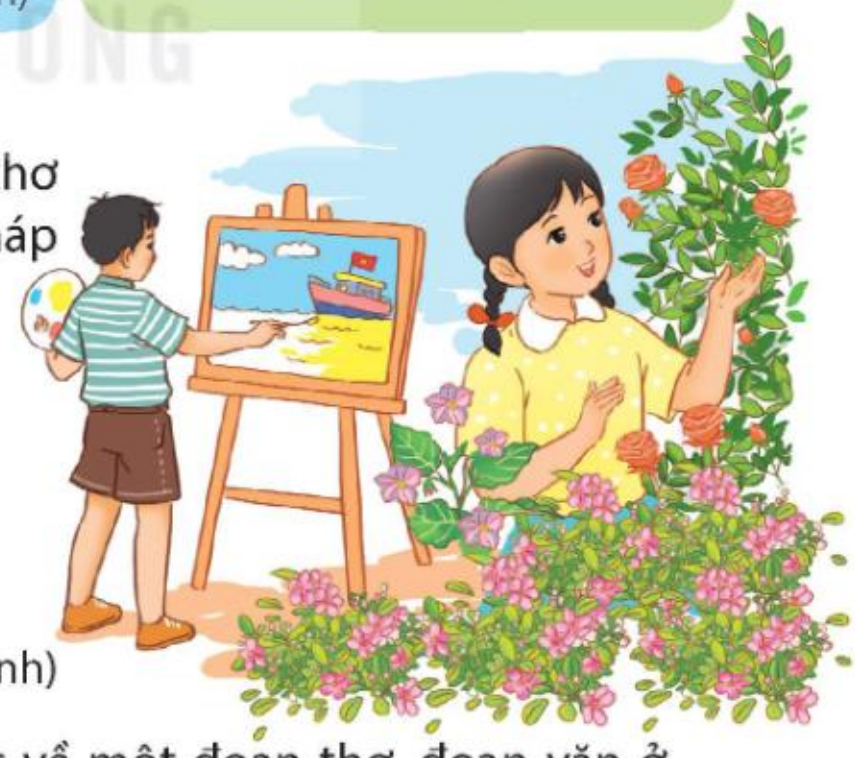
1. Xác định điệp từ, điệp ngữ trong những câu thơ, đoạn văn ở cột A. Chọn câu, đoạn phù hợp với ý nêu tác dụng của biện pháp đó ở cột B.

A	B
a. Ngủ yên, ngủ yên, cò ơi, chớ sợ Cành có mềm mẹ đã sẵn tay nâng. (Chế Lan Viên)	Làm nổi bật các bộ phận của hoa sen, phần nào cũng đẹp đẽ, từ đó nhấn mạnh vẻ đẹp bình dị mà thanh cao của loài hoa này.
b. Trong đầm gì đẹp bằng sen Lá xanh, bông trắng, lại chen nhị vàng Nhị vàng, bông trắng, lá xanh Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. *(Ca dao)*	Làm nổi bật sự thay đổi nhanh chóng của vạn vật.
c. Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý. (Nguyễn Phan Hách)	Lặp lại lời vỗ về của "cò mẹ", tạo nên âm hưởng của lời ru ngọt ngào, qua đó nhấn mạnh tình yêu thương của "cò mẹ" đối với con.

2. Xác định điệp từ, điệp ngữ trong đoạn thơ dưới đây và nêu tác dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ đó.

Nếu thế giới không có trẻ con
Ai sẽ dạy bông hoa học nói
Ai sẽ tô biển hoá màu vàng
Ai sẽ nhốt hương thơm vào túi?

(Thục Linh)



3. Viết 2 – 3 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc về một đoạn thơ, đoạn văn ở bài tập 1 hoặc bài tập 2, trong đó có sử dụng biện pháp điệp từ, điệp ngữ.

VIẾT ĐOẠN VĂN
THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ thuộc chủ điểm *Thế giới tuổi thơ*.

Đề 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên.

1. Dựa vào kết quả tìm ý trong hoạt động Viết ở Bài 26, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài đã chọn.

Lưu ý:

- Các ý trong đoạn văn cần sắp xếp hợp lí.
- Diễn đạt rõ ý; nêu được tình cảm, cảm xúc của em với bài thơ qua những từ ngữ và câu văn giàu sức biểu cảm.

Ví dụ: *Tôi đã thực sự xúc động khi đọc bài thơ "Ngưỡng cửa". Lời thơ giản dị nhưng thật sâu sắc*. Nhà thơ Vũ Quần Phương đã giúp tôi hiểu ý nghĩa của tình cảm gia đình. Bước qua ngưỡng cửa là được về với nơi đầy ắp tình yêu thương của người thân. Hình ảnh ngưỡng cửa đã tượng trưng cho căn nhà gần gũi, thân thiết với mỗi người qua bao tháng năm. *Ấm áp và bình yên biết mấy!*

2. Đọc soát và chỉnh sửa.





Thực hiện 1 trong 2 nhiệm vụ dưới đây:

a. Đọc đoạn văn của em cho người thân nghe. Chia sẻ cảm xúc của em khi viết đoạn văn đó.

b. Đọc lại một bài thơ em yêu thích và ghi vào phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị.

Bài 28

TẬP HÁT QUAN HỌ

ĐỌC



Nói vài điều em biết về một môn nghệ thuật truyền thống của nước ta.

G:

Quan họ



Ca trù



Cải lương



TẬP HÁT QUAN HỌ

Dạo ấy, chúng tôi ngày nào cũng đến nhà bà Trưởng. Trước đây, bà là trưởng bè quan họ nữ nổi tiếng, nên lâu dần người ta gọi bà là bà Trưởng. Đường vào nhà bà cong như cổ ngỗng, hai bên trồng hoa tầm xuân. Trước nhà có hồ rộng thả sen, có vườn trồng táo. Táo cổ thụ um tùm rợp bóng, táo chín vỡ thơm nức trên những phiến đá xanh xếp như bộ xa lông đồ sộ ngoài trời. Trong khung cảnh thơ mộng ấy, chúng tôi được nghe các cô gái tập hát quan họ dưới sự chỉ dẫn của bà Trưởng.

Tôi vẫn nhớ những buổi tập hát trong vườn táo mùa xuân. Trời se se, nắng ấm xuyên qua tàng cây rơi lổ đổ xuống thảm lá khô. Các liền chị chít khăn đen, má đỏ hồng, ngồi trên những phiến đá xanh,

tập điệu *Ngỏ lời*. Điệu *Ngỏ lời* phải hát với giọng thẹn thùng, e ấp, tiếng hát phải như nước suối thượng nguồn, róc rách, từ từ, nhưng trong vắt, tinh khôi và hứa hẹn một dòng cuồn cuộn.

Sang hè, đêm trăng, gió lùa từ hồ sen trước nhà thổi lên mát rượi. Các chị lại tập điệu *Thương nhau*. Điệu *Thương nhau* phải hát nồng cháy, thiết tha. Bà Trưởng dạy các chị từ cách lấy hơi, nhả chữ tròn vành rõ tiếng, đến cách ngân rung luyến láy âm thanh. Sau hè đến thu là lúc các chị tập được nhiều điệu nhất. Điệu cuối cùng là *Giã bạn*. Đây là điệu kết thúc hội hát, để mọi người ai về quê ấy. Điệu *Giã bạn* được các chị hát với giọng lưu luyến, dùng dằng, đau đáu, nghe buồn biết chừng nào!

Từ nhà bà Trưởng ra về, tâm trí tôi vẫn cứ ngân nga điệp khúc da diết "Quan họ nghỉ, chúng em ra về..." của điệu *Giã bạn*. Tôi vẫn mong ngóng đến ngày, điệp khúc đó sẽ được ngân lên bằng giọng hát của chính tôi, chứ không chỉ vang lên trong tâm trí như khi ấy.

(*Theo* Nguyễn Phan Hách)

Từ ngữ

- *Tàng cây*: bóng mát của cây hoặc tán lá xum xuê của cây.
- *Liền chị*: người nữ hát quan họ.

1. Các liền chị tập hát trong khung cảnh như thế nào?

2. Tìm những chi tiết miêu tả các liền chị lúc tập hát.

3. Bà Trưởng dạy các liền chị hát mỗi điệu quan họ dưới đây ra sao?



4. Những chi tiết dưới đây giúp em hiểu điều gì về nhân vật "tôi"?

Ngày nào cũng đến nhà bà Trưởng nghe các liền chị tập hát quan họ.

Ngân nga mãi điệp khúc của điệu *Giã bạn* trong tâm trí.

Mong ngóng đến ngày chính mình được hát các giai điệu đó.

5. Dựa vào tranh minh hoạ và nội dung bài đọc, nêu cảm nhận của em về nghệ thuật hát quan họ.

1. Tìm trong và ngoài bài đọc 2 – 3 từ cho mỗi nhóm dưới đây:

Môn nghệ thuật	Hoạt động nghệ thuật	Người biểu diễn
M: ca trù	hát	ca nương

2. Sử dụng 1 – 2 từ ngữ đã tìm được ở bài tập 1 để đặt câu giới thiệu một môn nghệ thuật truyền thống.

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.

2. Đọc lại đoạn văn em viết và nhận xét của thầy cô giáo để biết bài làm đạt được những yêu cầu nào dưới đây:

Có đủ phần mở đầu, triển khai, kết thúc.

Nêu rõ những điều mình yêu thích hoặc có ấn tượng sâu sắc về bài thơ (cái hay, cái đẹp của bài thơ).

Sử dụng từ ngữ, câu văn,... thể hiện rõ tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ.

Không mắc lỗi chính tả, chữ viết sạch, rõ ràng.

3. Chỉnh sửa bài viết.

– Sửa lỗi trong đoạn văn em viết theo nhận xét của thầy cô hoặc góp ý của bạn.

– Viết lại một số câu văn cho hay hơn.

M:

Hai dòng thơ "Con thác réo ngân nga/ Đàn dê soi đáy suối" trong bài *Trước cổng trời* đẹp như một bức tranh. Tôi như thấy hiện ra trước mắt mình dòng thác trắng xoá đổ xuống từ núi cao, như nghe thấy tiếng nước reo rộn rã, ngân vang khắp núi rừng. Bên dòng suối uốn lượn dưới chân núi, đàn dê thong dong, soi bóng mình xuống đáy nước trong vắt… Hình ảnh thơ đẹp biết bao!

CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT EM YÊU THÍCH

Yêu cầu: Giới thiệu một chương trình nghệ thuật mà em đã được xem trực tiếp hoặc trên ti vi.

1. Chuẩn bị.

– Lựa chọn chương trình nghệ thuật mà em muốn giới thiệu.

– Ghi ngắn gọn những nội dung sẽ giới thiệu.



Thông tin về chương trình

- Tên chương trình
- Thời gian, địa điểm diễn ra chương trình
- Những tiết mục, hoạt động đặc sắc
- ❁

Cảm nghĩ của em khi xem chương trình



– Lựa chọn các phương tiện hỗ trợ phù hợp: tranh ảnh, video,...

2. Trình bày.

Trình bày	**Theo dõi phần trình bày của bạn**
– Giới thiệu về chương trình nghệ thuật theo nội dung đã chuẩn bị. – Trả lời câu hỏi của bạn về chương trình nghệ thuật em giới thiệu.	– Ghi chép thông tin quan trọng. – Chuẩn bị câu hỏi để hiểu rõ hơn về chương trình nghệ thuật mà bạn nói đến.

3. Đánh giá.

Nội dung giới thiệu	Cách trình bày (từ ngữ, tốc độ lời nói, âm lượng giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,...)	❁



Chia sẻ với người thân suy nghĩ của em về một chương trình nghệ thuật em yêu thích.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 29

Phim hoạt hình CHÚ ỐC SÊN BAY

ĐỌC



Kể tên một phim hoạt hình em đã được xem. Nói những điều em thích trong bộ phim đó cho các bạn nghe.



Phim hoạt hình CHÚ ỐC SÊN BAY

MỘT CHÚ ỐC SÊN... VÚT BAY NHƯ TIA CHỚP



Hãng phim Hoạt hình Việt Nam
trân trọng giới thiệu bộ phim hoạt hình đặc sắc:

CHÚ ỐC SÊN BAY

Khởi chiếu từ ngày **28.5.2022** tại **Trung tâm Chiếu phim Quốc gia**.

Nội dung hấp dẫn, dí dỏm:

Một chú ốc sên có khát vọng bay đi khắp nơi để khám phá thế giới. Được một nhà khoa học trẻ gắn cho đôi cánh, chú thoả sức bay và có rất nhiều trải nghiệm thú vị. Mỗi tập phim (với độ dài 10 phút) kể một câu chuyện nhỏ trong hành trình bay lượn, trưởng thành và đạt được ước mơ của ốc sên.

Kĩ xảo hoạt hình hiện đại:

Công nghệ **3D** vô cùng chân thực, bắt mắt, sống động.

Giá vé đặc biệt ưu đãi:

Để quảng bá phim hoạt hình Việt Nam, 5 tập đầu của bộ phim sẽ được khởi chiếu với giá vé **0** đồng.

XIN MỜI CÁC KHÁN GIẢ ĐẾN RẠP VÀ CÙNG CHÚ ỐC SÊN BAY KHẮP THẾ GIỚI!

Từ ngữ

- *Kĩ xảo (điện ảnh)*: kĩ thuật đặc biệt để xây dựng, xử lí hình ảnh cho các bộ phim.
- *Công nghệ 3D*: công nghệ sử dụng phần mềm đồ hoạ vi tính để làm cho hình ảnh trong phim trở nên sống động hơn, khiến cho người xem cảm thấy như đang được tham gia vào bộ phim.

1. Trong tờ quảng cáo trên, những thông tin dưới đây về bộ phim được giới thiệu như thế nào?

Tên phim | Thể loại phim | Thời gian, địa điểm khởi chiếu

2. Tờ quảng cáo cho biết những gì về nội dung và kĩ xảo của bộ phim?

3. Theo em, những từ ngữ nào trong tờ quảng cáo có tác dụng gây ấn tượng, thu hút khán giả?

4. Nhận xét về hình thức trình bày của tờ quảng cáo.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

KẾT TỪ

1. Các từ in đậm dưới đây được dùng để làm gì?

Em Thuý là bức tranh sơn dầu **do** hoạ sĩ Trần Văn Cẩn sáng tác **vào** năm 1943. Bức tranh vẽ một bé gái 8 tuổi, có mái tóc ngắn, đôi mắt mở to, trong sáng **và** nét mặt thơ ngây. Bức tranh được coi là một **trong** những tác phẩm xuất sắc nhất **của** tranh chân dung Việt Nam thế kỉ XX.

(Hà Phan)



Em Thuý

2. Chỉ ra các từ nối được dùng thành cặp trong những câu dưới đây:

a. Vì những bức tranh của Bùi Xuân Phái mang hồn cốt của phố cổ Hà Nội nên tranh của ông được gọi là "Phố Phái".

b. Mặc dù phim hoạt hình thường hướng tới đối tượng trẻ em, nhưng nhiều người lớn vẫn rất yêu thích loại phim này.

c. Dân ca quan họ không những là niềm tự hào của người dân Kinh Bắc mà còn là niềm tự hào của cả dân tộc Việt Nam.

d. Nếu bạn thực sự yêu thích ba lê thì bạn nên theo học từ khi còn nhỏ.

Ghi nhớ

– Kết từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu với nhau như: *và, với, hay, hoặc, vì, do, của,…*

– Có những kết từ dùng theo cặp (cặp kết từ) như: *mặc dù… nhưng, vì… nên, nếu… thì, không những… mà còn,…*

3. Tìm kết từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa trong những câu sau:

a. Cậu thích xem phim hài ❁ phim hành động?

b. Tranh Đông Hồ giản dị ❁ tinh tế.

c. ❁ bạn muốn chơi pi-a-nô thành thạo ❁ bạn phải kiên trì.

d. ❁ khổ công luyện tập ❁ Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành một danh hoạ kiệt xuất của thế giới.

4. Viết 2 – 3 câu có kết từ để giới thiệu về một trong những bức tranh, bức ảnh dưới đây:



Tác phẩm điêu khắc *Những người tắm biển* của Pi-cát-xô



Một tác phẩm hội hoạ của Bùi Xuân Phái



Nghệ thuật múa rối nước (Ảnh: Thành Đạt)

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH

1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.



Chú thỏ trắng trong bộ phim hoạt hình *Dưới một mái nhà* của đạo diễn Phan Trung được khán giả rất yêu thích. Với kĩ thuật vi tính hiện đại, hình ảnh chú thỏ được tái hiện thật sinh động trên màn ảnh. Đó là một chú thỏ có bộ lông trắng muốt, đôi mắt to tròn, tinh anh, đôi tai dài, cái đuôi ngắn ngủn, xinh xinh và giọng nói ấm áp. Sự vui vẻ, cởi mở khiến thỏ càng thêm đáng yêu. Câu nói hồn nhiên: "Tớ thì lại khoái nhất món này!" và tiếng cười giòn tan của chú khiến người xem vô cùng thích thú. Tuy nhiên, điều đáng quý nhất ở thỏ trắng là sự tốt bụng và lòng bao dung. Biết tin nhà nhím bị đổ, thỏ vội vã đến giúp đỡ. Hình ảnh chú thỏ chạy như bay trong cơn dông bão, giữa tiếng gió ù ù thật xúc động! Thấy nhím run cầm cập vì đói rét, thỏ đưa bạn về nhà, tận tình chăm sóc, giúp bạn mau chóng khoẻ lại. Thỏ sẵn lòng san sẻ với bạn thức ăn, chỗ ở, cùng bạn vượt qua mùa đông giá rét. Khi nhím giận dỗi bỏ đi vì hiểu nhầm thỏ, thỏ không những không giận nhím mà còn tất tả đi tìm bạn trong đêm. Câu chuyện về chú thỏ trắng đã cho chúng ta bài học ý nghĩa về lòng tốt, niềm tin, sự chân thành, bao dung trong tình bạn.

(Gia Hân – Hà Phương)

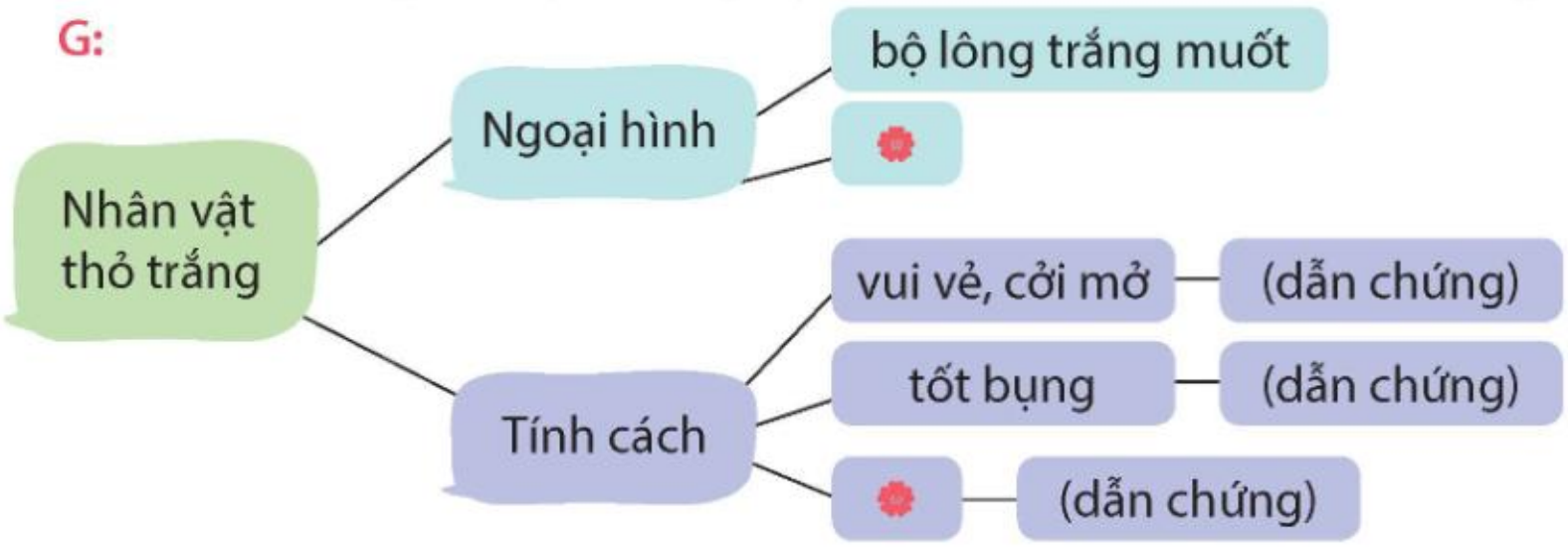


a. Đoạn văn trên tập trung giới thiệu về nhân vật nào?

b. Xác định phần mở đầu, triển khai, kết thúc của đoạn văn và nêu nội dung của từng phần.

c. Phần triển khai giới thiệu những đặc điểm nào của nhân vật thỏ trắng?

G:



d. Những chi tiết nào trong đoạn văn giúp em nhận ra đây là nhân vật trong phim hoạt hình?

e. Những từ ngữ nào thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của người xem đối với nhân vật và bộ phim?

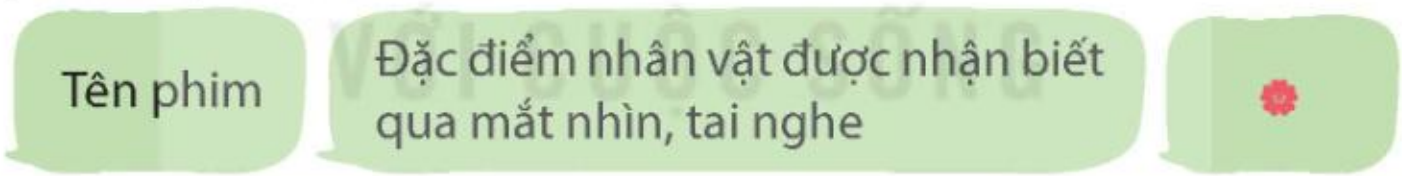
2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.

– Dựa vào đâu để nhận biết đặc điểm của nhân vật?

G: Ngoại hình (hình dáng, gương mặt, trang phục,… của nhân vật).

Hoạt động (việc làm, cử chỉ, lời nói,… của nhân vật theo diễn biến của bộ phim).

– Làm thế nào để thể hiện rõ đây là đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình?



Ghi nhớ

Đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình thường có 3 phần:

– Mở đầu: Giới thiệu tên bộ phim, tên nhân vật,…

– Triển khai: Nêu những đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách,… của nhân vật. (*Lưu ý*: Nên đưa dẫn chứng về chi tiết trong phim (hình ảnh, âm thanh) để làm nổi bật đặc điểm của nhân vật.)

– Kết thúc: Nêu cảm nghĩ về nhân vật và ý nghĩa, giá trị của bộ phim.

1. Làm một tờ quảng cáo cho bộ phim mà em yêu thích.

2. Tìm đọc một bài giới thiệu phim.

Bài 30

NGHỆ THUẬT MÚA BA LÊ

ĐỌC



Quan sát tranh và nêu suy nghĩ của em về các diễn viên trong tranh.



NGHỆ THUẬT MÚA BA LÊ



Ba lê là môn nghệ thuật múa có nguồn gốc từ châu Âu. Nghệ thuật múa ba lê được biết đến rộng rãi thông qua những vở ba lê – một thể loại vũ kịch có sự kết hợp giữa kịch, âm nhạc và vũ đạo.

Những vở ba lê nổi tiếng thế giới có thể kể đến như *Hồ thiên nga, Người đẹp ngủ trong rừng, Lọ Lem*,... Mỗi vở kịch là một câu chuyện ca ngợi tình yêu, sự thánh thiện và ước mơ vươn tới những điều tốt đẹp của con người trong cuộc sống.

Trong các vở ba lê, người diễn viên dùng động tác múa để thể hiện nội dung thay cho lời nói. Như trong vở *Hồ thiên nga*, các diễn viên thực hiện những cú xoay người đẹp mắt và chuẩn xác, những bước đi nhẹ như cánh hoa hé mở khiến khán giả có cảm giác được ngắm nhìn một đàn thiên nga đang lướt trên mặt hồ. Khi diễn viên chính đứng một chân xoay liên tục tới 32 vòng trên đầu mũi chân, khán giả cũng cảm nhận được nhân vật đang mong muốn thể hiện sức mạnh một cách mãnh liệt. Để thực hiện được những kĩ thuật rất khó này, người diễn viên phải dày công khổ luyện trong một thời gian dài.

Hiện nay, ba lê là môn nghệ thuật được nhiều người yêu thích và được dạy ở các trường múa trên khắp thế giới.

(Tuệ Nhi *tổng hợp*)

1. Nghệ thuật múa ba lê được giới thiệu như thế nào?

2. Tìm thông tin nói về nội dung của các vở ba lê.

3. Trong các vở ba lê, người diễn viên thể hiện nội dung vở kịch bằng cách nào? Điều đó được thể hiện ra sao trong vở *Hồ thiên nga*?

4. Theo em, vì sao diễn viên múa ba lê phải rất dày công khổ luyện?

5. Sắp xếp các thông tin dưới đây theo trật tự trong bài đọc.

– Cách thể hiện nội dung trong các vở ba lê

– Thông tin chung về nghệ thuật múa ba lê

– Sự phổ biến của múa ba lê hiện nay

– Nội dung các vở ba lê

1. Tìm các kết từ trong câu dưới đây và cho biết tác dụng của chúng trong câu.

> Để thực hiện được những kĩ thuật rất khó này, người diễn viên phải dày công khổ luyện trong một thời gian dài.

2. Tìm kết từ thay cho bông hoa để hoàn thiện câu.

a. ❁ không dùng lời nói ❁ các nghệ sĩ ba lê vẫn thể hiện được nội dung vở kịch thông qua những vũ đạo đẹp mắt ❁ điêu luyện.

b. ❁ múa ba lê là một môn nghệ thuật tinh tế, độc đáo ❁ ngày càng được nhiều người yêu thích.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong bộ phim hoạt hình em đã được xem.

1. Chuẩn bị.

- Em chọn giới thiệu nhân vật trong bộ phim hoạt hình nào? Bộ phim đó có một tập hay nhiều tập?
- Nhân vật trong phim em sẽ giới thiệu là ai? Vì sao em muốn giới thiệu nhân vật đó?
- Đặc điểm của nhân vật được thể hiện thế nào qua ngoại hình, hoạt động, tính cách,...?

2. Tìm ý.

G:

Mở đầu	Giới thiệu tên bộ phim hoạt hình và nhân vật để lại ấn tượng cho em.
Triển khai	– Nêu khái quát nội dung phim. – Trình bày đặc điểm về ngoại hình, hoạt động, tính cách,... của nhân vật và nêu một vài chi tiết trong phim để minh hoạ.
Kết thúc	Nêu những suy nghĩ, đánh giá của em về nhân vật và về bộ phim.

3. Góp ý và chỉnh sửa.

Nêu thông tin chính xác về bộ phim.

Trình bày đúng đặc điểm của nhân vật.

Đưa ra dẫn chứng cụ thể, sinh động.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc một bài giới thiệu phim.

G: Đọc bài giới thiệu phim trên báo in, in-tơ-nét,…

Ví dụ:

Sử dụng thủ pháp giàu tính điện ảnh, bộ phim hoạt hình lịch sử *Đại Hành hoàng đế* đã khẳng định được giá trị nội dung, cũng như những tìm tòi, sáng tạo về phong cách thể hiện, hiệu quả hình ảnh với trình độ kĩ thuật cao. Khán giả xem phim bị lôi cuốn vào câu chuyện lịch sử với các tình tiết hấp dẫn, các nhân vật lịch sử được khắc hoạ sinh động.

(Theo báo *Nhi đồng*)

Phương thuốc kì diệu do Hãng phim Hoạt hình Việt Nam sản xuất là bộ phim hoạt hình vui nhộn. Bộ phim kể về chú nhím con nghịch ngợm, hay trêu chọc mọi người khiến nhím mẹ lo lắng, buồn bực đến phát ốm. Thấy mẹ phải nằm trên giường bệnh, nhím con ân hận lắm. Nó ở nhà chăm sóc mẹ nhưng mẹ vẫn không khỏi. Nhím con quyết định đi tìm thuốc chữa bệnh cho mẹ. Trên đường đi, nhím đã làm nhiều việc tốt giúp đỡ mọi người. Biết nhím con đã khôn lớn, nhím mẹ cảm thấy vui mừng, hạnh phúc nên đã khoẻ mạnh trở lại.

(Theo báo *Nhi đồng*)

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên phim: ❁	Tên các nhân vật chính trong phim: ❁	Ngày đọc: ❁
Nội dung chính của phim: ❁	Những chi tiết gây ấn tượng: ❁	
Thông tin thú vị hoặc suy nghĩ của em sau khi đọc bài giới thiệu: ❁		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

3. Trao đổi với bạn về bài giới thiệu đã đọc.

G: Em có thể chọn một trong các hoạt động sau:

- Giới thiệu tên tác giả, tên các nhân vật chính của bộ phim.
- Nêu nội dung chính và ý nghĩa của bộ phim.
- Nêu suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài giới thiệu.



Tìm đọc thêm thông tin về nghệ thuật múa ba lê. Ghi chép những thông tin em thích.

Tuần 17

Bài 31

MỘT NGÔI CHÙA ĐỘC ĐÁO

ĐỌC

Trao đổi cùng bạn: Mỗi công trình kiến trúc dưới đây có điểm gì độc đáo?



Bảo tàng Hà Nội, Thành phố Hà Nội



Nhà hát Đó, Khánh Hoà



Nhà hát Cao Văn Lầu, Bạc Liêu

MỘT NGÔI CHÙA ĐỘC ĐÁO

Ở quận Ba Đình – trung tâm Thủ đô Hà Nội – có một ngôi chùa được xây dựng năm 1049, thời vua Lý Thái Tông. Đó là chùa Một Cột.

Tên chùa đã gợi ra nét kiến trúc độc nhất vô nhị: Chùa ngự trên một cột đá tròn. Tám thanh gỗ bao quanh trụ đá giống hình đài sen, tạo thành giá đỡ vững chãi cho ngôi chùa. Nhìn từ xa, chùa Một Cột tựa đoá sen khổng lồ vươn lên từ mặt nước, bình yên đón ánh mặt trời. Vì thế, ban đầu chùa có tên gọi là Liên Hoa Đài.

Bên cạnh nét độc đáo kể trên, chùa Một Cột còn mang nét đẹp cổ kính của kiến trúc Á Đông. Nóc chùa được trang trí hai con rồng chầu mặt nguyệt. Chùa có bốn mái cong cong mềm mại. Ngôi chùa càng thêm nổi bật giữa khung cảnh cây cối xanh tươi và hồ nước yên bình.

Chùa Một Cột – di tích văn hoá vô giá – đã trở thành một biểu tượng của Thủ đô Hà Nội. Năm 2012, chùa được Tổ chức Kỉ lục châu Á xác nhận là "Ngôi chùa có kiến trúc độc đáo nhất châu Á".

(*Theo* Hiền Vũ)

Từ ngữ

- *Ngự*: ở nơi cao, trang trọng.
- *Liên Hoa Đài*: đài hoa sen.

1. Chùa Một Cột ở đâu và được xây dựng vào năm nào?

2. Vì sao chùa có tên là Một Cột và Liên Hoa Đài? Theo em, điều gì khiến chùa Một Cột được xem là "Ngôi chùa có kiến trúc độc đáo nhất châu Á"?

3. Trong bài đọc, em ấn tượng nhất với thông tin nào? Vì sao?

4. Tóm tắt bài đọc theo gợi ý sau:

PHẦN ĐẦU	Giới thiệu chung về chùa Một Cột.
PHẦN CHÍNH	Phân tích nét độc đáo và cổ kính của ngôi chùa.
PHẦN CUỐI	Khẳng định giá trị của ngôi chùa.

5. Bài đọc nói với chúng ta về điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Kiến trúc độc đáo của chùa Một Cột.

B. Nguồn gốc những cái tên của chùa Một Cột.

C. Giá trị văn hoá của chùa Một Cột trong đời sống chúng ta.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LUYỆN TẬP VỀ KẾT TỪ

1. Chọn từ ngữ ở cột A phù hợp với từ ngữ ở cột B để tạo câu. Chỉ ra các kết từ trong mỗi câu.

A	B
a. Nước Áo được coi là đất nước của âm nhạc	(1) nhưng đó vẫn là những bức tranh đắt nhất thế giới.
b. Nếu không tính toán thật kĩ lưỡng và luyện tập tỉ mỉ trong mỗi cảnh quay	(2) mà còn giúp ta ngủ sâu và hoàn toàn thư giãn.
c. Âm nhạc không những làm tăng sự lạc quan	(3) thì các diễn viên đóng thế sẽ rất dễ gặp nguy hiểm.
d. Mặc dù nhiều bức tranh của Van Gốc có màu vàng chói chang đến nhức mắt	(4) bởi nhiều nhạc sĩ nổi tiếng thế giới đều đã sống ở đây.

2. Chọn kết từ phù hợp thay cho bông hoa.

cho | của | mà | và

Nghị lực phi thường, sự lãng mạn ❁ lòng nhân ái đã chắp cánh ❁ tài năng âm nhạc ❁ Mô-da. Di sản ❁ ông để lại ❁ nhân loại thật là vĩ đại: hơn 600 tác phẩm lớn nhỏ. Đây là một cống hiến vào mức kỉ lục ❁ một con người chỉ sống trên đời có 35 năm.

(Theo *Kể chuyện danh nhân thế giới*)



Mô-da
(1756 – 1791)

3. Hoàn thiện câu a hoặc b dưới đây với mỗi kết từ cho sẵn.

a. Tôi học chơi đàn ghi-ta
- và ✿.
- để ✿.
- vì ✿.

b. Môn ảo thuật luôn kích thích người xem
- bởi ✿.
- nên ✿.
- với ✿.

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH

Đề bài: Viết đoạn văn giới thiệu về một nhân vật trong bộ phim hoạt hình em đã được xem.

1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 30, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

Lưu ý:

- Viết mở đầu và kết thúc gây được sự chú ý đối với người đọc.
- Tập trung giới thiệu nhân vật đã lựa chọn (đặc điểm về ngoại hình, hoạt động, tính cách,… của nhân vật).
- Sử dụng những dẫn chứng minh hoạ để lời giới thiệu có sức thuyết phục và cuốn hút.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

Cách mở đầu đoạn văn	Cách giới thiệu nhân vật trong phim	Cách kết thúc đoạn văn
Cách lựa chọn và đưa dẫn chứng	Cách dùng từ, đặt câu	✿



Sưu tầm tranh ảnh về một công trình kiến trúc độc đáo của đất nước ta. Giới thiệu với bạn về công trình kiến trúc đó.

Bài 32

SỰ TÍCH CHÚ TỄU

ĐỌC



Nêu nhận xét của em về gương mặt nhân vật chú Tễu trong các tiết mục múa rối nước.





SỰ TÍCH CHÚ TỄU

Nhân vật:

1. Ông quản phường rối nước
2. Tễu – anh trai làng

Cảnh 1: *Tại xưởng mộc phường rối nước.*



Ông quản: – Anh tìm ai?

Anh Tễu: – Dạ thưa, con tìm ông quản phường rối nước ạ.

Ông quản: – Là ta đây!

Anh Tễu: – Dạ, con tên Tễu. Đến xin học nghề.

Ông quản: – Tễu có nghĩa là cười. Tên đẹp đấy! Vì sao con muốn học nghề rối nước?

Anh Tễu: – Con thích ca hát mà tướng mạo khó coi, "bụng trống chầu, đầu cá trê", vào phường ta mới mong được giấu mặt mình, trình mặt rối mà hát sau bức mành ạ.

Ông quản: – Ta thấy con ngộ nghĩnh, hoạt bát đấy chứ! Ai mách con tới đây?

Anh Tễu: – Mẹ con ạ. Mẹ con bảo tới đây "không đẹp nay thì đẹp mai, học cười má phấn có hai đồng tiền".

Ông quản: – Ha ha! Phường ta đưa tiếng cười mua vui cho làng xóm. "Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ!". Để ta dạy con diễn mấy quân hề. Tha hồ mà cười! Nào ta sang thuỷ đình ao làng để tập.

Cảnh 2: *Ba năm sau, ở thuỷ đình phường rối nước.*



Ông quản: – Con đã được hát ca thoả thích, vì sao sau các buổi diễn, ta thấy con đăm chiêu như vậy?

Anh Tễu: – Thưa ông quản! Gần đây, con thường mơ thấy một nơi có nhà thuỷ đình rộng mênh mông, thoả sức ngân nga cho tròn vành rõ chữ. Ở đó có nhiều người đẹp như tiên đang múa ca, vẫy gọi con…

Ông quản: – Ta nghĩ đó chính là mong ước tìm cho nghề rối nước những tích trò hay hơn, những quân rối đẹp hơn! Con cứ đi theo tâm nguyện của mình. Chỉ xin con cho phường rối làng ta lấy chính con làm hình mẫu khắc tạc một quân rối mới, thay con ở lại múa ca với bạn nghề.

Anh Tễu: – Xin vâng. Quân rối chú Tễu sẽ thay con ca hát với mọi người. Con xin cảm ơn!

(Ngày tiễn chân anh Tễu, cả phường rối cùng hát "Hãy vui… i… a… là vui như chú Tễu…".)

(*Theo* Trần Quốc Toàn)

Từ ngữ

- *(Ông) quản phường*: (người) quản lí, điều hành một tổ chức gồm những người cùng làm một nghề, một công việc (trong xã hội xưa).
- *Thuỷ đình*: nhà biểu diễn múa rối nước.
- *Quân hề*: nhân vật rối nước được làm bằng gỗ, đóng vai gây cười trong các vở diễn.

1. Ở cảnh 1, lí do anh Tễu tìm gặp ông quản là gì?

2. Qua lời chào hỏi, giới thiệu, trò chuyện với ông quản, em thấy anh Tễu là người thế nào?

3. Theo em, vì sao ông quản dạy cho anh Tễu diễn những quân rối hề?

Vì thấy anh Tễu muốn "học cười".

Vì thấy anh Tễu hoạt bát, ngộ nghĩnh.

4. Ở cảnh 2, điều gì khiến anh Tễu có những xáo trộn trong tâm tư? Vì sao ông quản khích lệ anh Tễu đi theo tâm nguyện của mình?

5. Vở kịch giải thích thế nào về sự xuất hiện nhân vật chú Tễu trong các vở rối nước?

1. Xếp các từ có tiếng *tâm* dưới đây vào nhóm thích hợp.

tâm tư — *tâm nguyện* — *tâm bão* — *tâm điểm*

tâm trạng — *tâm huyết* — *trung tâm* — *lương tâm*

Tâm có nghĩa là điểm chính giữa.

Tâm có nghĩa là tình cảm, ý chí.

2. Đặt câu với 1 – 2 từ trong mỗi nhóm ở bài tập 1.

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.

2. Đọc lại đoạn văn của em và nhận xét của thầy cô để biết bài viết đạt được những điểm nào dưới đây:

– Có đủ 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.

– Đảm bảo yêu cầu của đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim.

Về nội dung
+ Giới thiệu được tên bộ phim, tên nhân vật gây ấn tượng.
+ Nêu khái quát nội dung bộ phim.
+ Trình bày được đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động,... của nhân vật thông qua những tình huống cụ thể trong phim.
+ Nêu được ý nghĩa của bộ phim.
+ Thể hiện được tình cảm, cảm xúc đối với bộ phim.
Về hình thức
+ Trình bày đoạn văn đúng quy cách.
+ Sắp xếp ý hợp lí.
+ Có sáng tạo trong việc dùng từ, viết câu.
+ Chữ viết sạch, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả.

3. Viết lại các câu hoặc đoạn trong bài làm của em cho hay hơn.

NÓI VÀ NGHE

BỘ PHIM YÊU THÍCH

Yêu cầu: Giới thiệu một bộ phim mà em yêu thích.

1. Chuẩn bị.



Chọn bộ phim để giới thiệu	G: phim hoạt hình, phim tài liệu, phim khoa học,...
Tìm thông tin để trình bày	G: đạo diễn, nhân vật, nội dung phim,...
Sắp xếp thông tin	G: vẽ sơ đồ tư duy,...
Tìm phương tiện để hỗ trợ trình bày	G: tranh ảnh minh hoạ,...

2. Trình bày.

Giới thiệu chung

Giới thiệu những thông tin chung về bộ phim:
- Tên phim
- Thể loại phim (hoạt hình, tài liệu,…)
- Nước sản xuất

Nội dung phim

Giới thiệu tóm tắt nội dung phim:
- Bối cảnh
- Nhân vật
- Diễn biến
- Kết thúc

Cảm xúc

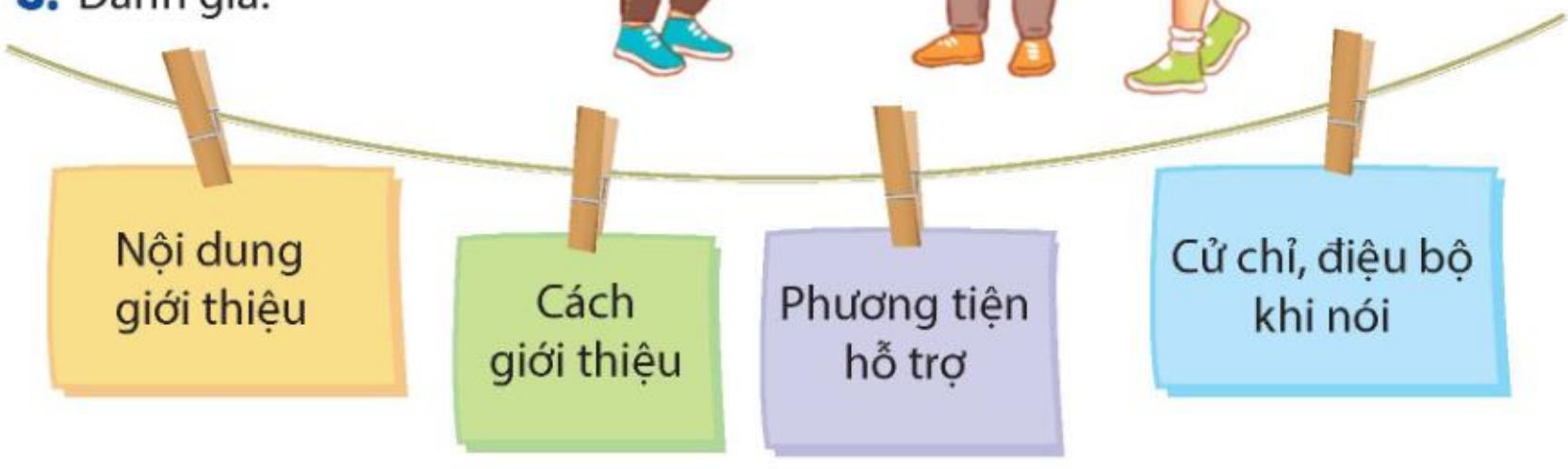
Nêu cảm xúc và lí do yêu thích bộ phim:
- Cảm xúc khi xem phim
- Lí do yêu thích bộ phim

Bộ phim *Tôm và Gie-ri* kể về những câu chuyện nhỏ giữa mèo Tôm và chuột Gie-ri. Bộ phim rất hài hước và mang lại nhiều bài học ý nghĩa.

Mình cũng xem phim đó rồi. Hay lắm!



3. Đánh giá.





Kể cho người thân nghe nội dung vở kịch *Sự tích chú Tễu*. Trao đổi với người thân về ý nghĩa của vở kịch.

Tuần 18

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

PHẦN 1 – ÔN TẬP

TIẾT 1 – 2

1. Kể tên 4 chủ điểm đã học ở học kì I và cho biết mỗi chủ điểm giúp em có thêm những hiểu biết gì về cuộc sống.



2. Đọc một câu chuyện hoặc bài thơ trong các chủ điểm đã học và trả lời câu hỏi.

a. Bài đọc thuộc chủ điểm nào? Tác giả là ai?

b. Nội dung chính của bài đọc là gì?

c. Điều gì trong bài đọc gây ấn tượng đối với em?

3. Tìm kết từ phù hợp với mỗi bông hoa.

Và từ sau hôm đó, Hương bắt đầu viết thư ❁ cô Thu. Một việc thật là mới mẻ ❁ thích thú. Hương không còn thấy buồn chán ❁ sợ hãi mỗi khi bố mẹ đi vắng. Mọi khi thì Hương nói chuyện ❁ con mèo. ❁ nói mãi cũng chán! ❁ nó chẳng biết nói chuyện lại ❁ Hương mà chỉ biết meo meo thôi. Bây giờ thì Hương đã có người để mà trò chuyện rồi.

(*Theo* Xuân Quỳnh)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. Đọc câu chuyện dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Chú mèo con nói nhiều

Mèo con mắc bệnh nói nhiều. Mẹ chú khuyên:

– Con đừng ồn ào như vậy. Phải nói ít thì mới bắt được chuột.

– Con sẽ bắt chuột cho mẹ xem. – Mèo con đáp.

Mèo con đặt một mẩu bánh trước cửa hang chuột, rồi nấp bên cạnh đợi chuột ra. Thấy bác ngỗng đi qua, nó liền liến thoắng:

– Bác ngỗng ơi, cháu đang bắt chuột đây.

Thấy cô vịt xuất hiện, mèo con lại đon đả:

– Cháu chào cô. Cháu đang rình chuột.

Thấy anh gà trống đi lại trong sân, mèo con gọi ầm ĩ:

– Anh nhìn xem! Em đang bắt chuột nè!

Đàn chuột trong hang nghe rõ mồn một. Chúng cười khúc khích. Chuột đầu đàn nói: "Hôm nay, chúng ta đừng ra ngoài tìm thức ăn nữa. Hãy nghỉ ngơi, hát múa cả ngày.".

Và thế là mèo con rình suốt một ngày trời cũng chẳng có kết quả gì.

(Theo *Truyện kể cho bé hằng đêm*)



a. Tìm từ ngữ dùng để xưng hô của mèo con.

Mèo con	Với mèo mẹ	Với ngỗng	Với vịt	Với gà trống
Tự chỉ mình	✿	✿	✿	✿
Chỉ người nghe	✿	✿	✿	✿

b. Tìm từ dùng để xưng hô trong câu dưới đây và cho biết từ đó chỉ ai.

Hôm nay, chúng ta đừng ra ngoài tìm thức ăn nữa.

TIẾT 3 – 4

1. Đọc một bài dưới đây và nói lên cảm nghĩ của em về bài đọc đó.

Thư gửi các học sinh	Tấm gương tự học
Tranh làng Hồ	Một ngôi chùa độc đáo

2. Giải ô chữ: Ai giỏi tiếng Việt?

a. Tìm ô chữ hàng ngang.

(1) Biện pháp ❁ là dùng từ lặp đi lặp lại để làm nổi bật sự vật, hoạt động, làm tăng tính biểu cảm.

(2) ❁ được dùng để nối các từ, các vế câu, các câu với nhau.

(3) ❁ là những từ được dùng để xưng hô, để hỏi hoặc để thay thế.

(4) Dấu ❁ được dùng để đánh dấu bộ phận chú thích.

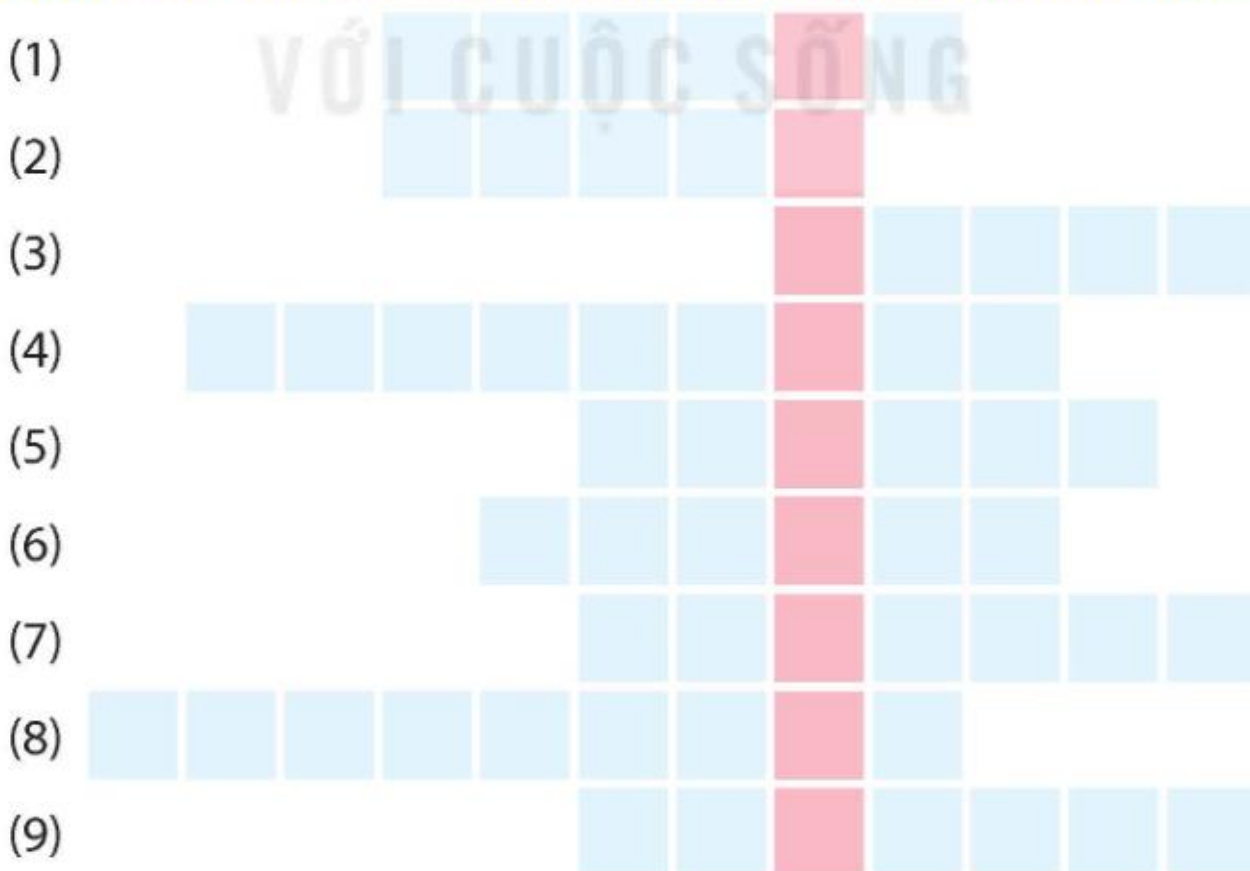
(5) ❁ là những từ được dùng để gọi tên hoạt động, trạng thái của sự vật.

(6) Đại từ ❁ được dùng để chỉ người nói, người nghe trong giao tiếp.

(7) Đại từ ❁ được dùng để hỏi.

(8) Những từ ❁ là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.

(9) Đại từ ❁ được dùng để thay cho từ ngữ đã được nêu trước đó.



b. Đọc từ ngữ xuất hiện ở hàng dọc màu hồng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Thực hiện các yêu cầu sau:

a. Tìm các điệp từ, điệp ngữ được sử dụng trong đoạn trích dưới đây:

Phượng không phải là một đoá, không phải vài cành; phượng đây là cả một loạt, cả một vùng, cả một góc trời đỏ rực. Mỗi hoa chỉ là một phần tử của xã hội thắm tươi; người ta quên đoá hoa, chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến những tán hoa lớn xoè ra như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.

(Xuân Diệu)

b. Việc sử dụng các điệp từ, điệp ngữ trên có tác dụng gì?

G: Nhấn mạnh vẻ đẹp rực rỡ của hoa phượng.

4. Viết một đoạn văn ngắn (4 – 5 câu) nói về một cảnh vật mà em quan sát được, trong đó có sử dụng điệp từ, điệp ngữ.

5. Trò chơi: Đặt câu với cặp kết từ *nếu… thì…* hoặc *vì… nên…*

Cách chơi: Chọn ra 2 nhóm thi với nhau, mỗi nhóm 4 – 5 bạn (nhóm *nếu… thì…* và nhóm *vì… nên…*). Các bạn trong mỗi nhóm luân phiên nhau đặt các vế câu chứa cặp kết từ của nhóm mình (theo mẫu). Trong 5 – 7 phút, nhóm nào tạo được nhiều câu nhất sẽ chiến thắng.

M: (2) thì chúng ta sẽ đi xem phim. (3) Nếu chúng ta đi xem phim (4) thì nên đặt mua vé trước. (1) Nếu còn sớm



TIẾT 5

1. Trao đổi với bạn về nội dung của cuốn sách viết về một tấm gương học tập.

G:



- Tên cuốn sách
- Nội dung cuốn sách
  - Viết về ai?
  - Viết điều gì về người đó?
- Cảm nghĩ của em
  - Cảm xúc của em
  - Điều em học được

2. Viết đoạn văn giới thiệu về một nhân vật tài năng trong cuốn sách em đã đọc.

G:

Tên nhân vật, tên cuốn sách	Tài năng của nhân vật	Cảm nghĩ của em về nhân vật và cuốn sách

3. Trao đổi với bạn để góp ý cho nhau rồi chỉnh sửa bài viết.

PHẦN 2 – ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

(Đề tham khảo)

TIẾT 6 – 7

A. ĐỌC

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

BỐ ĐỨNG NHÌN BIỂN CẢ

Bố đứng nhìn biển cả
Con xếp giấy thả diều
Bố trời chiều bóng ngả
Con sóng sớm bừng reo.

Chuyện bố bố con con
Dập dồn như lớp sóng
Biển bốn phía biển tròn
Diều bay trong gió lộng.

Bố dạy con hình học
Đo góc biển chân trời
Khi vừng dương mới mọc
Nhuộm tím màu xa khơi.

Ống nhòm theo biển dài
Thấy buồm lên thích quá!
Theo con nhìn tương lai
Khấp khởi mừng trong dạ.

Trên boong tàu gió mát
Trên biển cả sóng cồn
Diều con lên bát ngát
Tưởng mọc vừng trăng non.

(Huy Cận)



Từ ngữ:

Vừng dương (hay *vầng dương*): mặt trời.

1. Khi ra biển cùng bố, người con thường làm những gì?

2. Câu thơ nào thể hiện niềm vui, sự tin tưởng của bố về tương lai con?

II. Đọc hiểu.



Những điều thú vị về chim di cư

Nhiều loài chim như diều hâu, bồ nông, bồ câu, nhạn biển, hải âu,… thường di chuyển nơi ở đều đặn theo mùa và theo những đường bay cụ thể. Vậy vì sao loài chim lại có tập tính này, thay vì sống cố định một chỗ? Làm sao chúng định hướng được đường bay?

Trước hết, chim di cư để tránh sự lạnh giá của mùa đông. Thời tiết khắc nghiệt khiến chim mất nhiều năng lượng để giữ ấm. Thứ hai, chim di cư còn là để đi theo chuỗi thức ăn của chúng. Các loại hoa trái, côn trùng, sâu bọ hoặc động vật cỡ nhỏ – "thực đơn" yêu thích của chim di cư – sẽ trở nên khan hiếm vào mùa đông. Một lí do nữa, tiết trời ấm áp sẽ giúp chim dễ dàng sinh sản và nuôi con. Như vậy, năng lượng, thức ăn và sự sinh sản chính là chìa khoá để các nhà khoa học giải mã hành vi thú vị này ở loài chim.

Loài chim không có la bàn hoặc thiết bị GPS, nhưng chúng có thể tự định hướng bằng cách quan sát vị trí của Mặt Trời vào ban ngày và các vì sao vào ban đêm. Chúng cũng có thể dựa vào những mốc lớn như bờ biển, dãy núi và thậm chí cả đường cao tốc,… Nhờ có những kĩ năng đặc biệt trong việc tìm đường như vậy, các loài chim dù di cư rất xa vẫn quay trở về đúng "nhà" của mình.

(Hà Phan *tổng hợp*)

Từ ngữ

- *Di cư*: di chuyển đến một miền hay một nước khác để sinh sống.
- *Tập tính*: đặc tính hoặc thói quen hoạt động có tính chất tự nhiên hay bản năng.
- *Thiết bị GPS*: hệ thống định vị toàn cầu dùng để xác định vị trí.

1. Theo bài đọc, chim di cư có tập tính gì?

2. Kể tên một số loài chim di cư.

3. Có mấy lí do khiến chim di cư? Đó là những lí do nào?

4. Vì sao chim di cư bay rất xa nhưng vẫn tìm được đường về nhà?

5. Trong câu "Như vậy, năng lượng, thức ăn và sự sinh sản chính là chìa khoá để các nhà khoa học giải mã hành vi thú vị này ở loài chim.", *hành vi thú vị này* là hành vi nào? Chọn đáp án đúng.

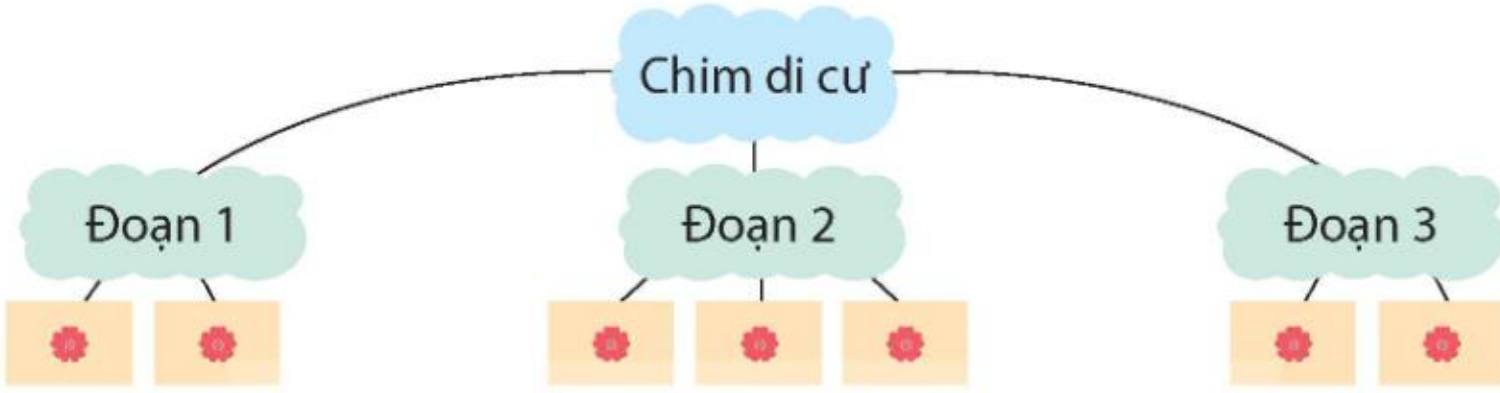
A. đi theo chuỗi thức ăn

B. sinh sản và nuôi con

C. di cư

D. tránh rét

6. Lập sơ đồ cấu trúc bài đọc theo mô hình sau:



7. Những từ ngữ nào được dùng để đánh dấu việc trình bày các lí do chim di cư?

8. Dấu gạch ngang trong câu dưới đây được dùng để làm gì? Chọn đáp án đúng.

Các loại hoa trái, côn trùng, sâu bọ hoặc động vật cỡ nhỏ – "thực đơn" yêu thích của chim di cư – sẽ trở nên khan hiếm vào mùa đông.

A. Dùng để đánh dấu lời đối thoại.

B. Dùng để đánh dấu bộ phận chú thích.

C. Dùng để đánh dấu các ý liệt kê.

D. Dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.

9. Có thể dùng từ ngữ nào để thay thế cho từ *nhà* trong câu dưới đây?

Nhờ có những kĩ năng đặc biệt trong việc tìm đường như vậy, các loài chim dù di cư rất xa vẫn quay trở về đúng "nhà" của mình.

10. Viết một câu về chim di cư, trong câu có sử dụng 1 kết từ.

B. VIẾT

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách em đã đọc hoặc bộ phim hoạt hình em đã xem.

Đề 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ ca ngợi tình cảm gia đình.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
B	
bài thơ	19
bài văn	11
C	
ca dao	66
câu	10
câu chủ đề	70
câu chuyện	11
câu thơ	35
chi tiết	11
D	
danh từ	10
dấu gạch ngang	40
Đ	
đại từ	20
đại từ nghi vấn	21
đại từ thay thế	21
đại từ xưng hô	21
(biện pháp) điệp từ, điệp ngữ	123
đoạn trích	21
đoạn văn	25
động từ	10

Thuật ngữ	Trang
K	
kết từ	141
khổ thơ	29
N	
nghĩa (của từ)	24
nghĩa chuyển	65
nghĩa gốc	65
nhan đề	36
(biện pháp) nhân hoá	70
nhân vật	12
S	
(biện pháp) so sánh	54
T	
thành ngữ	48
tính từ	10
truyện	11
tục ngữ	100
từ	10
từ đa nghĩa	65
từ đồng nghĩa	47
từ ngữ	16

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

Tên riêng nước ngoài	Trang
A-ni-ta Ga-nê-ri (Anita Ganeri)	69
A-mi-xi (Amicis)	97
An-đéc-xen (Andersen)	98
Át-lát (Atlas)	76
Cô-pen-ha-ghen (Copenhagen)	99
Cơ-rô-xét-ti (Crosetti)	101
Cu-ba (Cuba)	91
Ê-lê-na Pha-vi-li (Elena Favilli)	91
Dun Dơ-rim (Yeo-Rim Yoon)	128
Gie-ri (Jerry)	157
Giô-an Rô-linh (Joanne Rowling)	106
Giôn Đun-lốp (John Dunlop)	107
Giuyn Véc-nơ (Jules Verne)	107
Gô-xi-nhi (Goscinny)	17
Ha-ri Pót-tơ (Harry Potter)	106
Lát-xlô Bi-rô (László Bíró)	107
Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi (Leonardo da Vinci)	102
Lu-i Brai (Louis Braille)	107
Ma-ri-a (Maria)	101
Ma-ri Quy-ri (Marie Curie)	116
Mác-xim Go-rơ-ki (Maksim Gorky)	78
Mi-lô (Milo)	91
Mô-da (Mozart)	151

Tên riêng nước ngoài	Trang
Nê-pan (Nepal)	118
Ni-cô-lai (Nicolas)	17
Oát-xơn (Watson)	38
Phi-lít (Phyllis)	117
Phran-xét-ca Ca-va-lô (Francesca Cavallo)	91
Pi-cát-xô (Picasso)	142
Rắt Ô-oen (Rutch Owen)	63
Sơ-lốc Hôm (Sherlock Holmes)	38
Tét-xla (Tesla)	116
Tôm (Tom)	157
Van Gốc (Van Gogh)	151
Vê-rô-ki-ô (Verrochio)	102
Vôn-ga (Volga)	78
Xa-ha-ra (Sahara)	76
Xăng-pê (Sempé)	17
Xti Pa-cơ (Steve Parker)	63

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: LÊ THUÝ PHƯƠNG – TRỊNH MAI NHI
Biên tập tái bản: LÊ THUÝ PHƯƠNG
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: PHẠM MINH THU
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: BÙI VIỆT DUY – NGUYỄN THỊ THANH VÂN
Sửa bản in: NGUYỄN DUY LONG – TẠ THỊ HƯỜNG – VŨ THỊ THANH TÂM
Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2024) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TIẾNG VIỆT 5 – TẬP MỘT
Mã số: G1HH5V003h26

In ..... bản, (QĐ ... - NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:.....
Cơ sở in:.....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/46-09/GD
Số QĐXB: .../..... ngày ... tháng ... năm ...
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-39226-8
Tập hai: 978-604-0-39227-5



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 5, tập một
2. Tiếng Việt 5, tập hai
3. Toán 5, tập một
4. Toán 5, tập hai
5. Khoa học 5
6. Đạo đức 5
7. Âm nhạc 5
8. Mĩ thuật 5
9. Công nghệ 5
10. Lịch sử và Địa lí 5
11. Tin học 5
12. Hoạt động trải nghiệm 5
13. Giáo dục thể chất 5
14. Tiếng Anh 5 – Global Success – SHS, tập một
15. Tiếng Anh 5 – Global Success – SHS, tập hai

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-39226-8

9 786040 392268

Giá: 20.000 đ